Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

# CHỦ ĐỀ 1: GIA ĐÌNH

# BÀI 1: CÁC THẾ HỆ TRONG GIA ĐÌNH

***(2 tiết)***

## I. MỤC TIÊU

### 1. Mức độ, yêu cầu cần đạt

- Nêu được các thành viên trong gia đình nhiều thế hệ (hai thế hệ, ba thế hệ, …)
- Nói được sự cần thiết của việc chia sẻ, dành thời gian quan tâm, chăm sóc yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình.

### 2. Năng lực

- **Năng lực chung:**
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
- **Năng lực riêng:**
- Vẽ, viết hoặc cắt dán ảnh gia đình có hai thế hệ, ba thế hệ vào sơ đồ cho trước.
- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về các thành viên và tình cảm giữa các thành viên trong gia đình hai thế hệ, ba thế hệ.

### 3. Phẩm chất

- Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương của bản thân đối với các thế hệ trong gia đình.

## II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

### 1. Phương pháp dạy học

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.
- Các hình trong SGK.
- Tranh vẽ, ảnh gia đình HS (hai, ba hoặc bốn thế hệ).
- Bảng phụ/giấy A2.
- Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 2.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
|---|---|
| **TIẾT 1** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**<br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.<br>**b. Cách thức tiến hành:** | |
| - GV hướng dẫn HS thảo luận theo cặp và trả lời câu hỏi: *Hãy kể tên các thành viên trong gia đình bạn theo thứ tự từ người nhiều tuổi nhất đến người ít tuổi nhất.* | - HS trả lời theo gợi ý: *Họ tên, tuổi, nghề nghiệp, địa chỉ.* |
| - GV mời đại diện 3-4 HS trả lời câu hỏi. | |
| - GV dẫn dắt vấn đề: *Gia đình là một cộng đồng người sống chung và gắn bó với nhau bởi các mối quan hệ tình cảm, quan hệ hôn nhân, quan hệ huyết thống, quan hệ nuôi dưỡng. Gia đình có lịch sử từ rất sớm và đã trải qua một quá trình phát triển lâu dài. Ngày nay, gia đình lớn thường gồm cặp vợ chồng, con cái của họ và bố mẹ của họ. Mọi người luôn yêu thương, chăm sóc và chia sẻ công việc nhà với nhau. Vậy các em có biết* | - HS lắng nghe, tiếp thu. |

| | |
|---|---|
| *những tình huống thường gặp giữa các thế hệ trong gia đình với nhau như thế nào không? Em đã làm gì để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc với gia đình mình? Chúng ta cùng tìm câu trả lời trong bài ngày hôm nay* - ***Bài 1: Các thế hệ trong gia đình.***<br><br>**II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**<br><br>**<u>Hoạt động 1: Các thế hệ trong gia đình bạn Hà và bạn An</u>**<br><br>**a. Mục tiêu:**<br><br>- Nêu được các thành viên của mỗi thế hệ trong gia đình bạn Hà và bạn An.<br><br>- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về các thành viên trong gia đình nhiều thế hệ.<br><br>**b. Cách tiến hành**<br><br>***Bước 1: Làm việc theo cặp***<br><br>- GV yêu cầu HS quan sát các Hình 1, 2 SGK trang 6,7 và trả lời lời câu hỏi:<br><br>+ Gia đình bạn Hà và bạn An có mấy thế hệ?<br><br>+ Kể các thành viên của mỗi thế hệ trong gia đình bạn Hà và gia đình bạn An.<br><br> 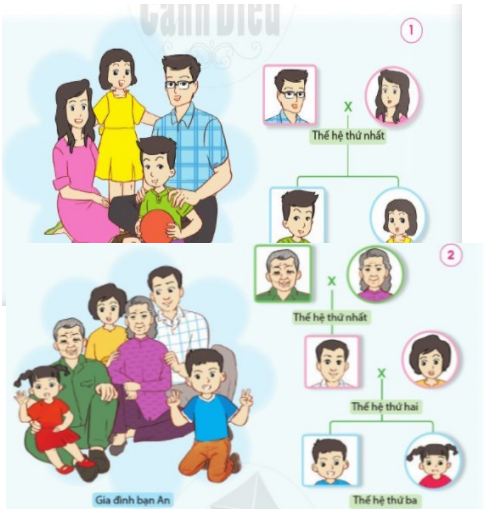 <br><br>*Gia đình bạn Hà* | - HS quan sát tranh. |

| | |
|---|---|
| *Gia đình bạn An* | |
| - GV hướng dẫn HS: Những người ngang hàng trên sơ đồ là cùng một thế hệ. | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| ***Bước 2: Hoạt động cả lớp*** | |
| - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.<br>- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.<br>- GV chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện câu trả lời. | - HS trả lời:<br>*+ Gia đình Hà có 2 thế hệ (thế hệ thứ nhất là bố mẹ, thế hệ thứ hai là anh em Hà)*<br>*+ Gia đình An có 3 thế hệ (thế hệ thứ nhất là ông bà, thế hệ thứ hai là bố mẹ, thế hệ thứ ba là anh em An).* |
| **II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG** | |
| **<u>Hoạt động 2: Giới thiệu về các thế hệ trong gia đình em</u>** | |
| **a. Mục tiêu:** | |
| - Giới thiệu được về các thế hệ trong gia đình em.<br>- Vẽ, viết hoặc cắt dán ảnh gia đình có hai thế hệ, ba thế hệ vào sơ đồ cho trước. | |
| **b. Cách tiến hành:** | |
| ***Bước 1: Làm việc cá nhân, theo cặp*** | - HS lắng nghe, thực hiện. |
| - GV yêu cầu:<br>+ Từng cặp HS giới thiệu cho nhau nghe về các thế hệ trong gia đình mình: *Gia đình có có mấy thế hệ? Từng thành viên của mỗi thế hệ trong gia đình mình.*<br>+ Từng HS *vẽ, viết hoặc cắt dán sơ đồ các thế hệ trong gia đình mình vào giấy A4 hoặc vào vở và chia sẻ với bạn bên cạnh.* | |
| ***Bước 2: Làm việc cả lớp*** | - HS trả lời. |

| | |
|---|---|
| - GV mời đại diện một số HS: *Giới thiệu về các thế hệ trong gia đình mình, kết hợp với trình bày sơ đồ các thế hệ trong gia đình mình.*<br>- GV yêu cầu các HS còn lại đặt câu hỏi và nhận xét phần giới thiệu của các bạn.<br>- GV hoàn thiện phần trình bày của HS.<br>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Em hãy cho biết gia đình có bốn thế hệ gồm những ai và xưng hô với nhau như thế nào?*<br> | - Các HS khác đặt câu hỏi, nhận xét.<br>- HS trả lời: *Gia đình có bốn thế hệ gồm có các cụ, ông bà, bố mẹ và con cùng chung sống trong một nhà.*<br>*+ Thế hệ thứ tư (cháu) gọi thế hệ thứ nhất bằng cụ.* |
| **TIẾT 2** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**<br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.<br>**b. Cách thức tiến hành:**<br>- GV giới trực tiếp vào bài Các thế hệ trong gia đình (tiết 2).<br>**II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**<br>**<u>Hoạt động 3: Tìm hiểu sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình.</u>**<br>**a. Mục tiêu:**<br>- Nêu được sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình.<br>- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về sự chia sẻ, quan tâm chăm sóc, yêu thương nhau | |

| | |
|---|---|
| giữa các thành viên trong gia đình nhiều thế hệ.<br>**b. Cách thức tiến hành:**<br>***Bước 1: Làm việc nhóm 4***<br>- GV yêu cầu HS quan sát các Hình 1, 2, 3, 4 SGK trang 8 và trả lời câu hỏi:<br>*+ Nói về sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình bạn Hà, bạn An.*<br> <br>*+ Kể tên một số việc làm thể hiện sự quan tâm, chia sẻ, chăm sóc, yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình em.* | - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi. |
| ***Bước 2: Làm việc cả lớp***<br>- GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.<br>- GV yêu cầu HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.<br>- GV chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện câu trả lời.<br>- GV mời đại diện một số HS chia sẻ các việc làm thể hiện sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình mình (GV khuyến khích HS có ảnh minh họa).<br>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Vì sao mọi người trong gia đình cần chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau?*<br>**II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**<br>**<u>Hoạt động 4: Thể hiện sự chia sẻ, quan tâm,</u>** | - HS trả lời:<br>*+ Hình 1: Bố và anh Hà chơi cờ.*<br>*+ Hình 2: Mẹ Hà đưa Hà đi khám bệnh.*<br>*+ Hình 3: Gia đình An tặng quà bà nhân dịp mừng thọ.*<br>*+ Hình 4: Gia đình An vui vẻ, quây quần bên mâm cơm.*<br>- HS trả lời: *Các việc làm thể hiện sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình mình:*<br>*+ Ông bà kể chuyện cổ tích cho cháu nghe, cháu nhổ tóc trắng, tóc sâu cho bà; đọc báo cho ông nghe.* |

| | |
|---|---|
| **<u>chăm sóc, yêu thương đối với các thành viên trong gia đình</u>**<br><br>**a. Mục tiêu**: Thể hiện được sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc yêu thương của bản thân với các thế hệ trong gia đình.<br><br>**b. Cách tiến hành:**<br><br>***Bước 1: Làm việc nhóm 6***<br><br>- GV yêu cầu HS quan sát các Hình 1, 2, 3, 4 trong SGK trang 9 và trả lời câu hỏi:<br><br>*+ Bạn Hà và bạn An đang làm gì để thể hiện sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, yêu thương với những thành viên thuộc các thế hệ trong gia đình?(1)*<br><br> <br><br>*+ Hãy nói sự chia sẻ quan tâm, chăm sóc, yêu thương với các thành viên trong gia đình em? (2)*<br><br>- GV yêu cầu *mỗi nhóm chọn một việc làm, một hoạt động mà các thành viên trong nhóm đã nói để đóng vai thể hiện trước lớp (3).*<br><br>***Bước 2: Làm việc cả lớp***<br><br>- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.<br><br>+ Một nhóm trả lời câu (1), các nhóm khác nhận xét, bổ sung.<br><br>+ Một nhóm trả lời câu (2), các nhóm khác nhận xét, bổ sung.<br><br>+ Hai nhóm trả lời câu (3), các nhóm khác bình luận, hoàn thiện phần đòng vai thể hiện của nhóm bạn. | *+ Bố mẹ đưa các con đi chơi công viên ngày cuối tuần; các con giúp bố mẹ nhặt rau, quét nhà,,..*<br><br>- HS trả lời: *Mọi người trong gia đình cần chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau vì để mọi người đều vui vẻ, khỏe mạnh, tạo ra không khí gia đình ấm áp, hạnh phúc,...*<br><br>- HS quan sát hình và trả lời câu hỏi.<br><br>- HS phân vai, đóng vai.<br><br>- HS trả lời:<br><br>(1):<br><br>*+ Tranh 1 : bóp vai cho bà*<br><br>*+ Tranh 2 : giúp bố thu hoạch rau*<br><br>*+ Tranh 3 : xếp quần áo gọn gàng*<br><br>*+ Tranh 4 : Làm thiệp tặng mẹ…*<br><br>(2): *Sự chia sẻ quan tâm, chăm sóc, yêu thương với các thành viên trong* |

| | |
|---|---|
| - GV chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện câu trả lời và phần trình bày của các nhóm.<br>- GV hỏi thêm HS: *Em thích làm việc nào nhất?*<br>- GV chốt lại bài học: *Bắt nhịp cho cả lớp hát bài Cả nhà thương nhau, 3 ngọn nến lung linh để HS thấy được sự quan trọng của gia đình, HS cần biết quý trọng tất cả các thế hệ trong gia đình.* | *gia đình em:*<br>*+ Ông chơi gập máy bay cùng các cháu.*<br>*+ Bố bổ hoa quả cho cả nhà cùng ăn*<br>*+ Mẹ bóp vai cho bà,...*<br>- HS đồng thanh hát bài Cả nhà thương nhau, 3 ngọn nến lung linh. |

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

## BÀI 2: NGHỀ NGHIỆP

***(2 tiết)***

### I. MỤC TIÊU

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- Nói được tên nghề nghiệp, công việc của những người lớn trong gia đình.
- Nêu được ý nghĩa của những công việc, nghề nghiệp đó đối với gia đình và xã hội.

**2. Năng lực**

- **Năng lực chung:**
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
- **Năng lực riêng:**
- Đặt được câu hỏi để tìm hiểu thông tin về tên công việc, nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình.
- Thu thập được một số thông tin về những công việc, nghề có thu nhập, những công việc tình nguyện.

**3. Phẩm chất**

- Chia sẻ với các bạn, người thân về công việc, nghề nghiệp yêu thích của em sau này.

## II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

### 1. Phương pháp dạy học

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

### 2. Thiết bị dạy học

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.
- Các hình trong SGK.
- Tranh ảnh về công việc, nghề nghiệp có thu nhập và công việc tình nguyện.
- Vở Bài tập Tự nhiên và Xã hội 2.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
|---|---|
| **TIẾT 1** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**<br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.<br>**b. Cách thức tiến hành:**<br>- GV mở nhạc, cho HS nghe nhạc và hát theo lời một bài hát về nghề nghiệp (bài Lớn lên em sẽ làm gì?).<br>- GV hướng dẫn HS thảo luận theo cặp và trả lời câu hỏi: *Bài hát nhắc đến tên những công việc, nghề nghiệp gì?*<br>- GV dẫn dắt vấn đề: *Chúng ta vừa nghe bài hát* | - HS trả lời.<br>- HS lắng nghe, tiếp thu. |

| | |
|---|---|
| *Lớn lên em sẽ làm gì? Vậy các lớn lên em sẽ làm gì, làm người công nhân đi dựng xây những nhà máy mới? làm người nông dân lái máy cày trên bao đồng ruộng? Hay làm người lái tàu đưa những con tàu ra Bắc vào Nam? làm người kỹ sư đi tìm tài nguyên làm giàu cho đất nước? Còn rất nhiều nghề nghiệp đẹp đẽ và có ích cho xã hội, đất nước đúng không? Bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình và nghề nghiệp yêu thích sau này của các em. Chúng ta cùng vào* ***Bài 2 – Nghề nghiệp.***<br><br>**II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**<br><br>**<u>Hoạt động 1: Tìm hiểu công việc, nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình</u>**<br><br>**a. Mục tiêu:**<br><br>- Nói được tên công việc, nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình.<br><br>- Nêu được ý nghĩa của những công việc, nghề nghiệp đó đối với gia đình và xã hội.<br><br>**b. Cách tiến hành:**<br><br>***Bước 1: Làm việc theo cặp***<br><br>- GV yêu cầu HS quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 6 SGK trang 10 và trả lời câu hỏi:<br><br>*+ Nói tên công việc, nghề nghiệp của những người trong các hình dưới đây.* | - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi. |

| | |
|---|---|
| +<br> <br><br>*Công việc và nghề nghiệp đó có ý nghĩa gì?*<br><br>***Bước 2: Làm việc cả lớp***<br>- GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.<br>- GV yêu cầu HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.<br>- GV chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện câu trả lời.<br>**II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**<br>**<u>Hoạt động 2: Đặt được câu hỏi và trả lời</u>**<br>**a. Mục tiêu**:<br>- Đặt được câu hỏi để tìm hiểu thông tin về tên công việc, nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình.<br>- Nêu được ý nghĩa của những công việc, nghề | - HS trả lời:<br>- *Nói tên công việc, nghề nghiệp của những người trong các hình: ca sĩ, lái taxi, cầu thủ đá bóng, thợ xây, bác sĩ, cảnh sát giao thông.*<br>- *Ý nghĩa của các công việc, nghề nghiệp:*<br>*+ Ca sĩ: mang tiếng hát để cổ động, động viên, truyền cảm hứng yêu đời, mang lại niềm vui đến mọi người.*<br>*+ Lái taxi: đưa mọi người đến nơi cần đến và an toàn.*<br>*+ Cầu thủ đá bóng: thi đấu vì màu cờ sắc áo của địa phương, của đất nước, mang lại niềm vui, sự tự hào cho mọi người.*<br>*+ Thợ xây: xây dựng lên những ngôi nhà cao tầng, con đường đẹp đẽ cho mọi người.*<br>*+ Bác sĩ: khám và chữa bệnh cho mọi người.*<br>*+ Cảnh sát giao thông: chỉ dẫn giao thông cho mọi người tham gia giao thông, tránh được ách tắc.*<br>- HS lắng nghe, thực hiện. |

| | |
|---|---|
| nghiệp đó đối với gia đình và xã hội.<br>- Chia sẻ với các bạn, người thân về công việc, nghề nghiệp yêu thích sau này.<br>**b. Cách tiến hành:**<br>***Bước 1: Làm việc theo cặp***<br>- GV yêu cầu HS:<br>*+ Từng cặp HS đặt câu hỏi và trả lời về nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình mình theo gợi ý trong SGK hoặc theo đoạn hội thoại GV đưa ra:*<br> <br>*A: Mẹ bạn làm công việc gì?*<br>*B: Công việc của mẹ mình là bán hàng ngoài chợ.*<br>*B: Bố bạn làm nghề gì?*<br>*A: Bố mình làm nghề thợ xây.*<br>*+ HS nói cho bạn nghe những công việc, nghề nghiệp của những người trong gia đình mình giúp ích gì cho gia đình và xã hội?*<br>***Bước 2: Làm việc cả lớp***<br>- GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.<br>- GV yêu cầu các HS còn lại đặt câu hỏi và nhận xét phần giới thiệu của các bạn.<br>- GV hoàn thiện phần trình bày của HS.<br>***Bước 3: Làm việc nhóm 6***<br>- GV yêu cầu: *Từng thành viên trong nhóm chia sẻ lớn lên mình thích làm nghề gì và vì sao?* | - HS trình bày.<br><br>- HS trả lời. |

| | |
|---|---|
| - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp và khuyến khích HS phải chăm ngoan để thể hiện ước mơ của mình. | |
| **TIẾT 2** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**<br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.<br>**b. Cách thức tiến hành:**<br>- GV giới trực tiếp vào bài Nghề nghiệp (tiết 2).<br>**II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**<br>**<u>Hoạt động 3: Tìm hiểu một số công việc tình nguyện</u>**<br>**a. Mục tiêu:**<br>- Nói được tên một số công việc tình nguyện và ý nghĩa của những công việc đó.<br>- Thu thập được một số thông tin về những công việc, nghề nghiệp có thu nhập, những công việc tình nguyện.<br>**b. Cách tiến hành:**<br>***Bước 1: Làm việc theo cặp***<br>- GV giải thích cho HS hiểu nghĩa của từ:<br>*+ Công việc tình nguyện: làm việc vì cộng đồng mà không yêu cầu trả công.*<br>*+ Thu nhập: khoản của cải thường được tính bằng tiền mà một cá nhân (doanh nghiệp) trong một khoảng thời gian nhất định từ công việc hoặc hoạt động nào đó.* | - HS lắng nghe, tiếp thu.<br><br>- HS quan sát hình, trả lời câu hỏi. |

| | |
|---|---|
| - GV yêu cầu HS quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 4 SGK trang 12 và trả lời câu hỏi:<br> <br><br>*+ Nói về các công việc tình nguyện trong các hình ở SGK trang 12.*<br>*+ Nêu ý nghĩa của những công việc đó.*<br>***Bước 2: Làm viêc cả lớp***<br>- GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.<br>- GV yêu cầu các HS còn lại đặt câu hỏi và nhận xét phần giới thiệu của các bạn.<br>- GV hoàn thiện phần trình bày của HS.<br>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Kể tên một số công việc tình nguyện khác mà em biết.*<br>**II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**<br>**<u>Hoạt động 4: Thu thập thông tin</u>**<br>**a. Mục tiêu**: Thu thập được một số thông tin về những công việc, nghề nghiệp có thu nhập, những công việc tình nguyện.<br>**b. Cách tiến hành:**<br>***Bước 1: Làm việc nhóm 6***<br>- GV yêu cầu HS:<br>*+ Từng cá nhân chia sẻ thông tin mà mình đã thu thập được trong nhóm.*<br>*+ Cả nhóm cùng hoàn thành bảng. GV khuyến khích các nhóm có tranh ảnh minh họa.* | - HS trả lời:<br>*- Hình 1: Mở lớp dậy học.*<br>*Ý nghĩa: Giúp các trẻ không có điều kiện học tập có thể đến trường, được học kiến thức giống như bao trẻ em khác, giúp các em trở thành người có ý thức, đạo đức tốt trong xã hội.*<br>*- Hình 2: Dọn dẹp đường đi*<br>*Ý nghĩa: Giúp đường phố sạch sẽ, bảo vệ môi trường sống của mọi người.*<br>*- Hình 3:Trồng cây xanh*<br>*Ý nghĩa: Bảo vệ môi trường chống sạc lỡ, sói mòn đất.*<br>*Hình 4: Khám chữa bệnh người nghèo*<br>*Ý nghĩa: Giúp người nghèo không có điều kiện khám chữa bệnh để chữa bệnh và giúp họ theo dõi được sức khỏe của mình.*<br>- HS trả lời: *Một số công việc tình nguyện khác mà em biết: Hiến máu tình nguyện. Phát quà cho người* |

**PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN**

| Tên người | Nghề nghiệp | Có thu nhập | Tình nguyện |
|---|---|---|---|
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |

***Bước 2: Làm việc cả lớp***

- GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.

- GV yêu cầu các HS còn nhận xét phần trình bày của các bạn.

- GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS.

- GV chốt lại nội dung toàn bài học: *Trong gia đình, người lớn thường có công việc, nghề nghiệp khác nhau. Các công việc, nghề nghiệp có ý nghĩa đối với gia đình và xã hội đều được trân trọng.*

*nghèo và trẻ em đường phố. Dọn dẹp vệ sinh môi trường. Xây nhà tình thương cho người già neo đơn.*

- HS thảo luận, điền vào Phiếu thu thập thông tin.

- HS trình bày.

- HS lắng nghe, tiếp thu.

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

# BÀI 3: PHÒNG TRÁNH NGỘ ĐỘC KHI Ở NHÀ

***(2 tiết)***

## I. MỤC TIÊU

### 1. Mức độ, yêu cầu cần đạt

- Kể tên được một số đồ dùng và thức ăn, đồ uống có thể gây ngộ độc nếu không được cất giữ, bảo quản cẩn thận.
- Nêu được những việc làm để phòng tránh ngộ độc khi ở nhà.

### 2. Năng lực

- **Năng lực chung:**
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
- **Năng lực riêng:**
- Đề xuất được những việc bản thân và các thành viên trong gia đình có thể làm để phòng tránh ngộ độc.
- Đưa ra được các tình huống xử lí khi bản thân hoặc người nhà bị ngộ độc.

### 3. Phẩm chất

- Thu thập được thông tin về một số lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống.

## II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

### 1. Phương pháp dạy học

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

### 2. Thiết bị dạy học

#### a. Đối với giáo viên

- Giáo án.
- Các hình trong SGK.
- Vở Bài tập Tự nhiên và Xã hội 2.

#### b. Đối với học sinh

- SGK.
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
|---|---|
| **TIẾT 1** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**<br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.<br>**b. Cách thức tiến hành:**<br>- GV cho HS quan sát hình bạn trong SGK trang 14 và trả lời câu hỏi: *Bạn trong hình bị làm sao? Bạn hoặc người nhà đã bao giờ bị như vậy chưa?*<br>- <br>GV dẫn dắt vấn đề: *Trong cuộc sống hằng ngày sẽ có những lúc chúng ta gặp phải trường hợp một số thức ăn, đồ uống và đồ dùng trong gia đình có thể gây ngộ độc. Vậy lí do có thể gây ngộ độc qua đường ăn uống là gì? Những việc làm để phòng tránh và xử lí khi bị ngộ độc qua đường ăn uống là gì? Chúng ta sẽ cùng đi tìm câu trả lời trong bài học ngày hôm nay* - ***Bài 3: Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà.***<br>**II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**<br>**<u>Hoạt động 1: Một số lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống</u>**<br>**a. Mục tiêu:** Kể được tên một số đồ dùng và thức | - HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân. *Bạn trong hình bị đau bụng, buồn nôn và muốn đi vệ sinh sau khi ăn đồ ăn, có thể bạn đã bị ngộ độc do thức ăn.* |

| | |
|---|---|
| ăn, đồ uống có thể gây ngộ độc nếu không được cất giữ, bảo quản cẩn thận.<br>**b. Cách tiến hành:**<br>***Bước 1: Làm việc theo cặp***<br>- GV yêu cầu HS quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 7 SGK trang 14, 15 và trả lời câu hỏi:<br>*+ Hãy nói thức ăn, đồ uống có thể gây ngộ độc qua đường ăn uống trong cách hình.*<br>*+ Hãy kể tên một số thức ăn, đồ uống và đồ dùng có thể gây ngộc độc qua đường ăn uống có trong nhà em.*<br> <br><br>***Bước 2: Làm việc cả lớp***<br>- GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.<br>- GV yêu cầu các HS khác nhận xét phần trình bày của các bạn.<br>- GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS.<br>**II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**<br>**<u>Hoạt động 2: Trao đổi thông tin thu thập được từ các nguồn khác nhau</u>**<br>**a. Mục tiêu**:<br>- Thu thập được thông tin về một số lí do gây ngộ | - HS quan sát hình và trả lời câu hỏi.<br>- HS trả lời:<br>*- Thức ăn, đồ uống có thể gây ngộ độc qua đường ăn uống trong cách hình: Thức ăn bị thiu. Nước uống bị ruồi đậu vào. Dùng đồ ăn hết hạn sử dụng. Trái cây bị hỏng, thối. Cơm để lâu bị thiu. Dùng pin để nấu thức ăn. Dùng chất đốt như xăng, dầu nhớt để đun nấu.*<br>*- Một số thức ăn, đồ uống và đồ* |

độc qua đường ăn uống.

- Nói được lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống.

**b. Cách tiến hành:**

***Bước 1: Làm việc nhóm 4***

- GV yêu cầu HS:

*+ Thảo luận nhóm 4 và hoàn thành Phiếu thu thập thông tin sau:*

**PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN**

| STT | Lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống | Từ nguồn thông tin |
|---|---|---|
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |

*dùng có thể gây ngộc độc qua đường ăn uống có trong nhà em: sữa hết hạn sử dụng, thức ăn để lâu ngày, chén, đĩa, dụng cụ làm bếp bị bẩn.,...*

- HS thảo luận, trả lời câu hỏi.

- HS lần lượt đóng vai, hỏi – đáp về lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống.

- HS trình bày:

| STT | Lí do gây ngộ độc | Từ nguồn thông tin |
|---|---|---|
| 1 | Thức ăn ôi thiu | Ti vi |
| 2 | Thực phẩm quá hạn sử dụng | Báo |

| | |
|---|---|
| *+ Thành viên trong nhóm thay phiên nhau đóng vai bác sĩ để nói với bạn lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống*<br> <br><br>***Bước 2: Làm việc cả lớp***<br>- GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.<br>- GV yêu cầu các HS khác nhận xét phần trình bày của các bạn (bao gồm cả phần đong vai bác sĩ).<br>- GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS. | ....<br><br>*- HS đóng vai bác sĩ nói với bạn lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống:*<br>*- Bạn nhỏ: Thưa bác sĩ, vì sao chúng ta lại bị ngộ độc ạ?*<br>*- Bác sĩ: Chúng ta có thể bị ngộ độc thực phẩm do thức ăn bị biến chất, ôi thiu: Ví dụ: dầu, mỡ dùng đi dùng lại nhiều lần.*<br>*- Bạn nhỏ: Thưa bác sĩ, vì sao chúng ta lại bị ngộ độc ạ?*<br>*- Bác sĩ: Chúng ta có thể bị ngộ độc do ăn phải thực phẩm có sẵn chất độc như: cá nóc, cóc, mật cá trắm, nấm độc, khoai tây mọc mầm, một số loại quả đậu….* |
| **TIẾT 2** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**<br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học. | |

| | |
|---|---|
| **b. Cách thức tiến hành:**<br>- GV giới trực tiếp vào bài Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà (tiết 2).<br>**II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**<br>**<u>Hoạt động 3: Những việc làm để phòng tránh và xử lí ngộ độc qua đường ăn uống khi ở nhà</u>**<br>**a. Mục tiêu:**<br>- Nêu được những việc làm để phòng tránh ngộ độc khi ở nhà thông qua quan sát tranh ảnh.<br>- Đề xuất những việc bản thân và các thành viên trong gia đình có thể làm để phòng tránh ngộc độc.<br>**b. Cách tiến hành:**<br>***Bước 1: Làm việc nhóm 4***<br>- GV yêu HS:<br>*+ Quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 3 SGK trang 16 và trả lời câu hỏi: Mọi người trong gia đình bạn An và bạn Hà đang làm gì để phòng tránh ngộ độc qua đường ăn uống?*<br> <br><br>*+ Em và các thành viên trong gia đình cần làm gì để phòng tránh ngộ độc qua đường ăn uống?*<br>***Bước 2: Làm việc cả lớp***<br>- GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.<br>- GV yêu cầu các HS khác nhận xét phần trình bày của các bạn. | - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.<br>- HS trao đổi, thảo luận, trả lời câu hỏi.<br>- HS trả lời:<br>*- Mọi người trong gia đình bạn An và bạn Hà phòng tránh ngộ độc qua đường ăn uống bằng cách: đạy lồng bàn mâm cơm khi chưa ăn; để thuốc* |

| | |
|---|---|
| - GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS. | *vào tủ thuốc; cất giữ các chất tẩy rửa và hóa chất ở chỗ riêng, xa chỗ thức ăn và có nhãn mác để tránh sử dụng nhầm lẫn.* |
| **II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG** | |
| **<u>Hoạt động 4: Đóng vai xử lí tình huống</u>** | *- Để phòng tránh ngộ độc qua đường ăn uống, em và các thành viên trong gia đình cần: Vệ sinh tay chân sạch sẽ khi ăn; giữ gìn vệ sinh môi trường sống; đạy thức ăn kín trước và sau khi dùng bữa; để dụng cụ nấu ngay ngắn, đúng nơi quy định.* |
| **a. Mục tiêu**: Đưa ra các tình huống xử lí khi bản thân hoặc người nhà bị ngộ độc. | |
| **b**. **Cách tiến hành:** | |
| ***Bước 1: Làm việc nhóm 6*** | |
| - GV yêu cầu HS: | |
| + Nhóm chẵn: Tập cách ứng xử khi bản thân bị ngộ độc. | |
| + Nhóm lẻ: Tập cách ứng xử khi người nhà bị ngộc độc. | |
| + Các nhóm thảo luận, phân vai và tập đóng trong nhóm. | - HS lắng nghe, thực hiện phân vai và tập đóng trong nhóm. |
| ***Bước 2: Làm việc cả lớp*** | |
| - GV mời đại diện một số nhóm lên đóng vai trước lớp. | - HS trình bày: |
| - GV yêu cầu các HS còn lại nhận xét phần đóng vai của các bạn | Con: Bố ơi, con buồn nôn và đau bụng quá. |
| - GV bình luận và hoàn thiện phần đóng vai của HS. | Bố: Chắc là do con vừa uống sữa lạnh quá hoặc hết hạn sử dụng rồi. Để bố lấy thuốc đau bụng cho con và theo dõi thêm. Nếu con không đỡ bố sẽ đưa con đế bệnh viện kiểm |
| - GV chốt lại nội dung toàn bài: *Một số thức ăn, đồ uống và đồ dùng trong gia đình có thể gây ngộ* | |

| | |
|---|---|
| *độc. Vì vậy, chúng ta cần phải bảo quản thức ăn, đồ uống đảm bảo vệ sinh; cất giữ thuốc và đồ dùng cẩn thận.* | tra.<br>- HS lắng nghe, tiếp thu. |

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

## BÀI 4: GIỮ VỆ SINH NHÀ Ở

***(2 tiết)***

### I. MỤC TIÊU

### 1. Mức độ, yêu cầu cần đạt

- Nhận biết được thế nào là nhà ở sạch sẽ, ngăn nắp.
- Giải thích được tại sao phải giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh).

### 2. Năng lực

- **Năng lực chung:**

• Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
- **Năng lực riêng:**
- Biết nhận xét về nhà ở và việc làm giữ vệ sinh nhà ở thông qua quan sát tranh ảnh và thực tế.

**3. Phẩm chất**

- Làm được một số việc phù hợp để giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh).

## II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.
- Các hình trong SGK.
- Vở Bài tập Tự nhiên và Xã hội 2.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
|---|---|
| **TIẾT 1** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**<br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.<br>**b. Cách thức tiến hành:**<br>- GV yêu cầu HS trao đổi với bạn bên cạnh: *Câu* | - HS trả lời: *Nghĩa của câu tục ngữ là khi chúng ta ở trong nhà* |

| | |
|---|---|
| *tục ngữ "Nhà sạch thì mát, bát sạch ngon cơm" muốn nói với bạn điều gì?*<br>- GV dẫn dắt vấn đề: *Câu tục ngữ "Nhà sạch thì mát, bát sạch ngon cơm"muốn nhắn nhủ chúng ta cần giữ sạch nhà ở hằng ngày, đặc biệt là nhà bếp và nhà vệ sinh. Vậy các em có biết sự cần thiết của việc giữ sạch nhà ở và một số việc làm để giữ sạch nhà ở là gì không? Chúng ta cùng đi tìm câu trả lời trong bài học ngày hôm nay – Bài 4: Giữ vệ sinh nhà ở.* | *sạch thì cảm thấy rất mát mẻ, ăn với chén bát sạch ta sẽ thấy ngon miệng. ... Như vậy chúng ta sẽ hưởng thụ một bầu không khí sạch trong lành, được ăn uống ngon miệng đảm bảo vệ sinh thì sẽ đảm bảo sức khỏe, phòng chống bệnh tật* |
| **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**<br>**<u>Hoạt động 1: Nhận xét về nhà ở trong tình huống cụ thể</u>**<br>**a. Mục tiêu:**<br>- Nhận biết thế nào là nhà ở sạch sẽ, gọn gàng.<br>- Biết nhận xét về nhà ở thông qua quan sát tranh ảnh.<br>**b. Cách tiến hành:**<br>***Bước 1: Làm việc theo cặp***<br>- GV yêu cầu HS quan sát Hình 1, 2 SGK trang 18, 19 và trả lời câu hỏi: *Em có nhận xét gì về từng phòng trong nhà ở các hình.* | - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi. |
| 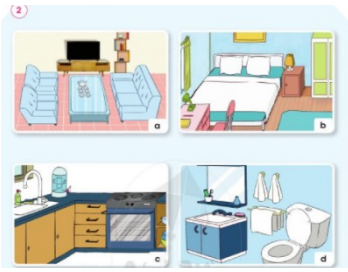 <br>***Bước 2: Làm việc cả lớp***<br>- GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.<br>- GV yêu cầu các HS khác nhận xét, bổ sung câu | - HS trả lời:<br>*+ Hình 1 gồm 4 phòng (phòng* |

| | |
|---|---|
| trả lời<br>- GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS.<br>**II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**<br>**<u>Hoạt động 2: Thảo luận về sự cần thiết phải giữ sạch nhà ở</u>**<br>**a. Mục tiêu**:<br>- Giải thích được tại sao phải giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh).<br>- Biết nhận xét về nhà ở của mình thông qua quan sát thực tế.<br>**b. Cách tiến hành:**<br>***Bước 1: Làm việc nhóm 4***<br>- GV yêu cầu các nhóm thảo luận câu hỏi:<br> <br><br>*+ Em thích được sống trong nhà như Hình 1 hay Hình 2? Vì sao?*<br>*+ Nhận xét về việc giữ vệ sinh của gia đình em.*<br>***Bước 2: Làm việc cả lớp***<br>- GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.<br>- GV yêu cầu các HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời<br>- GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS. | *khách, phòng ngủ, phòng bếp, phòng vệ sinh). Các phòng đều bừa bộn, chưa ngăn nắp, sạch sẽ, bụi bẩn, mất vệ sinh.*<br>*+ Hình 2 gồm 4 phòng (phòng khách, phòng ngủ, phòng bếp, phòng vệ sinh). Các phòng đều gọn gàng, sạch sẽ, ngăn nắp, thoáng mát.*<br>- HS thảo luận, trả lời câu hỏi.<br>- HS trả lời: *Em thích sống trong nhà như Hình 1 vì: Nhà sạch sẽ sẽ mang lại cảm giác thoải mái, dễ chịu. Nếu nhà bẩn sẽ cảm thấy mệt mỏi, khó chịu. Từ đó, em thấy giữ sạch nhà ở là một việc làm rất cần thiết.* |
| **TIẾT 2** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**<br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học. | |

| | |
|---|---|
| **b. Cách thức tiến hành:**<br>- GV giới trực tiếp vào bài Giữ vệ sinh nhà ở (tiết 2).<br>**II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**<br>**<u>Hoạt động 3: Tìm hiểu việc làm để giữ sạch nhà ở</u>**<br>**a. Mục tiêu:**<br>- Biết nhận xét về việc làm để giữ vệ sinh nhà ở thông qua quan sát tranh ảnh.<br>- Làm được một số việc phù hợp để giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh).<br>**b. Cách tiến hành:**<br>***Bước 1: Làm việc theo cặp***<br>- GV yêu cầu HS quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 8 SGK trang 20, 21 và trả lời câu hỏi:<br>*+ Các thành viên trong gia đình bạn Hà và bạn An đang làm gì?*<br>*+ Những việc làm đó có tác dụng gì?*<br>*+ Em và các thành viên trong gia đình đã làm gì để giữ sạch nhà ở?*<br> <br>***Bước 2: Làm việc cả lớp*** | - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi. |

| | |
|---|---|
| - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.<br>- GV yêu cầu các HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời<br>- GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS.<br>- GV nhắc nhở thông điệp: *Các em nhớ giữ sạch nhà ở hằng ngày và đặc biệt là nhà bếp, nhà vệ sinh.*<br>**II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**<br>**<u>Hoạt động 4: Thực hành quét nhà và lau bàn</u>**<br>**a. Mục tiêu**: Biết sử dụng một số đồ dùng để quét nhà và lau bàn đúng cách.<br>**b**. **Cách tiến hành:**<br>***Bước 1: Làm việc nhóm 6***<br>GV giao nhiệm vụ cho HS:<br>- *Nhóm chẵn: Thực hành quét nhà.*<br>*+ Quan sát Hình quét nhà SGK trang 22 và trả lời câu hỏi: Em cần chuẩn bị đồ dùng gì để quét nhà? Nêu các bước quét nhà?*<br>*+ Từng thành viên trong nhóm thực hiện quét nhà đúng theo các bước.*<br>- <br>*Nhóm lẻ: Thực hành lau bàn.*<br>*+ Quan sát Hình* | - HS trả lời:<br>*+ Các thành viên trong gia đình bạn Hà và bạn An đang: lau sàn nhà, lau cửa kính, lau chùi ló nướng, lau chùi bồn rửa mặt, phủi bụi tủ và quét nhà, cọ rửa nhà vệ sinh, lau bàn ghế.*<br>*+ Những việc làm đó có tác dụng:Giúp nhà ở sạch sẽ, thoasg mát, đảm bảo được sức khỏe các thành viên trong gia đình, hạn chế được phần nào bệnh tật.*<br>*+ Em và các thành viên trong gia đình thường xuyên quét dọn, lau chùi bàn ghế; lau dọn nhà tắm, nhà vệ sinh hàng ngày; giặt giũ quần áo,...*<br>- HS trả lời:<br>*+ Để quét nhà, em cần chuẩn bị chổi quét nhà, hót rác, khẩu trang.*<br>*+ Các bước quét nhà: quét rác từ trong ra ngoài nhà, hót rác, đổ rác vào thùng.*<br>*- HS tập quét nhà đúng theo các bước.* |

| | |
|---|---|
| *lau bàn SGK trang 22 và trả lời câu hỏi: Em cần chuẩn bị đồ dùng gì để lau bàn? Nêu các bước lau bàn?*<br>*+ Từng thành viên trong nhóm thực hiện lau bàn đúng theo các bước.*<br>- GV hướng dẫn đổi nhiệm vụ của nhóm chẵn và nhóm lẻ.<br>***Bước 2: Làm việc cả lớp***<br>- GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.<br>- GV yêu cầu các HS khác theo dõi, nhận xét phần thực hành của các bạn.<br>- GV bình luận và hoàn thiện phần trình bày của HS.<br>- GV chốt lại nội dung toàn bài: *Nhà ở cần được giữ gìn sạch sẽ để đảm bảo sức khỏe và phòng tránh bệnh tật. Mỗi thành viên trong gia đình cần góp sức để giữ sạch nhà ở.* | - HS trả lời:<br>*+ Để lau bàn, em cần chuẩn bị chậu nước, khăn lau bàn.*<br>*+ Các bước lau bàn: Giặt sạch khăn, vắt khô khăn, lau sạch bàn.*<br>*- HS tập lau bàn theo đúng các bước.*<br>- HS thực hành quét nhà và lau bàn.<br>- HS lắng nghe, tiếp thu. |

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

## BÀI 5: ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỂ GIA ĐÌNH

***(2 tiết)***

### I. MỤC TIÊU

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- Hệ thống được nội dung đã học về chủ đề Gia đình: các thế hệ trong gia đình; nghề nghiệp của người lớn trong gia đình; phòng tránh ngộ độc khi ở nhà và giữ vệ sinh nhà ở.

**2. Năng lực**

- **Năng lực chung:**
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
- **Năng lực riêng:**
- Củng cố kĩ năng quan sát, đặt câu hỏi, thu thập thông tin, trình bày và bảo vệ ý kiến của mình

**3. Phẩm chất**

- Xử lí tình huống để đảm bảo vệ sinh và an toàn cho bản thân và các thành viên trong gia đình.

## II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.
- Các hình trong SGK.
- Vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
|---|---|
| **TIẾT 1** | |

| | |
|---|---|
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**<br><br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.<br><br>**b. Cách thức tiến hành:**<br><br>- GV giới trực tiếp vào bài Ôn tập và đánh giá Chủ đề Gia đình (tiết 1).<br><br>**II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**<br><br>**<u>Hoạt động 1: Giới thiệu về gia đình em</u>**<br><br>**a. Mục tiêu:**<br><br>- Hệ thống được nội dung đã học về các thế hệ trong gia đình và nghề nghiệp của người lớn trong gia đình.<br><br>- Biết trình bày ý kiến của mình trong nhóm và trước lớp.<br><br>**b. Cách tiến hành:**<br><br>***Bước 1: Làm việc cá nhân***<br><br>- GV yêu cầu HS làm câu 1 của bài Ôn tập và đánh giá chủ đề Gia đình trong Vở bài tập.<br><br>***Bước 2: Làm việc nhóm 6***<br><br>- GV yêu cầu:<br><br>*+ HS giới thiệu với các bạn trong nhóm về gia đình mình theo sơ đồ SGK trang 23.*<br><br>+ 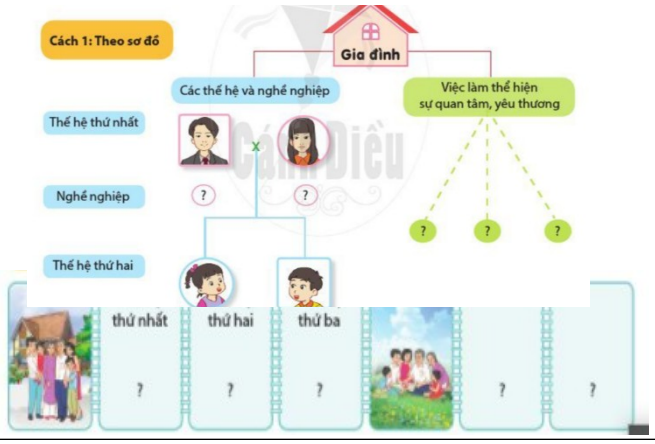 | - HS tập giới thiệu về gia đình theo sơ đồ và tập ảnh. |

| | |
|---|---|
| *HS giới thiệu với các bạn trong nhóm về gia đình mình qua tập ảnh gia đình.*<br>***Bước 3: Làm việc cả lớp***<br>- GV yêu cầu mỗi nhóm cử 1 HS giới thiệu về gia đình mình trước lớp.<br>- GV yêu cầu HS khác đặt câu hỏi, nhận xét và bình chọn những bạn giới thiệu ấn tượng nhất về gia đình mình. (GV gợi ý cho HS một số tiêu chí nhận xét: chia sẻ được nhiều thông tin về gia đình, nói rõ ràng, lưu loát và truyền cảm).<br>**<u>Hoạt động 2: Chia sẻ thông tin và tranh ảnh</u>**<br>**a. Mục tiêu:**<br>- Thu thập được thông tin và tranh ảnh về công việc, nghề nghiệp có thu nhập và công việc tình nguyện.<br>- Chia sẻ được với các bạn những thông tin và tranh ảnh đã thu thập.<br>**b. Cách tiến hành:**<br>***Bước 1: Làm việc theo nhóm***<br>- GV yêu cầu HS:<br>*+ Từng HS chia sẻ thông tin và tranh ảnh đã thu thập về công việc, nghề nghiệp có thu nhập và công việc tình nguyện.* | - HS trình bày.<br><br>- HS trao đổi, thảo luận theo nhóm. |

| | |
|---|---|
| *+ Nhóm trao đổi cách trình bày các thông tin và*<br> <br><br>*tranh ảnh của nhóm.*<br>***Bước 2: Làm việc cả lớp***<br>- GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.<br>- GV yêu cầu các HS khác đặt câu hỏi, nhận xét và bổ sung thông tin.<br>- GV hoàn thiện phần trình bày của các nhóm. Tuyên dương, khen ngợi nhóm nhiều thông tin, tranh ảnh và có cách trình bày sáng tạo. | - HS trình bày.<br>*+ Công việc, nghề nghiệp có thu nhập: bác sĩ, cô giáo, lái taxi, công nhân, lao công, công an,...*<br>*+ Công việc tình nguyện: quyên góp quần áo cho trẻ em vùng núi; ủng hộ tiền, quần áo và thức ăn cho nhân dân vùng lũ,...* |
| **TIẾT 2** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**<br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.<br>**b. Cách thức tiến hành:**<br>- GV giới trực tiếp vào bài Ôn tập và đánh giá Chủ đề Gia đình (tiết 2).<br>**II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**<br>**<u>Hoạt động 3</u>: Xử lí tình huống**<br>**a. Mục tiêu:** Xử lí tình huống để đảm bảo vệ sinh và an toàn cho bản thân và các thành viên trong gia đình. | |

**b. Cách tiến hành:**

***Bước 1: Làm việc nhóm 4***

- GV yêu cầu HS:

*+ Nhóm lẻ: Từng cá nhân đọc tình huống 1 trong SGK trang 24, thảo luận và tìm cách xử lí tình huống và đóng vai thể hiện cách xử lí của nhóm.*

*+ Nhóm chẵn: Từng cá nhân đọc tình huống 2 trong SGK trang 24, thảo luận và tìm cách xử lí tình huống và đóng vai thể hiện cách xử lí của nhóm.*

***Bước 2: Làm việc cả lớp***

- GV mời đại diện nhóm lẻ, nhóm chẵn lên bảng đóng vai thể hiện cách xử lí tình huống.

- GV yêu cầu các HS khác nhận xét cách xử lí tình huống của từng nhóm.

- GV nhận xét, hoàn thiện cách xử lí tình huống của từng nhóm.

***Bước 3: Làm việc cá nhân***

- GV hướng dẫn HS: *Viết cam kết và cùng gia đình thực hiện để giữ nhà ở sạch sẽ và an toàn theo gợi ý sau:*

*Họ và tên:.....*

**CAM KẾT**

| Giữ nhà ở sạch sẽ | Giữ nhà ở an toàn |
|---|---|
| 1. Quét nhà | 1..... |

- HS lắng nghe, thực hiện.

- HS trình bày:

*+ Nhóm lẻ: Em sẽ quét dọn nhà cửa cho sạch sẽ và sắp xếp đồ đạc ngắn nắp, gọn gàng.*

*+ Nhóm chẵn: Em sẽ gọi/gọi điện và báo với người lớn để theo dõi và đưa em bé đi bệnh viện để cấp cứu kịp thời.*

- HS viết cam kết theo gợi ý của GV.

| | | | |
|---|---|---|---|
| 2..... | 2..... | | |

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

## CHỦ ĐỀ 2: TRƯỜNG HỌC
## BÀI 5: MỘT SỐ SỰ KIỆN Ở TRƯỜNG

***(3 tiết)***

### I. MỤC TIÊU

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- Nêu được tên, ý nghĩa và các hoạt động của một đến hai sự kiện thường được tổ chức ở trường.
- Xác định được các hoạt động của HS khi tham gia các sự kiện ở trường.

**2. Năng lực**

- **Năng lực chung:**
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
- **Năng lực riêng:**
- Chia sẻ được cảm nhận của bản thân đối với một số sự kiện ở trường.

**3. Phẩm chất**

- Làm được một số việc thiết thực để chuẩn bị cho một số sự kiện sẽ được tổ chức ở trường.

### II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.
- Các hình trong SGK.
- Vở Bài tập Tự nhiên và Xã hội 2.
- Một số thẻ ghi câu đố và đáp án trong trò chơi Đố bạn.
- Một số hình ảnh về hoạt động của HS trong một số sự kiện của nhà trường.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
|---|---|
| **TIẾT 1** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**<br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.<br>**b. Cách thức tiến hành:**<br>- GV cho HS hát một bài hát liên quan đến trường học quen thuộc với các em (bài Vui đến trường).<br>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:<br>*+ Khi đến trường em có cảm nhận gì?*<br>*+ Ở trường em được tham gia những sự kiện nào? Vào thời gian nào?*<br>- GV dẫn dắt vấn đề: *Năm nay các em đã là học sinh lớp 2, các em đã quen thuộc hơn với một số sự kiện và hoạt động ở trường tiểu học. Vậy các em có biết ý nghĩa của một số hoạt đông thường được tổ chức ở trường không? Chúng ta sẽ cùng tìm câu trả lời trong bài học ngày hôm nay - **Bài 5: Một số sự kiện ở trường học.***<br>**II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**<br>**<u>Hoạt động 1: Một số sự kiện thường được tổ</u>** | - HS trả lời tùy theo suy nghĩ và cảm nhận của từng em. |

| | |
|---|---|
| **<u>chức ở trường và ý nghĩa của sự kiện đó</u>**<br>**a. Mục tiêu:** Nêu được tên, ý nghĩa của một số sự kiện thường được tổ chức ở trường ở trường.<br>**b. Cách tiến hành:**<br>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Đố bạn.<br>- GV phổ biến luật chơi:<br>+ Nhóm 1 cử một bạn đọc câu đố, nhóm 2 trả lời<br>+ Nếu trả lời được, nhóm 2 sẽ đọc câu đố cho nhóm 1 trả lời. Nếu nhóm nào trả lời không đúng hoặc không trả lời được là thua. | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| - GV yêu cầu HS trả lời một số câu đố trong trò chơi Đố bạn:<br>*+ Sự kiện nào được tổ chức vào tháng 3 để tôn vinh phụ nữ?*<br>*+ Sự kiện nào được tổ chức để chào mừng năm học mới?*<br>*+ Sự kiện nào được tổ chức để thúc đẩy phong trào thể dục, thể thao của nhà trường?*<br>*+ Sự kiện nào được tổ chức vào tháng 11 để tôn vinh thầy, cô giáo Việt Nam?*<br> <br>*+ Sự kiện nào được tổ chức để tôn vinh giá trị của sách?*<br>*+ Sự kiện nào được tổ chức để chào đón tết Nguyên đán của dân tộc Việt Nam.* | - HS trả lời câu hỏi. |
| - GV chốt lại tên một số sự kiện thường được tổ chức ở trường và ý nghĩa của các sự kiện đó:<br>*+ Ngày Khai giảng: chào mừng năm học mới.* | - HS lắng nghe, tiếp thu. |

| | |
|---|---|
| *+ Ngày Nhà giáo Việt Nam: tôn vinh thầy, cô giáo.*<br>*+ Ngày Quốc tế phụ nữ: tôn vinh phụ nữ.*<br>*+ Ngày Hội đọc sách: tôn vinh giá trị của sách.*<br>*+ Hội Chợ xuân: chào đón tết Nguyên đán của dân tộc Việt Nam.*<br>*+ Hội khỏe Phù Đổng: Thúc đẩy phong trào thể dục, thể thao của nhà trường.* | |
| - GV yêu cầu một số HS trả lời câu hỏi SGK trang 26: *Hãy kể tên một số sự kiện được tổ chức ở trường*. | - HS trả lời. |
| **<u>Hoạt động 2: Nhận xét về nhà ở trong tình huống cụ thể</u>**<br>**a. Mục tiêu:** Nêu được một số hoạt động trong Ngày khai giảng.<br>**b. Cách tiến hành:** | |
| ***Bước 1: Làm việc theo cặp***<br>- GV yêu cầu HS quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 5 SGK trang 27 và trả lời câu hỏi: *Nói về một số hoạt động trong Ngày Khai giảng qua các hình dưới đây.*<br> | - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi. |
| ***Bước 2: Hoạt động cả lớp***<br>- GV mời một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp. HS khác nhận xét.<br>- GV bổ sung câu trả lời của HS: *Ngày Khai giảng thường có hai phần, đó là phần Lễ và phần Hội. Phần Lễ: chào cờ, hát Quốc ca, Hiệu trưởng đọc diễn văn khai giảng. Phần Hội là các tiết mục văn nghệ, đồng diễn thể dục, thể thao.*<br>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: | - HS trả lời: *Một số hoạt động trong Ngày Khai giảng: Đón học sinh lớp 1; Lễ chào cơ, hát Quốc ca; Hiệu trưởng đọc diễn văn khai giảng; Hiệu trưởng đánh trống khai giảng; Học sinh biểu diễn văn nghệ chào mừng Ngày Khai giảng.*<br>- HS trả lời: |

| | |
|---|---|
| *+ Kể về một số hoạt động trong Ngày Khai giảng ở trường em.*<br>*+ Nêu ý nghĩa của Ngày khai giảng.* | *+ Một số hoạt động trong Ngày Khai giảng ở trường em: Đại diện phụ huynh học sinh tặng hoa cho nhà trường; trao bằng khen cho các học sinh có thành tích nổi bật,...*<br>*+ Ý nghĩa của Ngày Khai giảng: "Khai" có nghĩa là mở ra, bắt đầu; "giảng" có nghĩa là giảng giải, diễn giảng. "Khai giảng" có nghĩa là bắt đầu giảng dạy (nghĩa mở rộng). Hiểu một cách cụ thể hơn, "khai giảng" là bắt đầu giảng dạy cho một năm học hay khóa học mới. Ngày khai giảng là ngày đầu tiên của năm học hay khóa học đó.* |
| **TIẾT 2** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**<br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.<br>**b. Cách thức tiến hành:**<br>- GV giới trực tiếp vào bài Một số sự kiện ở trường học (tiết 2).<br>**II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**<br>**<u>Hoạt động 3: Sự tham gia của học sinh trong một số sự kiện ở trường</u>**<br> <br><br>**a. Mục tiêu:** Nhận xét được sự tham gia của học sinh trong các sự kiện ở trường.<br>**b. Cách tiến hành:** | |

| | |
|---|---|
| ***Bước 1: Làm việc theo cặp***<br>- GV yêu cầu HS quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 6 SGK trang 28 và trả lời câu hỏi: *Nhận xét về sự tham gia của các bạn học sinh trong Ngày hội Đọc sách qua các hình.* | - HS quan sát, trả lời câu hỏi. |
| ***Bước 2: Làm việc cả lớp***<br>- GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.<br>- GV yêu cầu các HS nhận xét, bổ sung cho câu trả lời của các bạn.<br>- GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS.<br>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi SGK trang 28:<br>*+ Em đã tham gia hoạt động nào trong Ngày hội Đọc sách?*<br>*+ Em thích hoạt động nào? Vì sao?* | - HS trả lời: *Sự tham gia của các bạn học sinh trong Ngày hội Đọc sách qua các hình: tham gia các hoạt động văn nghệ, quyên góp sách, chăm chú đọc sách và viết cảm nghĩ về ngày đọc sách, xung phong giới thiệu sách,...*<br>- HS trả lời *(HS trả lời tùy theo ý kiến và sở thích của từng em):*<br>*+ Em đã tham gia hoạt động quyên góp sách trong Ngày hội Đọc sách.*<br>*+ Em thích hoạt động quyên góp sách vì: những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, vùng sâu vùng xa sẽ có thể tiếp cận và đọc được nhiều sách hơn.* |
| **<u>Hoạt động 4: Trò chơi "Lựa chọn hoạt động của học sinh cho phù hợp với từng sự kiện"</u>**<br>**a. Mục tiêu:** Xác định được các hoạt động của HS phù hợp với từng sự kiện Vui Tết trung thu và Hội khỏe Phù Đổng.<br>**b. Cách tiến hành:**<br>- GV tổ chức cho HS chơi theo nhóm. Các nhóm lựa chọn và viết đáp án ra bảng con. Nhóm nào làm xong trước và đúng là nhóm thắng cuộc.<br> <br><br>- GV yêu cầu một số HS trả lời câu hỏi trong SGK:<br>*+ Nhận xét về sự tham gia của các bạn trong sự* | - HS trả lời:<br>*+ Các bạn tham gia sự kiện Vui tết Trung thu, Hội khỏe Phù Đổng,* |

| | |
|---|---|
| *kiện: Vui tết Trung thu, Hội khỏe Phù Đổng, Ngày hội đọc sách.*<br><br>*+ Em đã tham gia hoạt động nào trong các sự kiện trên? Em cảm thấy như thế nào khi tham gia hoạt động đó?* | *Ngày hội đọc sách hào hứng, tích cực, sôi nổi.*<br><br>*+ HS trả lời câu hỏi đã tham gia hoạt động nào tùy thuộc vào điều kiện của mỗi HS. HS có thể trả lời cảm nghĩ tham gia mỗi hoạt động đó: vui vẻ, hào hứng, phấn khích,...* |
| **TIẾT 3** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**<br><br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.<br><br>**b. Cách thức tiến hành:**<br><br>- GV giới trực tiếp vào bài Một số sự kiện ở trường học (tiết 3).<br><br>**II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**<br><br>**<u>Hoạt động 5: Một số hoạt động HS có thể làm để chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam</u>**<br><br>**a. Mục tiêu:** Kể được một số việc HS có thể làm để chuẩn bị cho Ngày Nhà giáo Việt Nam.<br><br>**b. Cách tiến hành:**<br><br>***Bước 1: Làm việc theo cặp***<br><br>- GV hướng dẫn HS dựa vào các hình ảnh gợi ý trong SGK trang 30 (từ Hình 1 đến Hình 4): *Hãy kể tên một số hoạt động các em có thể làm để chuẩn bị cho Ngày nhà giáo Việt Nam.*<br> <br> | - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi. |

| | |
|---|---|
| ***Bước 2: Làm việc cả lớp***<br>- GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.<br>- GV yêu cầu các HS nhận xét, bổ sung cho câu trả lời của các bạn.<br>- GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS. | - HS trả lời: *Một số hoạt động các em có thể làm để chuẩn bị cho Ngày nhà giáo Việt Nam: biểu diễn văn nghệ, làm báo tường, trang trí lớp học,...* |
| **II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**<br>**<u>Hoạt động 6: Chuẩn bị cho một số sự kiện được tổ chức ở trường</u>**<br>**a. Mục tiêu**: Làm được một số việc thiết thực để chuẩn bị cho một số sự kiện sẽ được tổ chức ở trường.<br>**b. Cách tiến hành:**<br>***Bước 1: Làm việc theo nhóm***<br>- GV hướng dẫn HS dựa vào kết quả của hoạt động 5, *mỗi nhóm lựa chọn một hoạt động phù hợp với khả năng của nhóm mình để chuẩn bị chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam.*<br> <br>- GV hỗ trợ HS lên kế hoạch và phân công những công việc cụ thể. | - HS lắng nghe, thực hiện. |
| ***Bước 2: Làm việc cả lớp***<br>- GV tổ chức cho các nhóm giới thiệu sản phẩm.<br>- GV yêu cầu các nhóm tự đánh giá sản phẩm của nhóm mình và nhận xét sản phẩm của nhóm bạn.<br>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Nói về cảm nhận* | - HS giới thiệu sản phẩm. |

| | |
|---|---|
| *của em khi tham gia các hoạt động chuẩn bị cho Ngày Nhà giáo Việt Nam.* | - HS trả lời: *Khi tham gia các hoạt động em cảm thấy mình học hỏi được rất nhiều điều từ các bạn, qua đó em hiểu thêm nhiều hơn về ý nghĩa Ngày Nhà giáo Việt Nam, đồng thời qua đó em cũng gửi gắm nhiều tình cảm, lòng biết ơn của mình hơn đến quý thầy cô.* |

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

## BÀI 6: GIỮ VỆ SINH TRƯỜNG HỌC

***(2 tiết)***

### I. MỤC TIÊU

#### 1. Mức độ, yêu cầu cần đạt

- Nêu được các việc nên và không nên làm để giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường.

#### 2. Năng lực

- **Năng lực chung:**
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
- **Năng lực riêng:**
- Đánh giá được việc giữ vệ sinh của HS khi tham gia các hoạt động ở trường.

#### 3. Phẩm chất

- Thực hiện được việc giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường,

### II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

#### 1. Phương pháp dạy học

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.
- Các hình trong SGK.
- Vở Bài tập Tự nhiên và Xã hội 2.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.
- Khẩu trang, găng tay, túi đựng rác.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
|---|---|
| **TIẾT 1** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**<br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.<br>**b. Cách thức tiến hành:**<br>- GV cho HS nghe và hát bài hát về giữ vệ sinh trường học (Ví dụ: Không xả rác).<br>- GV dẫn dắt vấn đề: *Các em vừa nghe bài hát Không xả rác, vậy các em có biết những việc nên làm và không nên làm để giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường là gì không? Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay* ***– Bài 6: Giữ vệ sinh ở trường học.***<br>**II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**<br>**<u>Hoạt động 1: Xác định những việc nên làm và không nên làm để giữ vệ sinh khi tham gia các</u>** | - HS hát bài Không xả rác. |

| | |
|---|---|
| **<u>hoạt động ở trường</u>**<br><br>**a. Mục tiêu:** Nêu được những việc nên và không nên làm để giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường.<br><br>**b. Cách tiến hành:**<br><br>***Bước 1: Làm việc theo cặp***<br><br>- GV yêu cầu HS quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 6 và trả lời câu hỏi: *Nêu những việc nên và không nên làm để giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường trong mỗi hình.*<br> <br> | - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.<br><br>- HS trả lời:<br><br>- *Những việc nên làm:*<br><br>*+ Hình 2: Lớp học gọn gàng sạch sẽ.*<br><br>*+ Hình 3: Bạn nữ vứt vỏ chuối vào thùng rác.*<br><br>*+ Hình 4: Các bạn thu gom rác sau khi vui liên hoan đón tết Trung thu.*<br><br>*+ Hình 6: Các bạn xếp dọn sách vở và làm vệ sinh sau giờ học trong thư viện.*<br><br>- *Những việc không nên làm:*<br><br>*+ Hình 1: HS đánh rơi sách vở, bút xuống sàn nhưng không nhặt* |
| ***Bước 2: Làm việc cả lớp***<br><br>- GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.<br><br>- GV yêu cầu các HS nhận xét, bổ sung cho câu trả lời của các bạn.<br><br>- GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS. | |

| | |
|---|---|
| - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Hãy kể những việc làm khác để giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường.*<br>**II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**<br>**<u>Hoạt động 2: Thực hành làm vệ sinh trường học</u>**<br>**a. Mục tiêu**: Biết thu gom rác hợp vệ sinh.<br>**b**. **Cách tiến hành:**<br>***Bước 1: Làm việc theo nhóm***<br>- GV yêu cầu HS quan sát các hình trong mục Chuẩn bị SGK trang 33 và trả lời câu hỏi:<br> <br>*+ Nêu những dụng cụ cần thiết khi tham gia thu gom rác ở trường.*<br>*+ Giải thích tại sao lại cần phải sử dụng những dụng cụ đó.*<br>***Bước 2: Làm việc cả lớp***<br>- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp.<br>*- GV phân công các nhóm thức hiện việc thu gom rác ở một số khu vực phù hợp trong sân trường và tổ chức cho HS thực hành thu gom rác.* | *lên phải để cô giáo nhắc nhở.*<br>*+ Hình 3: Bạn nam vứt rác ra sân.*<br>*+ Hình 5: Các bạn xả rác xuống gầm bàn trong thư viện.*<br>- HS trả lời: *Những việc làm khác để giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường:*<br>*+ Không vẽ bậy lên bàn ghế.*<br>*+ Vào thư viện đọc sách phải trả sách đúng chỗ.*<br>*+ Lau bảng sạch đẹp khi bắt đầu tiết học.*<br>*+ Dọn vệ sinh lớp học thường xuyên.*<br>*+ Lau dọn cửa phòng học.*<br>- HS thảo luận, trả lời câu hỏi.<br>- HS trả lời:<br>*+ Những dụng cụ cần thiết khi tham gia thu gom rác ở trường: khẩu trang, găng tay, túi đựng rác.*<br>*+ Cần phải sử dụng những dụng cụ đó: Khẩu trang để tránh hít phải bụi bẩn, bảo vệ sức khỏe; găng tay tránh tay bị bẩn trong quá trình thu gom rác; túi đựng rác để thu gom rác vào một chỗ chờ xử lí.*<br>- HS thực hành hoạt động thu gom rác tại sân trường. |

| | |
|---|---|
| - GV nhắc nhở HS sau khi thực hành hoạt động, rửa tay bằng xà phòng, nước sạch, nhận xét và tuyên dương tinh thần làm việc của HS. | - HS rửa tay sạch sẽ. |
| **TIẾT 2** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**<br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.<br>**b. Cách thức tiến hành:**<br>- GV giới trực tiếp vào bài Giữ vệ sinh trường học (tiết 2).<br>**II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**<br>**<u>Hoạt động 3: Đánh giá việc thực hiện giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường</u>**<br>**a. Mục tiêu:** Tự đánh giá việc thực hiện giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường.<br>**b. Cách tiến hành:**<br> <br><br>***Bước 1: Làm việc cả lớp***<br>- GV yêu cầu HS: *Kể những việc em đã làm để giữ vệ sinh trường học.*<br>***Bước 2: Làm việc cá nhân***<br>- GV yêu cầu HS: *làm câu 2 trong Bài 6 vào Vở bài tập.*<br> <br>- GV hướng dẫn thực hiện giữ | - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi:<br>*Những việc em đã làm để giữ vệ sinh trường học: bỏ rác đúng nơi quy đinh, dọn vệ sinh ngay sau khi hoạt động; xếp gọn đồ dùng ngăn nắp sau khi sử dụng.* |

| | |
|---|---|
| vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường bằng cách:<br>*+ Đánh dấu x vào cột Tốt nếu em thực hiện tốt giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường.*<br>*+ Đánh dấu x vào cột Chưa tốt nếu em chưa thực hiện tốt giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường.*<br>- GV chốt lại nội dung toàn bài: *Chúng ta nhớ giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường.* | - HS làm bài. |

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

## BÀI 7: AN TOÀN KHI Ở TRƯỜNG

***(3 tiết)***

### I. MỤC TIÊU

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- Nêu được một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra trong khi tham gia các hoạt động ở trường và cách phòng tránh.

**2. Năng lực**

- **Năng lực chung:**

• Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

• Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- **Năng lực riêng:**
- Phân tích được nguyên nhân dẫn đến một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra trong khi tham gia các hoạt động ở trường.

**3. Phẩm chất**

- Đề xuất được cách phòng tránh nguy hiểm, rủi ro khi tham gia các hoạt động ở trường và vận động các bạn cùng thực hiện.

## II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.
- Các hình trong SGK.
- Vở Bài tập Tự nhiên và Xã hội 2.
- Video clip: Xác định một số tình huống nguy hiểm, rủi ro khi chơi kéo co, khi đi tham quan và cách phòng tránh.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
|---|---|
| **TIẾT 1** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**<br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.<br>**b. Cách thức tiến hành:**<br>- GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp đôi và trả lời | - HS trả lời: |

| | |
|---|---|
| câu hỏi:<br>*+ Nêu một số hoạt động ở trường có thể dẫn đến nguy hiểm, rủi ro được thể hiện qua các hình trong SGK trang 35.*<br> <br>*+ Tại sao chúng ta cần phải giữ an toàn khi tham gia các hoạt động ở trường.*<br>- GV dẫn dắt vấn đề: *Chúng ta vừa tìm hiểu qua một số hoạt động ở trường có thể dẫn đến nguy hiểm, rủi ro. Vậy các em có biết cách xác định các tình huống nguy hiểm, rủi ro và cách khắc phục, phòng tránh khi tham gia một số hoạt động ở trường không? Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay –* ***Bài 7: An toàn khi ở trường.***<br>**II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**<br>**<u>Hoạt động 1: Một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra khi tham gia các hoạt động ở trường và cách phòng tránh</u>**<br>**a. Mục tiêu:**<br>- Xác định được một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra trong khi tham gia các hoạt động ở trường.<br>- Nêu được cách phòng tránh nguy hiểm, rủi ro khi tham gia các hoạt động đó.<br>**b. Cách tiến hành:**<br>**(1) Chơi kéo co**<br>***Bước 1: Làm việc theo cặp***<br> 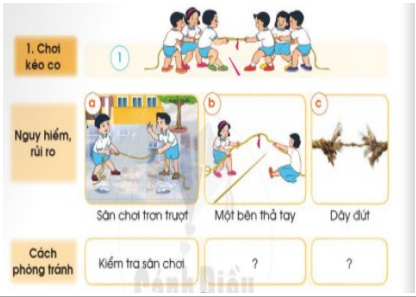 <br> | *+ Một số hoạt động ở trường có thể dẫn đến nguy hiểm, rủi ro được thể hiện qua các hình trong SGK trang 35: cắt thủ công, bơi lội, chạy.*<br>*+ Chúng ta cần phải giữ an toàn khi tham gia các hoạt động ở trường để phòng tránh tai nạn, thương tích cho bản thân và người khác; để không gặp nguy hiểm, rủi ro; để học tập có kết quả,...*<br>- HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi. |

| | |
|---|---|
| - GV yêu cầu HS quan sát hình Chơi kéo co và trả lời câu hỏi*: Khi chơi kéo co, em có thể gặp những tình huống nguy hiểm, rủi ro nào?* | |
| ***Bước 2: Làm việc theo nhóm*** | |
| - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trong nhóm. | - HS trả lời: *Khi chơi kéo co, em có thể gặp những tình huống nguy hiểm, rủi ro: sân chơi trơn trượt, một bên thả tay, dây đứt.* |
| - GV yêu cầu các nhóm cùng thảo luận và trả lời câu hỏi: *Nêu cách phòng tránh những nguy hiểm, rủi ro khi tham gia trò chơi kéo co.* | - HS trả lời: *Cách phòng tránh những nguy hiểm, rủi ro khi tham gia trò chơi kéo co:* |
| - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp, các nhóm nhận xét phần trình bày của nhóm bạn. | *+ Kiểm tra sân chơi*<br>*+ Thực hiện đúng luật chơi.*<br>*+ Kiểm tra độ bền chắc của dây.* |
| **(2) Đi tham quan** | |
| ***Bước 1: Làm việc theo cặp*** | |
| - GV yêu cầu HS quan sát hình Đi tham quan và trả lời câu hỏi*: Khi đi tham quan, em có thể gặp những tình huống nguy hiểm, rủi ro nào?* | - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi. |
| ***Bước 2: Làm việc theo nhóm*** | |
| - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trong nhóm. | |
| GV yêu cầu các nhóm cùng thảo luận và trả lời câu hỏi: *Nêu cách phòng tránh những nguy hiểm, rủi ro khi đi tham quan.* | - HS trả lời: *Khi đi tham quan, em có thể gặp những tình huống nguy hiểm, rủi ro: cây, con vật có chất độc; đi lạc; thời tiết xấu.* |
| - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp, các nhóm nhận xét phần trình bày của nhóm bạn. | |
| | - HS trả lời: *Cách phòng tránh những nguy hiểm, rủi ro khi đi tham quan: không hái hoa, bẻ* |

| | |
|---|---|
| ***Bước 3: Làm việc cả lớp***<br>- GV yêu cầu các nhóm treo bảng tổng kết "Một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể gặp khi tham gia các hoạt động ở trường và cách phòng tránh" trước lớp.<br>- GV mời đại diện một nhóm trình bày, HS khác hỏi lại, bổ sung cách phòng tránh nguy hiểm, rủi ro mà nhóm bạn đã nêu.<br>- GV chốt lại những nội dung chính về các tình huống nguy hiểm rủi ro và cách phòng tránh khi tham gia hoạt động chơi kéo co và đi tham quan. | *cành lá; không sờ vào bất cứ con vật nào; đi theo nhóm dưới sự chỉ dẫn của thầy cô giáo; mang trang phục phù hợp như mũ, nón, áo mưa.*<br>- HS lắng nghe, thực hiện.<br>- HS trình bày.<br>- HS lắng nghe, tiếp thu. |
| **TIẾT 2** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**<br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.<br>**b. Cách thức tiến hành:**<br>- GV giới trực tiếp vào bài An toàn khi ở trường (tiết 2).<br>**II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**<br>**<u>Hoạt động 2: Xác định tình huống nguy hiểm, rủi ro và cách phòng tránh khi tham gia một hoạt động ở trường</u>**<br>**a. Mục tiêu:** Nêu được một tình huống nguy hiểm, rủi ro và đề xuất được cách phòng tránh nguy hiểm, rủi ro đó khi tham gia hoạt động ở trường.<br>**b. Cách tiến hành:**<br>***Bước 1: Làm việc theo nhóm***<br>- GV hướng dẫn HS đọc yêu cầu câu hỏi 1,2 SGK | - HS thảo luận theo nhóm, trả lời |

trang 37:

*+ Chọn một hoạt động ở trường, xác định một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra khi tham gia hoạt động đó và nêu cách phòng tránh.*

+


*Ghi lại kết quả theo gợi ý:*

| **Hoạt động** | **Tình huống nguy hiểm, rủi ro** | **Cách phòng tránh** |
|---|---|---|
| ? | ? | ? |

***Bước 2: Làm việc cả lớp***

- GV yêu cầu đại diện từng nhóm trình bày kết quả của nhóm mình, các nhóm khác góp ý.

- GV yêu cầu một số HS trả lời câu hỏi: *Nêu ích lợi của việc xác định được các tình huống nguy hiểm, rủi ro trước khi tham gia các hoạt động ở trường.*

- GV nhắc nhở HS: *Việc xác định được các tình huống nguy hiểm, rủi ro trước khi tham gia các hoạt động ở trường giúp chúng ta chủ động phòng tránh, giữ an toàn cho bản thân và người khác.*

câu hỏi.

- HS trả lời:

| **Hoạt động** | **Tình huống nguy hiểm, rủi ro** | **Cách phòng tránh** |
|---|---|---|
| Cắt thủ công | Kéo cắt vào tay | Chú ý, cẩn thận, cầm kéo chắc chắn, tránh để kéo cắt vào tay |
| Đá bóng | Té ngã, đau, gãy chân | Kiểm tra sân bóng,... |

| | |
|---|---|
| | - HS trả lời: *Ích lợi của việc xác định được các tình huống nguy hiểm, rủi ro trước khi tham gia các hoạt động ở trường: giúp chúng ta chủ động phòng tránh giữ an toàn cho bản thân và người khác.* |
| **TIẾT 3** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**<br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.<br>**b. Cách thức tiến hành:**<br>- GV giới trực tiếp vào bài An toàn khi ở trường (tiết 3).<br>**II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**<br><br>**<u>Hoạt động 3: Những việc làm để giữ an toàn khi tham gia các hoạt động ở trường và vận động các bạn cùng thực hiện</u>**<br>**a. Mục tiêu:** Chia sẻ với các bạn những việc em đã làm để giữ an toàn khi tham gia các hoạt động ở trường và vận động các bạn cùng thực hiện.<br>**b. Cách tiến hành:**<br>***Bước 1: Làm việc cả lớp***<br>- GV yêu cầu một số HS: *Kể lại những việc em đã làm để giữ an toàn khi tham gia các hoạt động ở trường.*<br> <br><br>***Bước 2: Làm việc nhóm***<br>- GV hướng dẫn HS thảo luận theo nhóm, nhóm trưởng điều khiển các bạn cùng thực hiện yêu cầu ở | - HS trả lời: *Những việc em đã làm để giữ an toàn khi tham gia các hoạt động ở trường: lắng nghe và làm theo lời hướng dẫn của thầy cô giáo; không đùa nghịch, xô đẩy nhau; kiểm tra các thiết bị, đồ dùng, sân bãi cẩn thận trước khi tham gia các hoạt động.* |

| | |
|---|---|
| SGK trang 38: *Viết khẩu hiệu hoặc cam kết thực hiện giữ an toàn khi tham gia các hoạt động ở trường.*<br><br>***Bước 3: Làm việc cả lớp***<br><br>- GV mời đại diện các nhóm trình bày sản phẩm trước lớp.<br><br>- GV yêu cầu HS nhận xét, đánh giá sản phẩm của các nhóm.<br><br> | - HS thảo luận theo nhóm.<br><br>- HS trình bày: *Viết khẩu hiệu khi tham gia các hoạt động ở trường:*<br><br>+ *Bé vui khỏe - cô hạnh phúc.*<br><br>+ *An toàn là trên hết.*<br><br>+ *An toàn trường học, hạnh phúc mọi nhà.* |

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

## ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ TRƯỜNG HỌC

***(2 tiết)***

### I. MỤC TIÊU

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- Hệ thống được nội dung đã học về chủ đề Trường học: Một số sự kiện được tổ chức ở trường; giữ vệ sinh và an toàn khi tham gia các hoạt động ở trường.

**2. Năng lực**

- **Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- **Năng lực riêng:**

- Củng cố kĩ năng trình bày, chia sẻ thông tin, phân tích vấn đề và xử lí tình huống.

**3. Phẩm chất**

- Biết cách nhắc nhở các bạn giữ an toàn khi tham gia hoạt động ở trường.

## II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.
- Các hình trong SGK.
- Vở Bài tập Tự nhiên và Xã hội 2.
- Bộ phiếu ghi tên các sự kiện ở trường.
- Bảng nhóm, bút dạ.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
|---|---|
| **TIẾT 1** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**<br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học. | |

| | |
|---|---|
| **b. Cách thức tiến hành:**<br>- GV giới trực tiếp vào bài Ôn tập và đánh giá chủ đề Trường học (tiết 1)<br>**II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**<br>**<u>Hoạt động 1: Thi "Hái hoa dân chủ"</u>**<br>**a. Mục tiêu:**<br>- Hệ thống lại những kiến thức đã học về một số sự kiện được tổ chức ở trường.<br>- Củng cố kĩ năng trình bày, chia sẻ thông tin.<br>**b. Cách tiến hành:**<br>***Bước 1: Làm việc cả lớp***<br>- GV yêu cầu mỗi nhóm lên rút một phiếu, bên trong có ghi một sự kiện được tổ chức ở trường.<br>***Bước 2: Làm việc nhóm***<br>- GV hướng dẫn nhóm trưởng phân công các bạn, mỗi bạn nói về một nội dung như gợi ý trong SGK trang 39: *tên sự kiện, các hoạt động, sự tham gia của học sinh, ý nghĩa, cảm nhận khi tham gia sự kiện đó.*<br>***Bước 3: Làm việc cả lớp***<br>- GV mời các nhóm lần lượt lên trình bày về sự kiện nhóm mình đã rút ra được. Các nhóm khác nhận xét, góp ý.<br>- GV nhận xét, đánh giá phần trình bày của mỗi nhóm, tuyên dương nhóm thực hiện tốt. | - HS rút phiếu.<br>- HS lắng nghe, thực hiện.<br>- HS trả lời:<br>- *Ngày hội đọc sách:*<br>*+ Các hoạt động: đọc giới thiệu khai mạc ngày hội đọc sách, văn nghệ, đọc sách, tặng sách, nêu ý nghĩa ngày hội đọc sách.*<br>*+ Ý nghĩa: giúp các bạn trau dồi thêm kiến thức, hiểu được nhiều hơn về lợi ích của việc đọc sách.*<br>*+ Sự tham gia của học sinh: đông đảo, nhiệt tình và ý thức cao.*<br>*+ Cảm nhận: ngày hội đọc sách vô cùng có ý nghĩa, nó giúp chúng* |

| | |
|---|---|
| | *ta hình thành thêm tư duy sáng tạo, học hỏi được nhiều điều thú vị.*<br>*- Ngày Nhà giá Việt Nam:*<br>*+ Các hoạt động: đọc giới thiệu khai mạc buổi lễ, văn nghệ, tri ân thầy cô.*<br>*+ Ý nghĩa: giúp các em học sinh hiểu được sâu sắc hơn ý nghĩa ngày nhà giáo, từ đó cố gắng nhiều hơn trong học tập.*<br>*+ Sự tham gia của học sinh: đông đảo và ý thức cao.*<br>*+ Cảm nhận: đó là 1 buổi lễ vô cùng có ý nghĩa, giúp học sinh chúng ta nâng cao ý thức trong học tập, cũng như biết ơn thầy cô nhiều hơn, từ đó có sự nỗ lực trong học tập, nâng cao ý thức của bản thân.* |
| **<u>Hoạt động 2: Trình bày về việc giữ vệ sinh và an toàn khi tham gia các hoạt động ở trường</u>**<br>**a. Mục tiêu:**<br>- Hệ thống lại những kiến thức đã học về việc giữ gìn vệ sinh và an toàn khi tham gia các hoạt động ở trường.<br>- Chia sẻ về những việc em đã làm để giữ vệ sinh và an toàn khi tham gia các hoạt động ở trường.<br>**b. Cách tiến hành:**<br>***Bước 1: Làm việc theo nhóm***<br>- GV chia nhóm HS:<br>*+ Nhóm chẵn: Thảo luận chọn một hoạt động ở trường, nêu các việc nên làm và không nên làm để giữ vệ sinh trường học khi các em tham gia hoạt động đó.* | - HS thảo luận theo nhóm, thực hiện yêu cầu. |

| | |
|---|---|
| *+ Nhóm lẻ: Thảo luận chọn một hoạt động ở trường, đưa ra một tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể gặp khi các em tham gia hoạt động đó và nêu*<br> 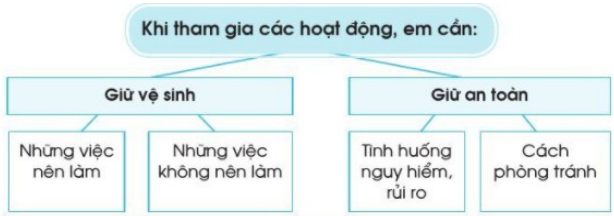 <br><br>*cách phòng tránh.*<br>***Bước 3: Làm việc cả lớp***<br>- GV mời đại diện các nhóm chẵn, nhóm lẻ lên trình bày trước lớp.<br>- GV nhận xét, góp ý nội dung và kĩ năng trình bày của các nhóm. | - HS trình bày:<br>*- Giữ vệ sinh*<br>*+ Những việc không nên làm: Không vứt rác bừa bãi, không viết lên bàn ghế,...*<br>*+ Những việc nên làm: vứt rác đúng nơi quy định; thường xuyên lau dọn lớp học, dọn vệ sinh sân trường cũng như lớp học....*<br>*- Giữ an toàn*<br>*+ Tình huống, nguy hiểm, rủi ro: rượt đuổi nhau, chơi trò kéo co,...*<br>*+ Cách phòng tránh: Kiểm tra sân chơi, thực hiện đúng luật chơi, kiểm tra độ bền chắc của dây.* |
| **TIẾT 2** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**<br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học. | |

| | |
|---|---|
| **b. Cách thức tiến hành:**<br>- GV giới trực tiếp vào bài Ôn tập và đánh giá chủ đề Trường học (tiết 2)<br>**II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**<br>**<u>Hoạt động 3: Thi "Hùng biện"</u>**<br>**a. Mục tiêu:** rèn luyện kĩ năng trình bày, phân tích vấn đề.<br>**b. Cách tiến hành:**<br>***Bước 1: Làm việc theo nhóm***<br>- GV hướng dẫn HS: Nhóm trưởng điều khiển các bạn cùng *phân tích lợi ích của việc đã làm để giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường và tập trình bày.*<br>***Bước 2: Làm việc cả lớp***<br>- GV mời mỗi nhóm cử một đại diện vào "Ban giám khảo". Với sự giúp đỡ của GV, "Ban giám khảo" sẽ đưa ra tiêu chị chấm điểm cho cuộc thi "Hùng biện".<br>- Trưởng ban "Ban giám khảo" sẽ phổ biến tiêu chí và tổ chức mời các nhóm lên trình bày: sự rõ ràng của lời nói, bày tỏ cảm xúc, sử dụng ngôn ngữ cơ thể.<br> <br><br>- Kết thúc cuộc thi, "Ban giám khảo" sẽ tuyên dương nhóm đạt giải.<br>**<u>Hoạt động 4: Đóng vai</u>** | - HS trình bày: *Thực hiện vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường học không chỉ là việc riêng của đội lao công. Bằng cách giữ gìn vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường học, bạn sẽ tự hào về hình ảnh của trường và sẽ có được trải nghiệm quý giá khi quan tâm đến môi trường sống. Chúng tôi đã nhắc nhở nhau cùng giữ vệ sinh, làm sạch giày dép mỗi khi vào lớp sau giờ thể dục, vứt rác* |

| | |
|---|---|
| toàn khi tham gia các hoạt động ở trường.<br>**b. Cách tiến hành:**<br> <br>***Bước 1: Làm việc cá nhân***<br>- Từng cá nhân đọc câu hỏi 1, 2 SGK trang 40:<br>*+ Bạn nào trong hình dưới đây có thể bị nguy hiểm, rủi ro khi đi tham quan?*<br>*+ Em sẽ khuyên bạn đó điều gì để bạn không gặp nguy hiểm?*<br>***Bước 2: Làm việc nhóm***<br>- GV hướng dẫn HS:<br>+ Chỉ ra bạn có thể gặp nguy hiểm và đưa ra lời khuyên với bạn.<br>+ Phân vai và tập đóng vai trong nhóm.<br>***Bước 3: Làm việc cả lớp***<br>- GV mời các nhóm lên bảng đóng vai.<br>- HS nhóm khác, GV nhận xét, góp ý cho lời khuyên của từng nhóm | *vào sọt rác mỗi khi các bạn tổ chức sinh nhật ở lớp, sắp xếp gọn gàng sách đã mượn ở thư viện,...Dù làm những việc nhỏ mỗi ngày hay tham gia chiến dịch vệ sinh của trường, bạn sẽ góp phần giữ trường lớp luôn sạch đẹp!*<br>- HS đọc câu hỏi.<br>- HS trả lời:<br>*- Bạn nam đưa chân xuống cầu có thể gặp nguy hiểm, rủi ro khi đi tham quan.*<br>*- Em sẽ khuyên bạn đó không nên đưa chân xuống cầu như vậy, vì rất dễ trượt chân hoặc sẩy tay sẽ rơi xuống hồ nước và có thể nguy hiểm đến tính mạng.* |

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

## CHỦ ĐỀ 3: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

## BÀI 8: ĐƯỜNG VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG

***(3 tiết)***

### I. MỤC TIÊU

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- Kể được tên các loại đường giao thông
- Nêu được một số phương tiện giao thông và tiện ích của chúng.
- Phân  biệt được một số loại biển báo giao thông (biển báo chỉ dẫn, biển báo cấm, biển báo nguy hiểm) qua hình ảnh.
- Nêu được quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông (xe mát, xe buýt, đò, thuyền).

**2. Năng lực**

- **Năng lực chung:**
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
- **Năng lực riêng:**
- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về đường giao thông và phương tiện giao thông.
- Thu thập được thông tin về tiện ích của một số phương tiện giao thông.

**3. Phẩm chất**

- Giải thích được sự cần thiết phải tuân theo quy định của các biển báo giao thông.

## II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.
- Các hình trong SGK.
- Vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.
- Giấy A2.
- Tranh ảnh về đường giao thông, phương tiện giao thông và biển báo giao thông.
- Một số đồ dùng, phương tiện để HS đóng vai.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
|---|---|
| **TIẾT 1** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**<br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.<br>**b. Cách thức tiến hành:**<br>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Bạn và gia đình đã từng sử dụng những phương tiện giao thông nào để đi lại?*<br>- GV dẫn dắt vấn đề: *Các em và gia đình đã từng sử dụng rất nhiều lần những phương tiện giao thông như xe máy, ô tô, tàu hỏa, máy bay, xe buýt, xe khách,....để đi lại. Vậy các em đã biết rõ về những loại đường giao thông, phương tiện giao thông hay một số loại biển báo giao thông không? Bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về những vấn đề này. Chúng ta cùng vào* ***Bài 8 – Đường và phương tiện giao thông.***<br>**II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**<br>**<u>Hoạt động 1: Các loại đường giao thông</u>**<br>**a. Mục tiêu:**<br>- Kể được tên các loại đường giao thông.<br>- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về đường giao thông.<br>**b. Cách tiến hành:** | - HS trả lời: xe máy, ô tô, tàu hỏa, máy bay, xe buýt, xe khách,.... |

| | |
|---|---|
| ***Bước 1: Làm việc theo cặp*** | |
| - GV yêu cầu HS quan sát các hình 1, 2, 3, 4 trong SGK trang 42 và trả lời câu hỏi:<br>*+ Kể tên các loại đường giao thông?*<br>*+ Giới thiệu tên các loại đường giao thông khác, mà em biết?*<br> 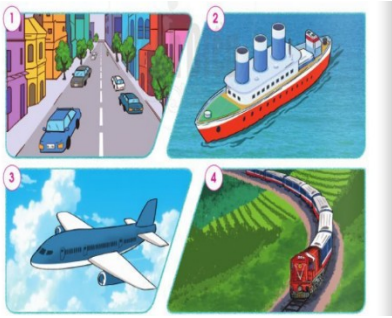 <br>***Bước 2: Làm việc cả lớp*** | - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi. |
| - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.<br>- GV mời HS khác nhận xé, bổ sung câu trả lời.<br>- GV hoàn thiện câu trả lời và bổ sung: *Đường thủy gồm có đường sông và đường biển.*<br>- GV giới thiệu thêm *về đường cao tốc trên cao và đường tàu điện ngầm ở một số nước.* | - HS trả lời:<br>*+ Tên các loại đường giao thông trong các hình: đường bộ, đường thủy, đường hàng không, đường sắt.*<br>*+ Tên các loại đường giao thông khác mà em biết: đường sống, đường biển, đường cao tốc,...* |
| **II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**<br>**<u>Hoạt động 2: Giới thiệu các loại đường giao thông ở địa phương</u>**<br>**a. Mục tiêu:** Thu thập được thông tin về các loại đường giao thông ở địa phương mình.<br>**b. Cách tiến hành:** | |
| ***Bước 1: Làm việc nhóm 6***<br>- GV yêu cầu HS:<br>*+ Từng HS chia sẻ trong nhóm thông tin mà mình đã thu thập được về giao thông của địa phương.*<br>*+ Cả nhóm cùng hoàn thành sản phẩm vào giấy A2, khuyến khích các nhóm có tranh ảnh minh họa và sáng tạo trong cách trình bày sản phẩm.* | - HS thảo luận, trao đổi. |

| | |
|---|---|
| ***Bước 2: Làm việc cả lớp***<br>- GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả trước lớp.<br>- GV mời HS khác nhận xé, bổ sung câu trả lời.<br>- GV bổ sung và hoàn thiện sản phẩm của các nhóm, tuyên dương những nhóm trình bày sáng tạo.<br>*- GV chia sẻ những thuận lợi, khó khăn về việc đi lại ở địa phương: thuận lợi (đường đẹp, rộng, nhiều làn), khó khăn (nhiều phương tiện tham gia giao thông, giờ tan tầm thường xảy ra hiện tượng ùn tắc,...)* | - HS trình bày.<br>- HS lắng nghe, tiếp thu. |
| **TIẾT 2** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**<br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.<br>**b. Cách thức tiến hành:**<br>- GV giới trực tiếp vào bài Đường và phương tiện giao thông (tiết 2)<br>**II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**<br>**<u>Hoạt động 3: Một số phương tiện giao thông</u>**<br>**a. Mục tiêu:**<br>- Kể được tên một số phương tiện giao thông.<br>- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về phương tiện giao thông.<br>**b. Cách tiến hành:**<br>***Bước 1: Làm việc theo cặp*** | - HS quan sát tranh, trả lời câu |

| | |
|---|---|
| - GV yêu cầu HS quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 9 SGK trang 43 và trả lời câu hỏi:<br> <br>*+ Nói tên các loại phương tiện giao thông có trong các hình?*<br>*+ Phương tiện đó đi trên loại đường giao thông nào?*<br>***Bước 2: Làm việc cả lớp***<br>- GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.<br>- HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.<br>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:<br>*+ Kể tên một số phương tiện giao thông người dân ở địa phương thường đi lại? Chúng có tiện ích gì?*<br>*+ Em thích đi bằng phương tiện giao thông nào? Vì sao?*<br>- GV giới thiệu thêm một số hình ảnh về các phương tiện giao thông khác: khinh khí cầu, tàu điện ngầm.<br> <br>**II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**<br>**<u>Hoạt động 4: Thu thập thông tin</u>**<br>**a. Mục tiêu:** Thu thập được một số thông tin về | hỏi.<br>- HS trả lời:<br>*+ Tên các loại phương tiện giao thông có trong các hình: ô tô, tàu thủy, máy bay, xe máy, tàu hỏa, xe đạp, thuyền, xích lô.*<br>*+ Phương tiện đó đi trên giao thông: đường bộ (ô tô, xe máy, xe đạp, xích lô), đường thủy (tàu thủy, thuyền), đường hàng không (máy bay), đường sắt (tàu hỏa).*<br>- HS trả lời:<br>*+ Ở địa phương em người dân đi lại bằng những phương tiện giao thông: ô tô, xe gắn máy, xe đạp. Chúng có tiện ích: đi lại thuận tiện, ít tốn kém thời gian.*<br>*+ Em thích đi bằng phương tiện giao thông: xe đạp vì bảo vệ môi trường.* |

| | |
|---|---|
| phương tiện giao thông và tiện ích của chúng.<br>**b. Cách tiến hành:**<br>***Bước 1: Làm việc nhóm 6***<br>- GV yêu cầu HS:<br>*+ Từng cá nhân chia sẻ thông tin mà mình đã thu thập được về phương tiện giao thông và tiện ích của chúng trong nhóm.*<br> <br><br>*+ Cả nhóm cùng hoàn thành sản phẩm và khuyến khích các nhóm có tranh ảnh minh họa (có thể trình bày theo từng nhóm: nhóm theo đường giao thông hoặc nhóm theo đặc điểm, tiện ích).*<br>***Bước 2: Làm việc cả lớp***<br>- GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.<br>- HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.<br>- GV bổ sung và hoàn thiện sản phẩm của các nhóm và tuyên dương nhóm có cách trình bày sáng tạo.<br>***Bước 3: Chơi trò chơi "Đố bạn"***<br>- GV hướng dẫn từng cặp HS chơi trò chơi: Một HS nói đặc điểm, một HS đoán tên phương tiện giao thông.<br>- GV gọi một số cặp HS lên chơi trước lớp. Những HS còn lại nhận xét và hoàn thiện cách chơi.<br> <br> | - HS trao đổi, làm việc theo nhóm.<br><br>- HS trình bày:<br>*+ Máy bay: nhanh, ít tốn kém thời gian.*<br>*+ Tàu thủy: di chuyển khá nhanh.*<br>*+ Xe đạp: bảo vệ môi trường.*<br>*+ Ô tô: thuận đi lại mọi thời tiết và ít tốn kém thời gian.*<br><br>- HS chơi trò chơi:<br>*A: Phương tiện giao thông nào có hai bánh, không gây ô nhiễm môi trường?*<br>*B: Đó là xe đạp.* |
| **TIẾT 3** | |

| | |
|---|---|
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**<br><br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.<br><br>**b. Cách thức tiến hành:**<br><br>- GV giới trực tiếp vào bài Đường và phương tiện giao thông (tiết 3)<br><br>**II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**<br><br>**<u>Hoạt động 5: Một số loại biển báo giao thông</u>**<br><br>**a. Mục tiêu:** Phân biệt được một số loại biển báo giao thông (biển báo chỉ dẫn; biển báo cấm; biển báo nguy hiểm) qua hình ảnh.<br><br>**b. Cách tiến hành:**<br><br>***Bước 1: Làm việc nhóm***<br><br>- GV yêu cầu HS quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 6 SGK trang 45 và trả lời câu hỏi:<br><br>*+ Có những loại biển báo giao thông nào? Kể tên các loại biển báo giao thông theo từng loại.*<br><br>*+ Tìm điểm giống nhau của các biển báo trong mỗi loại biển báo giao thông.*<br><br> <br><br><br>*+ Kể tên những biển báo giao thông khác thuộc ba loại mà em biết.*<br><br>***Bước 2: Làm việc cả lớp***<br><br>- GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.<br><br>- HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.<br><br>- GV bổ sung và hoàn thiện sản phẩm của các | - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.<br><br>- HS trả lời:<br><br>*- Có những loại biển báo giao thông: Biển báo chỉ dẫn (đường người đi bộ sang ngang, bến xe buýt), biển báo cấm (cấm người đi bộ, cấm ô tô), biển báo nguy hiểm (giao nhau với đường sắt có rào chắn, đá lở).*<br><br>*- Điểm giống nhau của các biển báo trong mỗi loại biển báo giao thông:* |

| | |
|---|---|
| nhóm.<br>**II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**<br>**<u>Hoạt động 6: Xử lí tình huống</u>**<br>**a. Mục tiêu:**<br>- Biết xử lí tình huống để đảm bảo an toàn giao thông.<br>- Giải thích được sự cần thiết phải tuân theo quy định của các biển báo giao thông.<br>**b. Cách tiến hành:**<br>***Bước 1: Làm việc nhóm 6***<br>- GV yêu cầu HS:<br>*+ Từng cá nhân chia sẻ cách xử lí tình huống trong hai tình huống SGK trang 46.*<br>*+ Cả nhóm cùng phân công đóng vai và xử lí tình huống.*<br> 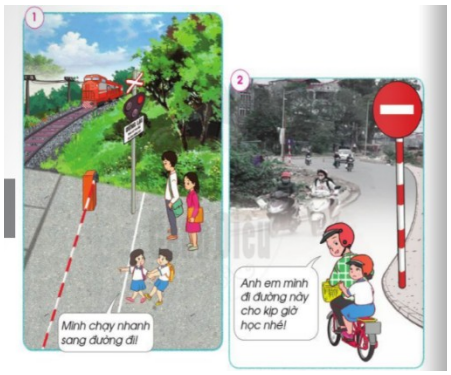 <br><br>***Bước 2: Làm việc cả lớp***<br>- GV mời đại diện một số nhóm đóng vai thể hiện cách xử lí của nhóm trước lớp.<br>- HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.<br>- GV bổ sung và hoàn thiện phần đóng vai xử lí tình huống của cả nhóm. | *+ Biển báo chỉ dẫn có dạng hình vuông hoặc hình chữ nhật, nền xanh, hình vẽ màu trắng.*<br>*+ Biển báo cấm: có dạng hình tròn, viền đỏ, nền trắng, hình vẽ màu đen.*<br>*+ Biển báo nguy hiểm: có dạng hình tam giác đều, viền đỏ, nền vàng, hình vẽ màu đen.*<br>*- Những biển báo giao thông khác thuộc ba loại mà em biết: biển báo cấm đi ngược chiều và dừng lại; biển báo chỉ dẫn đường ưu tiên; biển báo cảnh báo đi chậm.*<br>- HS quan sát tranh, đóng vai và xử lí tình huống.<br>- HS trình bày:<br>*+ Tình huống 1:*<br>*Ban nữ: Mình chạy sang đường nhanh đi.*<br>*Bạn nam: Bạn ơi, không nên chạy sang đường khi tàu hòa sắp đến, rất nguy hiểm.*<br>*+ Tình huống 2:*<br>*Anh: Anh em mình đi đường này cho kịp giờ học nhé!*<br>*Em: Chúng ta không được đi vào đường ngược chiều, rất nguy hiểm, sẽ bị xe đi đối diện đâm vào.* |

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

# BÀI 9: AN TOÀN KHI ĐI TRÊN PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG

***(3 tiết)***

## I. MỤC TIÊU

### 1. Mức độ, yêu cầu cần đạt

- Nêu được quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông (ví dụ: xe máy, xe buýt, thuyền).

### 2. Năng lực

- **Năng lực chung:**
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
- **Năng lực riêng:**
- Biết quan sát, trình bày ý kiến của mình về quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông.
- Vẽ, viết khẩu hiệu hoặc sưu tầm tranh ảnh về an toàn khi đi phương tiện giao thông.

### 3. Phẩm chất

- Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông.
- Biết đội mũ bảo hiểm đúng cách để đảm bảo an toàn.

## II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

### 1. Phương pháp dạy học

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

### 2. Thiết bị dạy học

#### a. Đối với giáo viên

- Giáo án.

- Các hình trong SGK.
- Vở Bài tập Tự nhiên và Xã hội 2.
- Mũ bảo hiểm xe máy.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
|---|---|
| **TIẾT 1** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**<br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.<br>**b. Cách thức tiến hành:**<br>- GV yêu cầu HS quan sát các hình 1, 2, 3 SGK trang 47 và trả lời câu hỏi: *Trong các hình dưới đây, những hành động nào không đảm bảo an toàn giao thông? Vì sao?*<br> <br>- GV dẫn dắt vấn đề: *Chúng ta vừa được quan sát một số hình ảnh về hành động đảm bảo và không đảm bảo an toàn giao thông. Vậy trong cuộc sống hằng ngày, các em đã biết làm thế nào để an toàn khi ngồi sau xe máy, khi đi xe, an toàn khi đi thuyền chưa? Chúng ta sẽ có câu trả lời khi học xong bài học ngày hôm nay. Chúng ta cùng vào* ***Bài 9: An toàn khi đi trên phương tiện giao thông.*** | - HS trả lời: *Trong các hình dưới này, những hành động không đảm bảo an toàn giao thông:*<br>*+ Hình 1: Đèo hai người đi xe đạp.*<br>*+ Hình 2: Vừa ngồi một bên, vừa cầm ô khi ngồi sau xe đạp.* |

| | |
|---|---|
| **II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**<br>**<u>Hoạt động 1: Thực hành đội mũ bảo hiểm</u>**<br>**a. Mục tiêu:**<br>- Biết quan sát, trình bày ý kiến của mình về các bước đội mũ bảo hiểm.<br>- Biết đội mũ bảo hiểm đúng cách để đảm bảo an toàn.<br>**b. Cách tiến hành:**<br>***Bước 1: Làm việc nhóm 6***<br>- GV yêu cầu HS:<br>*+ Quan sát các Hình 1, 2, 3 SGK trang 48 và nêu các bước đội mũ bảo hiểm đúng cách.*<br> 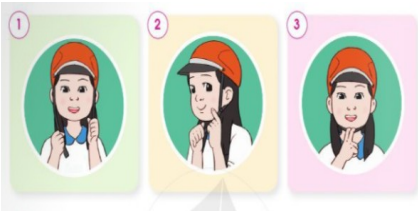 <br>*+ Thực hành đội mũ bảo hiểm đúng cách theo 3 bước trong SGK.*<br>***Bước 2: Làm việc cả lớp***<br>- GV mời 1 số lên bảng vừa nói vừa thực hành đội mũ bảo hiểm trước lớp.<br>- Gv hướng dẫn các HS khác theo dõi và nhận xét phần thực hành của các bạn.<br>- GV tuyên dương HS thực hành đúng và nói lưu loát, chính xác các bước đội mũ bảo hiểm.<br>**III. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**<br>**<u>Hoạt động 2: Quy định khi ngồi sau xe máy</u>**<br>**a. Mục tiêu:**<br>- Nêu được một số quy định khi ngồi sau xe máy.<br>- Biết quan sát, trình bày ý kiến của mình về quy | - HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi và thực hành đội mũ bảo hiểm đúng cách.<br>- HS vừa nói vừa thực hành đội mũ bảo hiểm trước lớp:<br>*+ Bước 1: mở dây quai mũ sang hai bên cho thẳng và đội mũ lên đầu sao cho vành dưới mũ song song với chân mày.*<br>*+ Bước 2: Chỉnh khóa bên của dây mũ sao cho dây quai mũ nằm sát phía dưới tai.*<br>*+ Bước 3: Cài khóa ở phía dưới cằm và chỉnh quai mũ sao cho có thể đặt vừa hai ngón tay giữa cằm và quai mũ.* |

| | |
|---|---|
| định khi ngồi sau xe máy.<br>**b. Cách tiến hành:**<br>***Bước 1: Làm việc theo cặp***<br>- GV yêu cầu HS quan sát các hình 1, 2, 3 SGK trang 48 và trả lời câu hỏi:<br> <br><br>*+ Dựa vào các hình và thông tin, nêu một số quy định khi ngồi sau xe máy.*<br>*+ Em cần thay đổi thói quen nào khi ngồi sau xe máy để đảm bảo an toàn? Vì sao?* | - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi. |
| ***Bước 2: Làm việc cả lớp***<br>- GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.<br>- HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.<br>- GV bổ sung và hoàn thiện câu trả lời. | - HS trả lời:<br>*+ Một số quy định khi ngồi sau xe máy: Đội mũ bảo hiểm đúng cách trước khi lên xe; ngồi ngay ngắn, hai tay bám chắc vào ngang hông người lái xe, hai chân đặt lên chỗ để chân; trước khi xuống xe phải quan sát xung quanh.*<br>*+ Em cần thay đổi thói quen phải quan sát khi xuống xe. Vì như vậy sẽ tránh được phần nào xảy ra va chạm, tai nạn giao thông, đồng thời đảm bảo được an toàn cho bản thân và người khác.* |
| **TIẾT 2** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**<br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và | |

| | |
|---|---|
| từng bước làm quen bài học.<br>**b. Cách thức tiến hành:**<br>- GV giới trực tiếp vào bài An toàn khi đi trên phương tiện giao thông (tiết 2)<br>**II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**<br>**<u>Hoạt động 3: Quy định khi đi xe buýt và đi thuyền</u>**<br>**a. Mục tiêu:**<br>- Nêu được một số quy định khi đi xe buýt và đi thuyền.<br>- Biết quan sát, trình bày ý kiến của mình về quy định khi đi xe buýt và khi đi thuyền.<br>**b. Cách tiến hành:**<br>***Bước 1: Làm việc theo cặp***<br>- GV yêu cầu HS:<br>+ Quan sát các hình 1, 2, 3, 4 SGK trang 49 và trả lời câu hỏi: *Dựa vào các hình và thông tin dưới đây, nêu một số quy định khi đi xe buýt.*<br> <br><br> <br><br>- Quan sát các hình 1, 2, 3, 4 SGK trang 50 và trả lời câu hỏi: *Dựa vào các hình và thông tin dưới đây, nêu một số quy định khi đi thuyền.*<br>***Bước 2: Làm việc cả lớp***<br>- GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm | - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.<br><br>- HS trả lời: |

| | |
|---|---|
| việc trước lớp.<br>- HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.<br>- GV bổ sung và hoàn thiện câu trả lời.<br>**III. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**<br>**<u>Hoạt động 4: Thảo luận về cách đi xe buýt và đi thuyền</u>**<br>**a. Mục tiêu:** Biết cách chia sẻ với người xung quanh về quy định khi đi xe buýt và đi thuyền.<br>**b. Cách tiến hành:**<br>***Bước 1: Làm việc nhóm 4***<br>- GV yêu cầu: HS thảo luận và nói cho nhau nghe:<br>*+ Về cách đi xe buýt để đảm bảo an toàn.*<br>*+ Về cách đi thuyền để đảm bảo an toàn.*<br>*+ Em đã thực hiện đúng và chưa đúng quy định nào khi đi xe buýt hoặc khi đu thuyền.*<br>***Bước 2: Làm việc cả lớp***<br>- GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.<br>- HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.<br>- GV bổ sung và hoàn thiện câu trả lời. | *+ Một số quy định khi đi xe buýt: chờ xe ở bến hoặc điểm dừng xe, không đứng sát mép đường; ngồi vào ghế, nếu phải đứng thì vịn vào cột đỡ hoặc móc vịn; lên và xuống xe khi xe đã dừng hẳn, đi theo thứ tự, không chen lấn, xô đẩy.*<br>*+ Một số quy định khi đi thuyền: mặc áo phao đúng cách trước khi lên thuyền; ngồi cân bằng hai bên thuyền, ngồi yên không đứng, không cho tay, cho chân xuống nước; lên và xuống thuyền khi thuyền đã được neo chắc chắn.*<br>- HS thảo luận theo nhóm.<br>- HS trình bày. |
| **TIẾT 3** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**<br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.<br>**b. Cách thức tiến hành:**<br>- GV giới trực tiếp vào bài An toàn khi đi trên phương tiện giao thông (tiết 3) | |

<table>
<tr>
<td>

**II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**

**<u>Hoạt động 5: Tự đánh giá khi đi trên phương tiện giao thông</u>**

**a. Mục tiêu**: HS tự đánh giá khi đi trên phương tiện giao thông

**b. Cách tiến hành:**

***Bước 1: Làm việc cá nhân***

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi*: Em thường được đi trên phương tiện giao thông nào? Hãy tự nhận xét về việc em thực hiện các quy định khi đi trên phương tiện giao thông đó.*

- GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi vào Phiếu học tập:

*+ Khoanh tròn vào chữ cái trước phương tiện giao thông em thường được đi.*

*+ Tô màu vào ☺ nếu em thường xuyên thực hiện đúng; ☹ nếu em thỉnh thoảng thực hiện đúng, ☹☹ nếu em hiếm khi thực hiện đúng các quy định khi đi trên phương tiện giao thông.*

<table>
<tr><th>Phương tiện giao thông</th><th colspan="3">Em tự đánh giá</th></tr>
<tr><td>A. Xe đạp</td><td>☺</td><td>☹</td><td>☹☹</td></tr>
<tr><td>B. Xe máy</td><td>☺</td><td>☹</td><td>☹☹</td></tr>
<tr><td>C. Xe buýt</td><td>☺</td><td>☹</td><td>☹☹</td></tr>
<tr><td>D. Thuyền</td><td>☺</td><td>☹</td><td>☹☹</td></tr>
</table>

***Bước 2: Làm việc cả lớp***

- GV mời một số HS trình bày trước lớp.

- GV yêu cầu các HS còn lại nhận xét phần trình bày của các bạn.

</td>
<td>

- HS điền vào Phiếu học tập.

- HS trình bày.

</td>
</tr>
</table>

| | |
|---|---|
| - GV nhắc nhở HS: *Phải thực hiện đúng các quy định khi đi trên phương tiện giao thông để đảm bảo an toàn.*<br><br>**<u>Hoạt động 6: Vẽ, viết khẩu hiệu về an toàn khi đi trên phương tiện giao thông</u>**<br><br>**a. Mục tiêu**: HS vẽ, viết khẩu hiệu về an toàn khi đi trên phương tiện giao thông<br><br>**b**. **Cách tiến hành:**<br><br>***Bước 1: Làm việc nhóm 4***<br><br>- GV hướng dẫn HS:<br><br>*+Các nhóm chọn một phương tiện giao thông và thảo luận ý tưởng để vẽ, viết khẩu hiệu về an toàn khi đi trên phương tiện giao thông đó.*<br><br>*+ Cả nhóm cùng tham gia để tạo ra sản phẩm chung của cả nhóm.*<br><br> <br><br><br>***Bước 2: Làm việc cả lớp***<br><br>- GV mời một số HS trình bày trước lớp.<br><br>- GV yêu cầu các HS còn lại nhận xét phần trình bày của các bạn.<br><br>- GV bổ sung, hoàn thiện sản phẩm của các nhóm.<br><br>- GV yêu cầu HS: *Chia sẻ sản phẩm với người thân hoặc những người xung quanh.*<br><br>- GV hướng HS đến thông điệp: *Em nhớ nhắc nhở bản thân và mọi người cùng thực hiện quy định khi đi trên các phương tiện giao thông.* | - HS làm việc theo nhóm.<br><br>- HS trình bày: *Một số khẩu hiệu về an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông*<br><br>*+ Để tránh chấn thương sọ não. Hãy đội Mũ bảo hiểm!*<br><br>*+ Hãy đội mũ bảo hiểm trước khi mọi chuyện trở nên quá muộn!*<br><br>*+ Chấp hành luật lệ giao thông là bảo vệ mình và mọi người.*<br><br>*+ Văn hoá giao thông ? Hãy không lơ là!* |

| | |
|---|---|
| | *+ Ùn tắc giao thông - Vấn nạn từ ý thức.*<br>*+ Em vui đến trường, bố đi đúng đường, mẹ dừng đúng vạch.* |

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

## BÀI 10: MUA, BÁN HÀNG HÓA

***(4 tiết)***

### I. MỤC TIÊU

#### 1. Mức độ, yêu cầu cần đạt

- Kể tên được một số hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày.
- Nêu được cách mua, bán hàng hóa trong cửa hàng, chợ, siêu thị, hoặc trung tâm thương mại.
- Nêu được lí do vì sao phải lựa chọn hàng hóa trước khi mua.

#### 2. Năng lực

- **Năng lực chung:**
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
- **Năng lực riêng:**
- Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về hoạt động mua, bán hàng hóa.
- Biết quan sát, trình bày ý kiến của mình về hoạt động mua, bán hàng hóa.

#### 3. Phẩm chất

- Biết lựa chọn hàng hóa phù hợp về cả giá cả và chất lượng.

### II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

#### 1. Phương pháp dạy học

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.
- Các hình trong SGK.
- Vở Bài tập Tự nhiên và Xã hội 2.
- Bộ thẻ chữ (mỗi nhóm một bộ).
- Các thẻ tiền và túi vải.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
|---|---|
| **TIẾT 1** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**<br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.<br>**b. Cách thức tiến hành:**<br>- GV yêu cầu HS đặt và trả lời câu hỏi: *Bạn có thích đi chợ hay siêu thị không? Vì sao?*<br>- GV dẫn dắt vấn đề: *Có lẽ tất cả các em đều được theo bố mẹ đi chợ hoặc tới siêu thị. Các em có cảm thấy thích thú và hào hứng vì hàng hóa đa dạng, phong phú ở đó không? Và, các em có biết về hoạt động mua, bán hàng hóa ở chợ, ở siêu thị diễn ra như thế nào không? Chúng ta sẽ đi tìm lời giải đáp trong bài học ngày hôm nay - **Bài 10: Mua, bán hàng hóa.***<br>**II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**<br>**<u>Hoạt động 1: Hoạt động mua, bán hàng hóa ở chợ</u>** | - HS trả lời. |

| | |
|---|---|
| **a. Mục tiêu:**<br>- Nêu được cách mua, bán hàng hóa ở chợ.<br>- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về hoạt động mua, bán hàng hóa ở chợ.<br>**b. Cách tiến hành:** | |
| ***Bước 1: Làm việc theo cặp***<br>- GV yêu cầu HS quan sát Hình SGK trang 52, 53 và trả lời câu hỏi:<br>*+ Kể tên một số hàng hóa được bán ở chợ?*<br>*+ Nêu cách mua, bán hàng hóa ở chợ?* | - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi. |
| - GV hướng dẫn HS dựa vào các bóng nói của các nhân vật trong hình để trả lời. | - HS lắng nghe, thực hiện. |
| ***Bước 2: Làm việc cả lớp***<br>- GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.<br>- GV yêu cầu HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.<br>- GV chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện câu trả lời.<br> <br><br> <br> | - HS trả lời:<br>*+ Kể tên một số hàng hóa được bán ở chợ: rau, củ, quả, thịt, cá, gà,...*<br>*+ Cách mua, bán hàng hóa ở chợ: hỏi giá hàng, lựa chọn hàng hóa, mặc cả/trả giá, trả tiền cho người bán hàng.* |
| **II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**<br>**<u>Hoạt động 2: Liên hệ thực tế</u>**<br>**a. Mục tiêu**: Giới thiệu được hàng hóa gia đình thường mua ở chợ.<br>**b. Cách tiến hành:** | |

| | |
|---|---|
| ***Bước 1: Làm việc nhóm 4***<br>- GV hướng dẫn từng HS trong nhóm sẽ trả lời câu hỏi:<br>*+ Kể tên chợ mà gia đình em thường mua hàng?*<br>*+ Gia đình em thường mua hàng gì ở chợ?*<br>- GV khuyến khích HS giới thiệu có ảnh minh họa về chợ. | - HS thảo luận, trả lời câu hỏi. |
| ***Bước 2: Làm việc cả lớp***<br>- GV mời đại diện một số HS lên trình bày kết quả làm việc trước lớp.<br>- GV yêu cầu các HS còn lại đặt câu hỏi và nhận xét phần giới thiệu của các bạn.<br>- GV hoàn thiện phần trình bày của HS, tuyên dương nhóm trình bày hấp dẫn và có hình ảnh minh họa.<br>- GV giới thiệu thêm cho HS về một số chợ đặc sắc ở Việt Nam:<br>*+ Chợ phiên vùng cao: mang nét đẹp văn hóa không thể nào trộn lẫn và cũng là nơi lưu giữ nhiều nét đẹp văn hóa độc đáo của người dân bản địa. Chợ phiên vùng cao không chỉ là nơi trao đổi mua bán hàng hóa mà còn là nơi gặp gỡ, vui chơi, sinh hoạt văn hóa của người dân trên địa bàn và cũng là nơi cất giữ cả một kho tàng văn hóa ẩm thực, trang phục… vô cùng thú vị.*<br> <br> <br>*+ Chợ nổi: một loại hình chợ thường xuất hiện tại* | - HS trả lời. |

| | |
|---|---|
| *vùng sông nước được coi là tuyến giao thông chính. Nơi cả người bán và người mua đều dùng ghe/thuyền làm phương tiện vận tải và di chuyển. Địa điểm có chợ nổi thường tại các khúc sông không rộng quá mà cũng không hẹp quá.* | |
| **TIẾT 2** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**<br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.<br>**b. Cách thức tiến hành:**<br>- GV giới trực tiếp vào bài Mua, bán hàng hóa (tiết 2)<br>**II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**<br>**<u>Hoạt động 3: Khám phá về hoạt động mua, bán hàng hóa ở siêu thị</u>**<br>**a. Mục tiêu**:<br>- Nêu được cách mua, bán hàng hóa ở siêu thị.<br>- Biết quan sát, trình bày ý kiến của mình về hoạt động mua, bán hàng hóa ở siêu thị.<br>**b. Cách tiến hành:**<br>***Bước 1: Làm việc theo cặp***<br>- GV yêu cầu HS quan sát hình SGK trang 54, 55 và trả lời câu hỏi:<br>*+ Các quầy trong hình bán gì?* | - HS quan sát hình, thảo luận và trả lời câu hỏi. |

| | |
|---|---|
| *+ Nêu cách mua, bán hàng hóa ở siêu thị?*<br> <br><br>***Bước 2: Làm việc cả lớp***<br>- GV mời đại diện một số HS lên trình bày kết quả làm việc trước lớp.<br>- GV yêu cầu các HS còn lại nhận xét, bổ sung câu trả lời của các bạn.<br>- GV hoàn thiện phần trình bày của HS. | - HS trả lời:<br>*+ Các quầy trong hình bán: quần áo, túi xách; bánh mì, sữa; các loại trái cây; các loại thịt; chất tẩy rửa;....*<br>*+ Cách mua, bán hàng hóa ở siêu thị: lựa chọn hàng hóa; xem giá, hạn sử dụng; trả tiền tại quầy thanh toán; kiểm tra hóa đơn thanh toán.* |
| **III. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**<br>**<u>Hoạt động 4: Liên hệ thực tế</u>**<br>**a. Mục tiêu**: Giới thiệu được hàng hóa gia đình thường mua ở siêu thị.<br>**b. Cách tiến hành:**<br>***Bước 1: Làm việc nhóm 4***<br>- GV yêu cầu từng HS trong nhóm trả lời câu hỏi:<br>*+ Kể tên siêu thị gia đình em thường mua hàng?*<br>*+ Gia đình em thường mua gì ở siêu thị?*<br>- GV khuyến khích HS giới thiệu có ảnh minh họa siêu thị.<br>***Bước 2: Làm việc cả nhóm***<br>- GV mời đại diện một số HS lên trình bày kết quả làm việc trước lớp.<br>- GV yêu cầu các HS còn lại nhận xét, bổ sung câu trả lời của các bạn.<br>- GV hoàn thiện phần trình bày của HS. | - HS thảo luận, trả lời câu hỏi.<br>- HS trả lời. |

| | |
|---|---|
| - GV giới thiệu thêm cho HS về *trung thâm thương mại:*<br> <br>*+ Trung tâm thương mại bao gồm tổ hợp các loại hình cửa hàng, cơ sở hoạt động dịch vụ; hội trường, phòng họp, văn phòng cho thuê,...được bố trí, tập trung, liên hoàn trong một hoặc một số công trình kiến trúc liền kề; có các phương thức phụ văn minh, thuận tiện.*<br>*+ Quy mô của trung tâm thương mại to hơn siêu thị. Siêu thị chỉ bao gồm các cửa hàng hiện đại; kinh doanh tổng hợp, không bao gồm: các cơ sở hoạt động dịch vụ; hội trường, phòng họp,...* | |
| **TIẾT 3** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**<br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.<br>**b. Cách thức tiến hành:**<br>- GV giới trực tiếp vào bài Mua, bán hàng hóa (tiết 3)<br>**II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**<br>**<u>Hoạt động 5: Những việc làm khi mua hàng hóa</u>**<br>**a. Mục tiêu**: Nêu được thứ tự các việc làm khi mua hàng hóa ở siêu thị.<br>**b**. **Cách tiến hành:**<br>***Bước 1: Làm việc nhóm 6*** | - HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi. |

| | |
|---|---|
| - GV chia lớp thành các nhóm 6. Mỗi nhóm được<br> <br><br>phát bộ thẻ gồm sáu thẻ chữ như ở SGk trang 56: | |
| - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm:<br>*+ Nhóm chẵn: Lựa chọn và sắp xếp thứ tự các việc làm khi mua hàng ở chợ.*<br>*+ Nhóm lẻ: Lựa chọn và sắp xếp thứ tự các việc làm khi mua hàng ở siêu thị.*<br>***Bước 2: Làm việc cả lớp***<br>- GV mời đại diện một số HS lên trình bày kết quả làm việc trước lớp.<br>- GV yêu cầu các HS còn lại nhận xét, bổ sung câu trả lời của các bạn.<br>- GV hoàn thiện phần trình bày của HS. | - HS trả lời:<br>+ Thứ tự các việc làm khi mua hàng ở chợ: thẻ 3, 6, 2, 1.<br>+ Thứ tự các việc làm khi mua hàng ở siêu thị: Thẻ 3, 6, 4, 5. |
| **III. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**<br>**<u>Hoạt động 6: So sánh việc mua hàng ở chợ và siêu thị</u>**<br>**a. Mục tiêu**:<br>- Nhận ra điểm khác nhau giữa mua hàng ở chợ và | - HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi. |

| | |
|---|---|
| siệu thị.<br>- Nêu được lí do vì sao phải lựa chọn hàng hóa trước khi mua.<br>**b. Cách tiến hành:**<br>***Bước 1: Làm việc nhóm 4***<br>- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi:<br>*+ Mua hàng ở chợ và mua hàng ở siêu thị khác nhau như thế nào?*<br>*+ Theo em, vì sao phải lựa chọn hàng hóa trước khi mua hàng?*<br> <br><br>***Bước 2: Làm việc cả lớp***<br>- GV mời đại diện một số HS lên trình bày kết quả làm việc trước lớp.<br>- GV yêu cầu các HS còn lại nhận xét, bổ sung câu trả lời của các bạn.<br>- GV hoàn thiện phần trình bày của HS. | - HS trả lời:<br>*+ Mua hàng ở siêu thị khác ở chợ là không phải trả giá hàng hóa cần mua và phải trả tiền ở quầy thanh toán.*<br>*+ Phải lựa chọn hàng hóa có chất lượng trước khi mua để chọn được hàng hóa có chất lượng, theo nhu cầu và phù hợp với số tiền của mình.* |
| **TIẾT 4** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**<br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.<br>**b. Cách thức tiến hành:**<br>- GV giới trực tiếp vào bài Mua, bán hàng hóa (tiết 4)<br>**II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | |

| | |
|---|---|
| **<u>Hoạt động 7: Những việc làm khi mua hàng hóa</u>**<br><br>**a. Mục tiêu**: Kể được tên một số hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày.<br><br>**b. Cách tiến hành:**<br><br>***Bước 1: Làm việc theo cặp***<br><br>- GV yêu cầu HS quan sát các Hình 1, 2, 3 SGK trang 57 và trả lời câu hỏi:<br><br>*+ Nói tên một số hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày trong mỗi hình.*<br><br>*+ Kể thêm những hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày.*<br><br> <br><br><br>***Bước 2: Làm việc cả lớp***<br><br>- GV mời đại diện một số HS lên trình bày kết quả làm việc trước lớp.<br><br>- GV yêu cầu các HS còn lại nhận xét, bổ sung câu trả lời của các bạn.<br><br>- GV hoàn thiện phần trình bày của HS.<br><br>**III. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**<br><br>**<u>Hoạt động 8: Tập mua, bán hàng hóa</u>**<br><br>**a. Mục tiêu**: Thực hành lựa chọn hàng hóa phù hợp về giá cả và chất lượng.<br><br>**b. Cách tiến hành:**<br><br>***Bước 1: Làm việc nhóm 6***<br><br>- GV giao nhiệm vụ cho HS:<br><br>*+ Mỗi nhóm được phát một số thẻ tiền và túi vải.*<br><br> 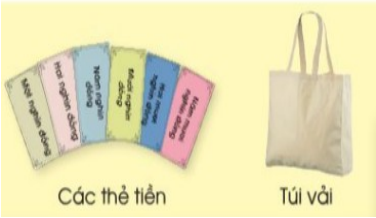 <br> | - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.<br><br>- HS trả lời:<br><br>*+ Nói tên một số hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày trong mỗi hình: lương thực, thịt, rau củ quả; nước xả vải, dầu gội đầu, giấy ăn,..; quần, áo, mũ, tất, dép,...*<br><br>*+ Kể thêm những hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày: đồ uống (sữa, nước khoáng,..); đồ gia dụng (quạt, ti vi,...).*<br><br>- HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm. |

| | |
|---|---|
| *+ Thành viên trong nhóm đóng vai người mua hàng để đến các quầy hàng, đọc bảng giá tiền, sau đó chọn và mua một số mặt hàng (quầy sách vở: vở, sách, truyện; quầy đồ chơi: siêu nhân, búp bê; quầy kem).*<br>***Bước 2: Làm việc cả lớp***<br>- GV yêu cầu HS:<br>*+ Mỗi nhóm giới thiệu hàng hóa nhóm đã mua.*<br>*+ Các bạn nhóm khác đặt câu hỏi, nhận xét việc lựa chọn và mua hàng của nhóm bạn.*<br>- GV bình luận và hoàn thiện phần thực hành mua, bán hàng hóa của các nhóm.<br>- GV hướng HS đến thông điệp: *Không nên sử dụng túi ni-lông khi đi mua hàng để góp phần bảo vệ môi trường.* | - HS giới thiệu hàng hóa đã mua. |

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

## ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

***(2 tiết)***

### I. MỤC TIÊU

#### 1. Mức độ, yêu cầu cần đạt

- Hệ thống nội dung đã học về chủ đề Cộng đồng địa phương: hoạt động giao thông và hoạt động mua, bán hàng hóa.

#### 2. Năng lực

- **Năng lực chung:**
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
- **Năng lực riêng:**
- Củng cố kĩ năng đặt câu hỏi, quan sát, trình bày và tranh luận bảo vệ ý kiến của mình.

**3. Phẩm chất**

- Xử lí tình huống để đảm bảo an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông.

## II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.
- Các hình trong SGK.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.
- Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 2.
- Tranh ảnh về hoạt động giao thông và hoạt động mua, bán ở địa phương.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
|---|---|
| **TIẾT 1** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**<br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.<br>**b. Cách thức tiến hành:**<br>- GV giới trực tiếp vào bài Ôn tập và đánh giá chủ | |

| | |
|---|---|
| đề Cộng đồng địa phương (tiết 1)<br>**II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**<br>**<u>Hoạt động 1: Giới thiệu về hoạt động giao thông và hoạt động mua, bán hàng hóa ở địa phương em</u>**<br>**a. Mục tiêu:**<br>- Hệ thông được nội dung đã học về hoạt động giao thông và hoạt động mua, bán.<br>- Biết trình bày ý kiến của mình trong nhóm và trước lớp.<br>**b. Cách tiến hành:**<br>***Bước 1: Làm việc cá nhân***<br>- GV yêu cầu HS làm các câu 1, 2 của bài Ôn tập và đánh giá chủ đề Cộng đồng địa phương vào Vở bài tập. | - HS làm bài vào Vở bài tập. |
| ***Bước 2: Làm việc nhóm 6***<br>- GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm và thống nhất cách trình bày theo sơ đồ gợi ý ở SGK trang 59.<br>- GV khuyến khích các nhóm trình bày có hình ảnh minh họa.<br> <br><br>***Bước 3: Làm việc cả lớp*** | - HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi theo sơ đồ gợi ý. |
| - GV mời đại diện một số HS lên trình bày kết quả làm việc trước lớp.<br>- GV yêu cầu các HS còn lại nhận xét, bổ sung câu trả lời của các bạn.<br>- GV hoàn thiện phần trình bày của HS. | - HS trình bày. |
| **TIẾT 2** | |

| | |
|---|---|
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**<br><br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.<br><br>**b. Cách thức tiến hành:**<br><br>- GV giới trực tiếp vào bài Ôn tập và đánh giá chủ đề Cộng đồng địa phương (tiết 2)<br><br>**II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**<br><br>**<u>Hoạt động 2: Chơi trò chơi "Thử tài tranh luận"</u>**<br><br>**a. Mục tiêu:** Bước đầu lập luận được những ưu điểm của việc mua hàng hóa ở chợ hoặc siêu thị.<br><br>**b. Cách tiến hành:**<br><br>***Bước 1: Làm việc nhóm 6***<br><br>- GV hướng dẫn HS: *Mỗi nhóm chọn thích mua sắm ở chợ hoặc siêu thị và tìm những lí do tại sao nhóm lại thích mua hàng ở đó.*<br><br> <br><br><br>*Ví dụ:*<br><br>*+ Tôi thích mua sắm ở chợ vì thực phẩm ở chợ vừa rẻ vừa tươi.*<br><br>*+ Tôi thích mua sắm ở siêu thị vì đến siêu thị có thể mua được nhiều thứ.*<br><br>***Bước 2: Làm việc cả lớp***<br><br>- GV gọi hai nhóm lên bảng: một nhóm thích mua sắm ở chợ và một nhóm thích mua sắm ở siêu thị.<br><br>- GV hướng dẫn HS: hai nhóm tranh luận, lần lượt đưa ra lí do vì sao thích mua sắm ở chợ và siêu thị.<br><br>- GV yêu cầu các HS khác theo dõi, cổ vũ và nhận xét phần tranh luận của hai nhóm chơi. | - HS lắng nghe, thực hiện.<br><br>- HS chơi trò chơi "Thử tài tranh luận". |

| | |
|---|---|
| - GV hoàn thiện phần tranh luận của hai nhóm và cùng cả lớp bình chọn cho nhóm có lập luận thuyết phục hơn.<br><br>**<u>Hoạt động 3: Xử lí tình huống</u>**<br><br>**a. Mục tiêu:** Xử lí tình huống để đảm bảo an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông.<br><br>**b. Cách tiến hành:**<br><br>***Bước 1: Làm việc nhóm 4***<br><br>- GV yêu cầu các nhóm quan sát các tình huống 1 và 2, thảo luận, trả lời câu hỏi: *Em sẽ khuyên các bạn điều gì trong từng tình huống*? Vì sao?<br><br> 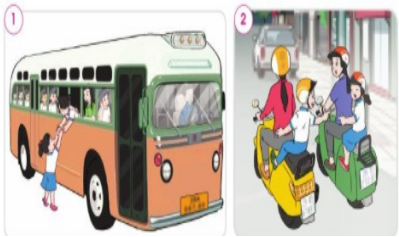 <br><br>***Bước 2: Làm việc cả lớp***<br><br>- GV mời đại diện một số HS lên trình bày kết quả làm việc trước lớp.<br><br>- HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của các bạn.<br><br>- GV hoàn thiện phần trình bày của HS. | - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.<br><br>- HS trình bày:<br><br>*+ Tình huống 1: Em sẽ khuyên bạn không nên đưa đồ khi xe buýt đang chạy, đợi xe buýt dừng hẳn để đảm bảo an toàn cho bản thân và mọi người xung quanh.*<br><br>*- Tình huống 2: Em sẽ khuyên các bạn phải ngồi ngay ngắn và nghiêm túc để đảm bảo an toàn cho bản thân cũng như mọi người, tránh va cham và tai nạn giao thông.* |

# KÌ 2

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

## CHỦ ĐỀ 4: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT

## BÀI 11: MÔI TRƯỜNG SỐNG CỦA THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT

***(3 tiết)***

### I. MỤC TIÊU

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- Nêu được tên và nơi sống của một số thực vật, động vật xung quanh.
- Chỉ và nói được tên thực vật, động vật trên cạn, sống dưới nước.

**2. Năng lực**

- **Năng lực chung:**
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
- **Năng lực riêng:**
- Đặt và trả lời được câu hỏi để tìm hiểu về nơi sống của thực vật và động vật thông qua quan sát thực tế, tranh ảnh.

**3. Phẩm chất**

- Biết cách phân loại thực vật và động vật dựa vào môi trường sống của chúng.

## II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.
- Các hình trong SGK.
- Thẻ hình hoặc thẻ tên một số cây và con vật.
- Bảng phụ/giấy A2.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.
- Vở bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.
- Một số loại cây thông dụng ở địa phương như các cây nhỏ đang được trồng trong bầu hoặc chậu đất hoặc dưới nước; một số hình ảnh qua sách, báo,....

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
|---|---|
| **TIẾT 1** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**<br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.<br>**b. Cách thức tiến hành:**<br>- GV cho HS nghe nhạc và hát theo lời một bài hát có nhắc đến nơi sống của thực vật, động vật, ví dụ bài: Đàn gà trong sân, Chim chích bông.<br>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:<br>*+ Bài hát nhắc đến những cây nào? Con vật nào?*<br>*+ Những từ nào trong bài hát nói đến nơi sống của chúng?*<br>- GV dẫn dắt vấn đề: *Các em vừa được nghe một số bài hát có nhắc đến thực vật, động vật và nơi sống của chúng. Vậy các em có biết nơi sống của thực vật, động vật ở những đâu không? Sự phân loại thực vật, động vật theo môi trường sống diễn ra như thế nào? Chúng ta sẽ khám phá những điều thú vị và bổ ích này trong bài học ngày hôm nay –* ***Bài 11: Môi trường sống của thực vật và động vật***. | - HS hát theo GV bắt nhịp.<br>- HS trả lời:<br>*+ Bài hát nhắc đến gà, chim chích bông, cây na, cây bưởi, cây chuối.*<br>*+ Những từ trong bài hát nói đến nơi sống của chúng: trong vườn, trong sân của gia đình.* |
| **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**<br>**<u>Hoạt động 1: Quan sát và trả lời câu hỏi về nơi sống của thực vật và động vật</u>**<br>**a. Mục tiêu:**<br>- Nêu được tên và nơi sống của một số thực vật và động vật xung quanh.<br>- Biết cách đặt, trả lời câu hỏi và trình bày ý | |

| | |
|---|---|
| kiến của mình về nơi sống của thực vật và động vật.<br>**b. Cách tiến hành:**<br>***Bước 1: Làm việc cá nhân***<br>- GV yêu cầu HS:<br>*+ Quan sát các Hình 1-6 SGK trang 62, 63, nhận biết tên cây, con vật trong các hình.*<br> <br> <br><br>*+ Chỉ vào mỗi hình, đặt và trả lời câu hỏi để tìm hiểu về nơi sống các cây, con vật.*<br> <br> | - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi. |
| ***Bước 2: Làm việc theo cặp***<br>- GV hướng dẫn HS: Từng HS quan sát các hình SGK trang 62, 63. Một HS đặt câu hỏi dựa theo câu hỏi gợi ý trong SGK (Cây bắp cải sống ở đâu?). HS kia trả lời để tìm hiểu về các cây, con vật và nơi sống của chúng.<br>***Bước 3: Làm việc cả lớp*** | - HS làm việc theo cặp. |

<table>
<tr>
<td>
- GV mời đại diện một số cặp HS trình bày kết quả làm việc trước lớp.<br><br>
- GV yêu cầu mỗi cặp HS chỉ vào một tranh, đặt và trả lời câu hỏi về tên cây/con vật và nơi sống của nó. Lần lượt các cặp khác lên đặt và trả lời câu hỏi cho đủ 6 hình.<br><br>
- Các HS còn lại đặt câu hỏi và nhận xét phần trình bày của các bạn.<br><br>
- GV yêu cầu HS ghi kết quả vào vở theo mẫu 63 SGK.<br><br>
<table>
<tr><th>Hình</th><th>Tên cây</th><th>Tên con vật</th><th>Nơi sống</th></tr>
<tr><td>1</td><td></td><td>Con hươu sao</td><td>Rừng</td></tr>
<tr><td>?</td><td>?</td><td>?</td><td>?</td></tr>
</table>
</td>
<td>
- HS trả lời:<br><br>
+ Đây là con gì?/Hươu sao sống trong rừng phải không?<br><br>
Đây là con hươu sao/Đúng, hươu sao sống trong rừng.<br><br>
+ Cây bắp cải sống ở đâu?<br><br>
Cây bắp cải được trồng trên cánh đồng.<br><br>
+ Đây là con gì?/Hãy nói về nơi sống của chim chào mào?<br><br>
Đây là con chim chào mào/Chim chào mào sống trong rừng, vườn cây. Chim mẹ và chim non đang ở trong tổ trên cây.<br><br>
+ Nói tên và nơi sống của cây và con vật trong hình/Mô tả nơi sống của chúng?<br><br>
Trong hình có cây hoa súng và cá chép cảnh/Nơi sống của chúng là bể cá hay hồ cá cảnh. Trong hồ có cây hoa súng màu trắng, có nhiều con cá cảnh đang bơi.<br><br>
+ Đây là cây gì?/Cây hoa hồng sống trong chậu ngoài bàn công phải không?<br><br>
Đây là cây hoa hồng/Đúng, hoa hồng được trồng trong chậu ngoài ban công.<br><br>
+ Cây đước sống ở đâu?/Tôm sú cũng sống ở vùng ngập mặn ven biển phải không?<br><br>
Cây đước sống ở vùng ngập mặn
</td>
</tr>
</table>

| | |
|---|---|
| **II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**<br><br>**<u>Hoạt động 2: Trình bày kết quả sưu tầm một số thông tin, hình ảnh về nơi sống của thực vật, động vật</u>**<br><br>**a. Mục tiêu:**<br><br>- Kể được nơi sống của một số thực vật và động vật ở xung quanh em.<br><br>- Biết cách trình bày kết quả sưu tầm của mình về nơi sống của thực vật, động vật.<br><br>**b. Cách tiến hành:**<br><br>***Bước 1: Làm việc theo nhóm***<br><br>- GV hướng dẫn HS: Mỗi thành viên trong nhóm chia sẻ với các bạn về cây mà mình mang | *ven biển/Đúng, cây đước và tôm sú đều sống ở vùng ngập mặn ven biển.*<br><br>*+ Hoàn thành bảng theo mẫu gợi ý trong SGK trang 63:* |

| **Cây/con vật** | **Nơi sống** |
|---|---|
| Con hươu sao | Rừng |
| Cây bắp cải | Ruộng |
| Chim chào mào | Trên cây |
| Cây hoa súng/cá chép cảnh | Bể/hồ cá cảnh |
| Cây hoa hồng | Chậu cây ngoài ban công |
| Cây đước/tôm sú | Vùng ngập mặn ven biển |

<table>
<tr>
<td>
đến, tranh ảnh về cây, con vật mà HS sưu tầm được.<br><br>
- GV bao quát các nhóm và đưa ra một số câu hỏi gợi ý:<br><br>
+ Đây là cây gì, con gì?<br><br>
+ Kể tên nơi sống của cây hoặc các con vật đó.<br><br>
+ Ghi chép kết quả vào giấy A2 theo mẫu.
<table>
<tr><th>Tên cây, con vật</th><th>Nơi sống</th></tr>
<tr><td>?</td><td>?</td></tr>
</table>
Bước 2: Làm việc cả lớp<br><br>
- GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.<br><br>
- GV hướng dẫn HS khác nhận xét, bổ sung. GV bình luận, hoàn thiện các câu trả lời.<br><br>
- GV chốt lại: Mỗi loài thực vật, động vật đều có một nơi sống. Thực vật và động vật có thể sống được ở nhiều nơi khác nhau như trong nhà, ngoài đồng ruộng, trên rừng, dưới ao, hồ, sông, biển.
</td>
<td>
- HS lắng nghe gợi ý và thảo luận theo nhóm.<br><br>
- HS trình bày kết quả theo bảng GV hướng dẫn.
</td>
</tr>
<tr><td colspan="2">TIẾT 2</td></tr>
<tr>
<td>
I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG<br><br>
a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.<br><br>
b. Cách thức tiến hành:<br><br>
- GV giới trực tiếp vào bài Môi trường sống của thực vật, động vật (tiết 2).<br><br>
II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC
</td>
<td></td>
</tr>
</table>

<table>
<tr>
<td>

**<u>Hoạt động 3: Phân loại thực vật theo môi trường sống</u>**

**a. Mục tiêu:** Biết cách phân loại các cây theo môi trường sống.

**b. Cách tiến hành:**

***Bước 1: Làm việc cá nhân***

- GV mời 1 HS đứng dậy đọc to lời con ong SGK trang 64.

- GV yêu cầu HS:

*+ Quan sát Hình 1-9 SGK trang 64 và trả lời câu hỏi: Chỉ và nói tên cây sống trên cạn, cây sống dưới nước.*

*+ Hoàn thiện bảng theo mẫu SGK trang 65:*

| Hình | Tên cây | Môi trường sống | |
|---|---|---|---|
| | | Trên cạn | Dưới nước |
| 1 | Cây chuối | X | |
| ? | ? | ? | ? |

*+ Qua bảng trên, em rút ra được những cây nào có môi trường sống giống nhau?*

***Bước 2: Làm việc nhóm***

- GV yêu cầu HS chia sẻ với các bạn về bảng kết quả của mình. Các bạn cùng nhóm góp ý, bổ sung và hoàn thiện.

- HS ghi chép kết quả vào giấy A2.

***Bước 3: Làm việc cả lớp***

- GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp, các nhóm khác nhận

</td>
<td>

- HS đọc lời con ong: *Môi trường sống của thực vật và động vật là nơi sống và tất cả những gì xung quanh chúng; có môi trường sống trên cạn, môi trường sống dưới nước.*

- HS lắng nghe, thực hiện.

- HS trao đổi, ghi kết quả vào giấy.

</td>
</tr>
</table>

| | |
|---|---|
| xét, bổ sung.<br>- GV giải thích cho HS:<br>*+ Có hai loại rau muống, loại rau muống trắng thường được trồng trên cạn, kém chịu ngập nước. Loại rau muống tía thường được thả bè trên ao, hồ hoặc có thể sống trên cạn nhưng ưa đất ẩm.*<br>*+ Có nhiều giống lúa khác nhau như lúa nương, lúa nước,...Lúa nương sống trên cạn, là các giống lúa của đồng bào vùng cao, thường được trồng trên nương rẫy ở Tây Nguyên vào mùa mưa. Lúa nương có những đặc điểm như rễ khỏe, ăn sâu vào lòng đất để hút nước, lá dày, thoát ít hơi nước. Lúa nước sống ở ruộng nước, rễ ăn nông, lá mỏng hơn lúa nương.*<br>**<u>Hoạt động 4: Trò chơi "Tìm những cây cùng nhóm"</u>**<br>**a. Mục tiêu:**<br>- Củng cố, khắc sâu cách phân loại thực vật theo môi trường sống.<br>- Nhận biết được hai nhóm: thực vật sống trên cạn, thực vật sống dưới nước.<br>**b. Cách tiến hành:**<br>***Bước 1: Làm việc nhóm***<br>- GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 5-6 HS.<br>- Chia bộ thẻ tên cây hoặc thẻ hình mà HS và GV đã chuẩn bị cho mỗi nhóm.<br> <br>- Mỗi | - HS trình bày:<br>*+ Cây chuối, nhãn, thanh long, ngô, xoài là những cây sống ở môi trường trên cạn. Chúng tạo thành nhóm cây sống trên cạn.*<br>*+ Cây rau rút, sen, bèo tây, cây súng là những cây sống ở môi trường dưới nước. Chúng tạo thành nhóm cây dưới nước.*<br>- HS lắng nghe, thực hiện nhiệm vụ. |

| | |
|---|---|
| nhóm chuẩn bị một bảng trên giấy A2.<br><br>- HS dán thẻ tên cây/thẻ hình vào bảng sao cho phù hợp .<br>***Bước 3: Làm việc cả lớp***<br>- GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.<br>***Bước 4: Củng cố***<br>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Sau trò chơi này, nếu dựa theo môi trường sống của thực vật, em rút ra có mấy nhóm thực vật?*<br>**<u>Hoạt động 5: Vẽ cây và nơi sống của nó</u>**<br>**a. Mục tiêu:** Củng cố, vận dụng hiểu biết của HS về cách phân loại thực vật.<br>**b. Cách tiến hành:**<br>- GV hướng dẫn HS: Vẽ một cây mà HS yêu thích và nơi sống của nó, cho biết cây đó thuộc nhóm cây sống trên cạn hay dưới nước.<br>- GV mời một số HS lên bảng giới thiệu bực vẽ của mình với cả lớp, nêu rõ cây sống ở đâu, thuộc nhóm cây sống trên cạn hay dưới nước. | - HS trình bày kết quả:<br>*+ Thực vật sống trên cạn: cây mãng cầu, cây bàng, cây chè, cây chôm chôm, cây sầu riêng, cây vải.*<br>*+ Thực vật sống dưới nước: cây sen, cây bèo tấm.*<br>- HS vẽ tranh.<br>- HS trình bày trước lớp. |
| **TIẾT 3** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**<br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.<br>**b. Cách thức tiến hành:**<br>- GV cho cả lớp chơi trò chơi dân gian Chim | |

| | |
|---|---|
| bay, cò bay.<br><br>- GV phổ biến luật chơi: HS đứng thành vòng tròn, một HS làm người điều khiển đứng giữa các bạn. Người điều khiển hô "chim bay" đồng thời dang hai cánh như chim đang bay. Cùng lúc đó mọi người phải làm động tác tương tự và hô theo người điều khiển. Nếu người điều khiển hô những con vật không bay được như "trâu bay" hay "thỏ bay" thì HS phải đứng im, ai làm động tác bay theo người điều khiển thì sẽ bị phạt bằng cách nhảy lò cò 5 bước.<br><br>**II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**<br><br>**<u>Hoạt động 6: Phân loại động vật theo môi trường sống</u>**<br><br>**a. Mục tiêu:** Biết cách phân loại các con vật theo môi trường sống.<br><br>**b. Cách tiến hành:**<br><br>***Bước 1: Làm việc cá nhân***<br><br>- GV yêu cầu HS quan sát Hình 1-9 SGK trang 66 và trả lời câu hỏi: *Chỉ và nói tên con vật sống trên cạn, con vật sống dưới nước trong hình vẽ.*<br><br> <br><br>- GV gợi ý cho HS một số con vật HS có thể không biết: | - HS chơi trò chơi.<br><br>- HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.<br><br>- HS lắng nghe, tiếp thu. |

*mà nhiều con vật khác khiếp sợ.*

*+ Lạc đà là động vật sống trên cạn. Người ta thường sử dụng lạc đà để chở hàng hóa qua sa mạc khô cằn vì lạc đà có thể nhịn khát rất giỏi. Lạc đà được ví như "con tau trên sa mạc".*

*+ Sao biển có cơ thể giống như một ngôi sao 5 cánh, sống ở biển.*

- GV yêu cầu HS *hoàn thiện bảng vảo vở theo mẫu SGK trang 66.*

| Hình | Tên con vật | Môi trường sống | |
|---|---|---|---|
| | | Trên cạn | Dưới nước |
| 1 | Con bò | x | |
| ? | ? | ? | ? |

***Bước 2: Làm việc nhóm***

- GV hướng dẫn HS chia sẻ với các bạn về bảng kết quả của mình. Các bạn trong nhóm góp ý, hoàn thiện, bổ sung.

- HS ghi chép kết quả vào giấy A2.

***Bước 3: Làm việc cả lớp***

- GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Qua bảng trên, em rút ra những con vật nào sống ở môi trường sống giống nhau.*

**II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**

**<u>Hoạt động 7: Trò chơi "Tìm những con vật cùng nhóm"</u>**

**a. Mục tiêu:**

- Củng cố, khắc sâu cách phân loại động vật theo môi trường sống.

- HS điền vào bảng.

- HS trả lời:

+ Con bò, gà, lạc đà, chó, hổ, lạc đà là những con vật sống ở môi trường trên cạn. Chung tạo thành nhóm động vật sống trên cạn.

+ Con cá vàng, cua đồng, cá heo, sao biển là những con vật sống ở môi trường dưới nước. Chúng tạo thành nhóm động vật sống dưới nước.

| | |
|---|---|
| - Nhận biết được hai nhóm động vật: động vật sống trên cạn, động vật sống dưới nước.<br>**b. Cách tiến hành:**<br>***Bước 1: Làm việc nhóm***<br>- GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 5-6HS.<br>*- Chia bộ thẻ tên con vật hoặc thẻ hình mà HS và GV đã chuẩn bị cho mỗi nhóm.*<br> <br><br>*- Mỗi nhóm chuẩn bị một bảng trên giấy A2. HS dán thẻ tên con vật/thẻ hình vào bảng sao cho phù hợp.*<br> 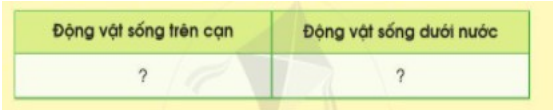 <br><br>- GV giới thiệu cho HS: *Trong thực tế có một số con vật đặc biệt như con ếch có thể sống cả trên cạn và dưới nước. Ếch đẻ trứng dưới nước. Trứng nở thành nòng nọc sống hoàn toàn dưới nước. Nòng nọc biến đổi rồi trở thành ếch. Ếch sống trên cạn ở nơi ẩm ướt.*<br> 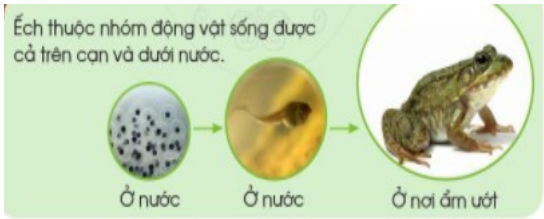 <br><br>***Bước 2: Làm việc cả lớp***<br>- GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp, các nhóm khác nhận xét bổ sung. | - HS thảo luận theo nhóm, thực hiện nhiệm vụ.<br><br>- HS trả lời:<br>*+ Động vật sống trên cạn: con thỏ, con ngựa, chim bồ câu, con voi, con gấu.*<br>*+ Động vật sống dưới nước: con cá thu, con tôm, con cá chép.*<br>*+ Có môi trường sống trên cạn và* |

| | |
|---|---|
| ***Bước 3: Củng cố***<br>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Sau trò chơi này, nếu dựa vào môi trường sống của động vật, em rút ra có mấy nhóm động vật?* | *dưới nước, do đó có thể phân thành hai nhóm động vật: nhóm động vật sống ở môi trường trên cạn và nhóm động vật sống ở môi trường dưới nước.* |
| **<u>Hoạt động 8: Vẽ một con vật và nơi sống của nó</u>**<br>**a. Mục tiêu:** Củng cố, khắc sâu cách phân loại động vật theo môi trường sống. | |
| **b. Cách tiến hành:**<br>- GV yêu cầu HS: *Vẽ một con vật sống trên cạn hoặc dưới nước và nơi sống của chúng vào vở hoặc giấy A4.* | - HS vẽ con vật theo ý thích. |
| - GV mời một số HS lên bảng giới thiệu về bức vẽ của mình với cả lớp, nêu rõ con vật sống ở đâu, thuộc nhóm động vật sống trên cạn hay dưới nước. | - HS trình bày, giới thiệu về bức vẽ. |

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

# BÀI 12: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SỐNG CỦA THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT

***(3 tiết)***

## I. MỤC TIÊU

### 1. Mức độ, yêu cầu cần đạt

- Nêu, nhận biết được một số hoạt động của con người làm thay đổi môi trường sống của thực vật và động vật.
- Nêu, nhận biết được ở mức độ đơn giản vì sao cần phải bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật.
- Nhận biết được những việc cần làm để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.

### 2. Năng lực

- **Năng lực chung:**
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
- **Năng lực riêng:**
- Thu thập được thông tin về một số việc làm của con người có thể làm thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật.
- So sánh, nhận ra được những việc làm không tốt hoặc tốt đối với môi trường sống của thực vật và động vật.

### 3. Phẩm chất

- Biết cách bảo bệ môi trường sống của thực vật và động vật đồng thời biết chia sẻ với những người xung quanh để cùng thực hiện.

## II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

### 1. Phương pháp dạy học

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

### 2. Thiết bị dạy học

#### a. Đối với giáo viên

- Giáo án.

- Thẻ hình và thẻ chữ về một số việc làm để bảo vệ môi trường của thực vật và động vật.
- Bảng phụ, giấy A2.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.
- Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 2.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
|---|---|
| **TIẾT 1** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**<br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.<br>**b. Cách thức tiến hành:**<br>- GV yêu cầu HS quan sát hình SGK trang 68 và trả lời câu hỏi:<br> <br>*+ Những con cá trong hồ còn sống hay đã chết?*<br>*+ Hãy đoán xem vì sao cá bị chết nhiều như vậy?*<br>- GV dẫn dắt vấn đề: *Nếu chỉ có một vài con cá chết nổi trên mặt hồ chúng ta có thể không cần lưu ý. Tuy nhiên, khi cá chết nhiều và đồng loạt thì chắc chắn môi trường sống của cá không đáp ứng được nhu cầu. Để cá sống khỏe mạnh thì môi trường sống của cá phải đảm bảo nước trong hồ sạch, không bị nhiễm các chất độc hại, đủ thức ăn và đủ khỉ trong lành để thở. Bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu xem một số hoạt động của con người đã ảnh* | - HS trả lời:<br>*+ Những con cá trong hồ đã chết.*<br>*+ Cá bị chết nhiều như vậy có thể vì thiếu thức ăn cho cá, nhiệt độ nước quá nóng hoặc quá lạnh, nước trong hồ bị nhiễm độc,...* |

| | |
|---|---|
| *hưởng đến môi trường sống của thực vật và động vật như thế nào. Chúng ta cùng vào* ***Bài 12: Bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.***<br><br>**II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**<br><br>**<u>Hoạt động 1: Một số hoạt động của con người</u>**<br><br>**a. Mục tiêu:**<br><br>- Kể được tên một số hoạt động của con người làm thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật.<br><br>- Nêu được những hoạt động đó có ảnh hưởng tốt hay xấu đối với môi trường sống của thực vật và động vật.<br><br>**b. Cách tiến hành:**<br><br>***Bước 1: Làm việc cá nhân***<br><br>- GV yêu cầu HS:<br><br>*+ Quan sát các hình 1-4 SGK trang 69, nhận xét những việc làm của con người đã gây ảnh hưởng như thế nào đến môi trường sống của thực vật và động vật?*<br><br> <br><br><br>*+ Trả lời câu hỏi 1, 2 SGK trang 69.* | - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.<br><br>- HS hoàn thành bảng theo mẫu |

*+ Hoàn thành bảng theo mẫu sau :*

| Hình | Việc làm | Thay đổi MTS | | Giải thích |
|---|---|---|---|---|
| | | Tốt lên | Xấu đi | |
| | | | | |

***Bước 2: Làm việc nhóm***

- GV yêu cầu HS chia sẻ với các bạn về kết quả của mình. Các bạn cùng nhóm góp ý và bổ sung, hoàn thiện.

- Ghi chép kết quả vào giấy A2.

***Bước 3: Làm việc cả lớp***

- GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

**II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN, VẬN DỤNG**

**<u>Hoạt động 2: Kể tên một số việc con người đã làm ảnh hưởng đến môi trường sống của thực vật, động vật ở nơi em sinh sống</u>**

**a. Mục tiêu:** Củng cố, khắc sâu về một số việc làm của con người đã làm ảnh hưởng đến môi trường sống của thực vật, động vật.

**b. Cách tiến hành:**

***Bước 1: Làm việc nhóm***

- GV hướng dẫn HS: Mỗi thành viên trong nhóm kể tên một số việc làm của con người gây ảnh hưởng đến môi trường sống của thực vât và động vật ở nơi em sống và ghi vào tờ giấy của mình. Mỗi bạn đọc kết quả của mình và xem những việc làm nào trùng nhau.

- HS chia sẽ kết quả với các bạn. Cả nhóm góp ý, hoàn thiện cho nhau.

- HS trình bày kết quả

| Hình | Việc làm | Thay đổi MTS | | Giải thích |
|---|---|---|---|---|
| | | Tốt lên | Xấu đi | |
| 1 | Xả rác bừa bãi xuống ao, hồ | | x | Rác thải phân hủy tạo ra nhiều chất độc hại |
| 2 | Đi thuyền để vớt rác trôi nổi trong ao hồ | x | | Lấy đi rác thải, làm cho môi trường sạch sẽ. |
| | | | | Phá rừng làm mất |

<table>
<tr>
<td>

***Bước 2: Làm việc cả lớp***

- GV tổ chức cho HS thành 2 nhóm lớn. Mỗi nhóm cử một nhóm trưởng.

- Hai HS xung phong làm trọng tài ghi điểm cho hai đội.

- Lần lượt mỗi nhóm cử 1 bạn nói tên một việc làm của con người làm ảnh hưởng đến môi trường sống, sau đó lần lượt đến các bạn tiếp theo.

- Cách cho điểm: mỗi một việc làm được tính 1 điểm. Nhóm nào nói lại tên việc đã được nhắc đến sẽ không được tính điểm. Trong một khoảng thời gian cho phép, nhóm nào được nhiều điểm hơn là nhóm thắng cuộc.

</td>
<td>

<table>
<tr><td>3</td><td>Chặt phá rừng bừa bãi</td><td></td><td>x</td><td>nơi sống, nguồn thức ăn của động vật sống trong rừng</td></tr>
<tr><td>4</td><td>Trồng cây</td><td>x</td><td></td><td>Cây xanh cung cấp thức ăn cho động vật ăn thực vật, tạo không khí trong lành.</td></tr>
</table>

- Một số việc làm của con người gây ảnh hưởng đến môi trường sống của thực vât và động vật ở nơi em sống: xả rác bừa bãi xuống ao hồ, chặt phá rừng bừa bãi,....

</td>
</tr>
<tr><td colspan="2">TIẾT 2</td></tr>
<tr>
<td>

**I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b. Cách thức tiến hành:**

- GV giới trực tiếp vào bài Bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật (tiết 2).

**II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN**

</td>
<td></td>
</tr>
</table>

**THỨC**

**<u>Hoạt động 3: Ảnh hưởng của môi trường sống đối với thực vật và động vật</u>**

**a. Mục tiêu:**

- Kể được một số ảnh hưởng của môi trường sống đối với thực vật và động vật.

- Kể được một số nhu cầu cần thiết của thực vật và động vật đối với môi trường sống.

**b. Cách tiến hành:**

**Bước 1: Làm việc theo cặp**

- GV hướng dẫn HS quan sát các Hình 1-6 SGK trang 70 và trả lời câu hỏi:

*+ Nhận xét về môi trường sống của thực vật, động vật trong các hình.*

*+ Dự đoán điều gì sẽ xảy ra với thực vật và động vật khi sống trong môi trường như vậy? Vì sao?*

- GV hướng dẫn HS:

+ Một HS đặt câu hỏi, HS kia trả lời, sau đó đổi lại.

+ HS hoàn thành bảng theo gợi ý sau:

| Hình | Nhận xét về môi trường sống | Dự đoán điều xảy ra |
|---|---|---|
| 1 | | |

***Bước 2: Làm việc cả lớp***

- HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.

- HS hoàn thành bảng theo mẫu đã gợi ý.

- GV mời một số cặp HS lên bảng trình bày kết quả làm việc của mình. Mỗi cặp HS có thể trình bày kết quả làm việc với một hình, các HS khác nhận xét, bổ sung.

- Các nhóm khác lên trình bày kết quả làm việc của nhóm mình lần lượt đến hết 6 hình.

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

*+ Qua các hình đã được quan sát, em nhận thấy thực vật, động vật cần môi trường cung cấp những gì để sống?*

*+ Nếu không được cung cấp các nhu cầu kể trên thì thực vật, động vật sẽ ra sao?*

*+ Vì sao phải bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật?*

- GV hướng dẫn HS đọc mục Em có biết SGK trang 71 để biết rác thải ở biển không chỉ làm mất đi vẻ đẹp của biển mà còn làm cho động vật biển bị nhiễm độc hoặc chết nếu ăn phải.

- GV chốt lại nội dung toàn bài: *Môi trường sống cung cấp nơi ở, thức ăn, nước uống cho động vật, thực vật. Chúng ta cần bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.*

**II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**

**<u>Hoạt động 4: Chơi trò chơi "Nếu, thì"</u>**

**a. Mục tiêu:** Củng cố, khắc sâu về sự ảnh hưởng của môi trường sống đối với thực vật, động vật.

**b. Cách tiến hành:**

***Bước 1: Làm việc cá nhân***

- GV yêu cầu HS đặt ra các câu "Nếu....thì...."

- HS trình bày kết quả:

| **Hình** | **Nhận xét về môi trường sống** | **Dự đoán điều xảy ra** |
|---|---|---|
| 1 | Rừng bị cháy, chuột túi mất nơi sốn, đang chạy trốn vì ngạt khói | Nếu không tìm được nơi sống mới phù hợp, chuột túi có thể sẽ chết vì ngạt thở, thiếu ăn |
| 2 | Nước trong ao hồ đang sắp bị cạn. Cá khó thở vì thiếu không khí trong nước | Nếu nước cạn hết, cá sẽ chết vì ngạt thở. |
| 3 | Đất ruộng lúa khô nứt nẻ vì hạn hán | Cây lúa sẽ chết vì không đủ nước nuôi cây |
| 4 | Hạn hán làm đất khô cằn, cỏ không mọc được | Trâu có thể chết vì không kiếm được thức ăn |
| 5 | Nước thải của nhà máy thông qua xử lí, đổ thẳng ra ao hồ. | Nước thải chứa nhiều chất độc hại. Khiến động vật, thực vật có thể bị chết |

theo cấu trúc:

*+ Nếu một sự kiện/việc làm/hoạt động nào đó tác động đến môi trường sống.*

*+ Thì hậu quả hay kết quả của việc làm trên tác động đến môi trường, thực vật, động vật.*

***Bước 2: Làm việc theo nhóm***

- Chuẩn bị: HS đứng thành vòng tròn, các HS khác đứng cách nhau một sải tay; mỗi nhóm cầm một quả bóng.

- Cách chơi:

+ HS 1 cầm bóng và nói: "Nếu...." vừa tung bóng cho bạn tiếp theo. (Ví dụ: Nếu áo cạn nước).

+ HS 2 bắt được quả bóng sẽ phải nói "thì..." (Ví dụ: thì cá trong ao sẽ chết). Tiếp theo HS2 tiếp tục vừa tung bóng cho bạn khác vừa nói "Nếu..."

+ Ai không bắt được bóng sẽ thua, ai bắt được bóng nhưng nói câu "thì...." bị chậm thì tất cả cùng đếm 1,2,3 mà không trả lời được cũng sẽ bị thua.

***Bước 3: Làm việc cả lớp***

- GV hướng dẫn HS thảo luận câu hỏi: *Qua trò chơi, các em rút ra được điều gì? Vì sao phải bảo vệ môi trường sống của thực vật và động*

| | | |
|---|---|---|
| 6 | Lũ lụt làm ngập cây cối nhà cửa | Cây bị ngập lâu trong nước sẽ chết, rễ cây không thở được. |

- HS trả lời:

*+ Qua các hình đã được quan sát, em nhận thấy thực vật, động vật cần môi trường cung cấp nước, không khí,...*

*+ Nếu không được cung cấp các nhu cầu kể trên thì thực vật, động vật có thể chết vì không có thức ăn, nước uống, không khí.*

*+ Phải bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật vì môi trường sống cung cấp nơi ở, thức ăn, nước uống cho động vật, thực vật.*

- HS chơi trò chơi:

*+ Nếu rừng bị đốt làm nương thì thực vật bị chết, động vật bị mất nơi sống.*

*+ Nếu nước thải đổ thẳng ra sống suối, thực vật, động vật sống ở sông suối có thể bị ngộ độc.*

*+ Nếu vứt rác xuống ao, hồ thì thực vật, động vật sống ở ao, hồ có thể bị ngộ độc.*

*+ Nếu xả rác bừa bãi thì môi trường sống bị ô nhiễm.*

*+ Nếu trời hạn hán, đồng ruộng nứt nẻ, cỏ không mọc được thì cây cối không mọc được hoặc bị chết do không đủ nước nuôi cây, trâu bò*

| | |
|---|---|
| *vật?* | *không có cỏ để ăn.*<br>*+ Nếu lũ lụt thì cây cối có thể chết vì ngập lâu trong nước.*<br>*+ Nếu phun thuộc trừ sâu ở ruộng lúa, các động vật trong ruộng lúa có thể bị chêt vì ngộ độc.* |
| **TIẾT 3** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**<br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.<br>**b. Cách thức tiến hành:**<br>- GV giới trực tiếp vào bài Bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật (tiết 3).<br>**II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**<br>**<u>Hoạt động 5: Chơi trò chơi Ghép cặp</u>**<br>**a. Mục tiêu:** Tìm hiểu một số việc làm bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật và tác dụng của việc làm đó đối với môi trường sống.<br>**b. Cách tiến hành:**<br>- GV lần lượt treo các Hình a, b, c, d SGK trang 72 lên bảng và cho cả lớp thảo luận câu hỏi: *Trong mỗi hình, con người đã làm gì để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật?*<br> <br>- GV giải thích nội dung các hình ở SGK trang 72:<br>*+ Thẻ hình a: Thủy trúc sống thành bụi và có* | - HS quan sát các hình.<br>- HS lắng nghe, tiếp thu. |

| | |
|---|---|
| *bộ rễ dày, có khả năng hấp thụ các chất độc hại, hút mùi khiến cho dòng nước trở nên sạch hơn. Chính nhờ đặc tính này mà người ta thường trồng thủy trúc thành bè trên các sông, hồ giúp làm sạch nước.*<br><br>*+ Thẻ hình b: Người ta thường trồng thông non ở các khu đồi, đất trống có khí hậu và đất đai phù hợp với cây thông. Sau này những nơi này sẽ trở thành các rừng thông, giúp không khí trong lành, đất không bị xói mòn, thu hút động vật đến sinh sống.*<br><br>*+ Thẻ hình c: Rừng ngập mặn có ở các vùng đất ngập nước ven biển, là nơi sống của nhiều động vật như cá sấu, chim, hươu,...Rất nhiều loài chim di cư phụ thuộc vào rừng ngập mặn như sếu, bồ nông,...Vì vậy, việc trồng rừng ngập mặn tạo ra môi trường sống tốt cho nhiều thực vật và thu hút động vật đến sinh sống.*<br><br>*+ Thẻ hình d: Sau mỗi buổi tham quan, chúng ta nên dọn rác, bỏ rác đúng nơi quy định để giữ sạch môi trường, giữ gìn vệ sinh cho mọi người.*<br><br>***Bước 2: Làm việc nhóm***<br><br>- GV hướng dẫn HS đọc các thẻ chữ và ghép với hình đã quan sát cho phù hợp.<br><br>- 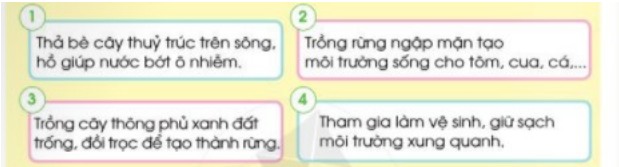 <br><br>Dán vào giấy A2 các thẻ chữ và thẻ hình phù hợp cạnh nhau.<br><br>***Bước 3: Làm việc cả lớp***<br><br>- GV gọi một số nhóm lên bảng trình bày kết quả làm việc của nhóm mình. Các HS khác | - HS lắng nghe, thực hiện.<br><br>- HS trình bày: |

<table>
<tr>
<td>
nhận xét, bổ sung.<br><br>
- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Trong thực tế, các em và mọi người xung quanh cần làm gì để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật?<br><br>
II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG<br><br>
<u>Hoạt động 6: Thực hành viết khẩu hiệu hoặc vẽ tranh của bản thân và chia sẻ với mọi người xung quanh</u><br><br>
a. Mục tiêu: Củng cố nhận biết các việc làm bảo vệ môi trường của bản thân và chia sẻ với mọi người xung quanh.<br><br>
b. Cách tiến hành:<br><br>
- GV hướng dẫn HS quan sát các tranh vẽ và các khẩu hiệu bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.<br><br>
<br><br>
- HS tự tìm tòi và lựa chọn chủ đề cho tranh vẽ/khẩu hiệu của mình.<br><br>
- HS giới thiệu với các bạn trong nhóm về bức tranh của mình.<br><br>
- GV mời một số HS giới thiệu tranh vẽ của lớp mình.
</td>
<td>
<table>
<tr><th>Thẻ chữ</th><th>Thẻ hình</th></tr>
<tr><td>1</td><td>a</td></tr>
<tr><td>2</td><td>c</td></tr>
<tr><td>3</td><td>b</td></tr>
<tr><td>4</td><td>d</td></tr>
</table>
- HS trả lời: Trong thực tế, em và mọi người xung quanh cần làm để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vậ: tham gia vệ sinh, giữ sạch môi trường; trông nhiều cây xanh;....<br><br>
- HS quan sát tranh.<br><br>
- HS lựa chọn và vẽ khẩu hiệu cho mình.<br><br>
- HS trình bày.
</td>
</tr>
</table>

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

# BÀI 13: THỰC HÀNH: TÌM HIỂU MÔI TRƯỜNG SỐNG CỦA THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT

***(4 tiết)***

## I. MỤC TIÊU

### 1. Mức độ, yêu cầu cần đạt

- Kết nối được các kiến thức đã học về nơi sống của thực vật và động vật trong bài học và ngoài thiên nhiên.
- Biết sử dụng một số đồ dùng cần thiết khi đi tham quan thiên nhiên.

### 2. Năng lực

- **Năng lực chung:**
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
- **Năng lực riêng:**
- Quan sát, đặt và trả lời được câu hỏi về môi trường sống của thực vật và động vật ngoài thiên nhiên.
- Tìm hiểu, điều tra và mô tả được một số thực vật và động vật xung quanh.
- Biết cách ghi chép khi quan sát và trình bày kết quả tham quan.

### 3. Phẩm chất

- Có ý thức bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.
- Có ý thức gữ an toàn khi tiếp xúc với các cây và con vật ngoài thiên nhiên.

## II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

### 1. Phương pháp dạy học

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

### 2. Thiết bị dạy học

#### a. Đối với giáo viên

- Giáo án.
- Phiếu điều tra, các đồ dùng cần mang theo.
- Giấy A0, A2.
- Phiếu tự đánh giá.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
|---|---|
| **TIẾT 1** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**<br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.<br>**b. Cách thức tiến hành:**<br>- GV giới trực tiếp vào bài Thực hành: Tìm hiểu môi trường sống của thực vật và động vật (Tiết 1)<br>**II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**<br>**<u>Hoạt động 1: Chuẩn bị đi tìm hiểu, điều tra</u>**<br>**a. Mục tiêu:**<br>- Nêu được một số đồ dùng cần mang khi đi tìm hiểu, điều tra môi trường sống của thực vật, động vật.<br>- Biết được một số cách để thu thập thông tin khi đi tìm hiểu, điều tra thực vật và động vật.<br>**b. Cách tiến hành:**<br>***Bước 1: Làm việc cá nhân***<br>- GV yêu cầu HS quan sát hình các đồ dùng SGK trang 74 và trả lời câu hỏi: *Em cần chuẩn bị những gì khi đi tìm hiểu, điều tra về thực vật* | - HS quan sát tranh. |

| | |
|---|---|
| *và động vật xung quanh?*<br> <br>***Bước 2: Làm việc nhóm***<br>- GV hướng dẫn HS trong mỗi nhóm cùng thảo luận để trả lời câu hỏi:<br>*+ Những đồ dùng nào cần mang khi đi tham quan?*<br>*+ Vai trò của những đồ dùng đó là gì?*<br>***Bước 3: Làm việc cả lớp***<br>- GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm.<br>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Để bảo vệ môi trường, hạn chế rác thải nhựa, chúng ta nên đựng nước và đồ ăn bằng vật dụng gì?*<br>- GV lưu ý HS đọc bảng "Hãy cẩn thận" SGK trang 76.<br>**<u>Hoạt động 2: Đưa ra một số cách và nội dung để thu thập thông tin về môi trường sống của thực vật, động vật</u>**<br>**a. Mục tiêu:**<br>- Kể được những cách thu thập thông tin về thực vật, động vật và môi trường sống của chúng.<br>- Nêu được nội dung đi tìm hiểu, điều tra môi trường sống của thực vật và động vật.<br>**b. Cách tiến hành:**<br>***Bước 1: Làm việc nhóm***<br>- GV yêu cầu HS trong mỗi nhóm cùng quan | - HS thảo luận, trả lời câu hỏi.<br>- HS trả lời:<br>*+ Những đồ dùng cần mang khi đi tham quan: ba lô, sổ ghi chép, bình nước, mũ, kính lúp, găng tay*<br>*+ Vai trò của những đồ dùng đó: bảo vệ bản thân, sức khỏe (găng tay, mũ, bình nước), đựng các vật dụng cần thiết (ba lô), quan sát và ghi chép các hiện tượng tự nhiên quan sát được (kính lúp, sổ ghi chép).*<br>*+ Để bảo vệ môi trường, hạn chế rác thải nhựa, chúng ta nên đựng nước và đồ ăn bằng cách: không sử dụng đồ nhựa dùng một lần, dùng tối đa các đồ có thể tái sử dụng như chai, lọ, hộp nhựa đựng thức ăn, giấy gói hoặc lá gói thức ăn,...* |

sát Hình 1, Hình 2 SGK trang 74, 75 và trả lời câu hỏi:

+ *Các bạn trong hình đã sử dụng cách nào để thu thập thông tin về thực vật, động vật và môi trường sống của chúng?*

+ *Dựa vào mẫu Phiếu điều tra, hãy* cho biết em cần tìm hiểu, điều tra những gì?

PHIẾU ĐIỀU TRA

Họ và tên: Nhóm:
Địa điểm: Thời gian:

| Tên cây hoặc con vật | Môi trường sống | | | |
|---|---|---|---|---|
| | Trên cạn | Dưới nước | Những thực vật và động vật khác ở xung quanh | Nhận xét (nếu có) |
| Cây sen | | x | Chuồn chuồn, cá rô phi, cua, bèo tấm,... | Hồ không có rác. |
| ? | ? | ? | ? | ? |

***Bước 2: Làm việc cả lớp***

Đại diện nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm:

- *Cách thu thập thông tin về thực vật, động vật và môi trường sống của chúng?*

- *Em cần tìm hiểu, điều tra những gì?*

- *Em cần lưu ý gì khi đi tham quan?*

***Bước 3: Củng cố***

- GV hướng dẫn HS:

+ *Cách quan sát ngoài thiên nhiên: quan sát cây, con vật và môi trường sống.*

+ *Cách ghi chép trong Phiếu quan sát: Ghi nhanh những điều quan sát được theo mẫu*

- HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.

- HS trình bày kết quả làm việc:

+ *Cách thu thập thông tin về thực vật, động vật và môi trường sống của chúng: quan sát thực tế (sử dụng kính lúp,...), phỏng vấn người thân, phỏng vấn người dân ở địa phương đó, phỏng vấn thầy cô giáo để thu thập thông tin).*

- *Em cần tìm hiểu, điều tra về cây cối/con vật; các thực vật, động vật xung quanh chúng; môi trường sống của chúng.*

| | |
|---|---|
| *phiếu và những điều chú ý mà em thích vào cột "Nhận xét" của phiếu.*<br>- GV lưu ý HS:<br>*+ Tuân thủ theo nội quy, hướng dẫn của GV, nhóm trưởng.*<br>*+ Chú ý quan sát, chia sẻ, trao đổi với các bạn khi phát hiện ra những điều thú vị hoặc em chưa biết để cùng nhau tìm ra câu trả lời và chia sẻ những hiểu biết của mình với các bạn trong nhóm cũng như học hỏi được từ các bạn.*<br>*+ HS đựng nước vào bình nhựa, đồ ăn đựng trong hộp, hạn chế sử dụng nước uống đóng chai và đựng thức ăn bằng túi ni lông.*<br>*+ Cẩn thận khi tiếp xúc với các cây cối và con vật: không hái hoa, bẻ cành, lá, không sờ hay trêu chọc bất cứ con vật nào.* | *- Em cần lưu ý khi đi tham quan:*<br>*+ Khi đi tham quan, đi theo nhóm và lắng nghe hướng dẫn của thầy, cô.*<br>*+ Lưu ý giữ an toàn cho bản thân: không hái hoa, bẻ cành lá; không sờ vào bất cứ con vật nào.*<br>- HS lắng nghe, tiếp thu/ |
| **TIẾT 2 – 3** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**<br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.<br>**b. Cách thức tiến hành:**<br>- GV giới trực tiếp vào bài Thực hành: Tìm hiểu môi trường sống của thực vật và động vật (tiết 2-3).<br>**II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**<br>**<u>Hoạt động 3: Đi tìm hiểu, điều tra</u>**<br>**a. Mục tiêu:**<br>- Thực hành quan sát, tìm hiểu, điều tra thực vật, động vật và môi trường sống của chúng. | |

| | |
|---|---|
| - Biết cách tìm hiểu, điều tra, ghi chép theo mẫu phiếu.<br>- Thực hiện nội quy khi tìm hiểu, điều tra.<br>**b. Cách tiến hành:**<br>***Bước 1: Chia nhóm***<br>- GV hướng dẫn HS chia thành từng nhóm, mỗi nhóm 4-6 HS, bầu nhóm trưởng, nhóm phó, giao nhiệm vụ cho từng thành viên.<br>- GV hướng dẫn HS thực hiện nội quy theo nhóm.<br>- GV hướng dẫn HS cách quan sát xung quanh:<br>*+ Quan sát, nói tên cây, con vật sống trên cạn, mô tả môi trường sống của chúng.*<br>*+ Quan sát, nói tên cây, con vật sống dưới nước, mô tả môi trường sống của chúng.*<br>*+ Lưu ý HS quan sát những con vật có thể rất nhỏ ở dưới đám cỏ (con kiến, con cuốn chiếu,...), đến những con vật nép mình trong các tán lá cây (như bọ ngựa, bọ cánh cứng,...).*<br> <br><br>***Bước 2: Tổ chức tham quan***<br>- GV theo dõi các nhóm và điều chỉnh các | - HS tập hợp thành các nhóm.<br>- HS lắng nghe, thực hiện. |

| | |
|---|---|
| nhóm qua các nhóm trưởng và các nhóm phó.<br>- GV nhắc nhở HS:<br>*+ Giữ an toàn khi tiếp xúc với các cây cối và con vật; giữ gìn vệ sinh khi đi tìm hiểu, điều tra.*<br>*+ Đội mũ, nón.*<br>*+ Vứt rác đúng nơi quy định,...* | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| **TIẾT 4** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**<br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.<br>**b. Cách thức tiến hành:**<br>- GV giới trực tiếp vào bài Thực hành: Tìm hiểu môi trường sống của thực vật và động vật (tiết 4).<br>**II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**<br>**<u>Hoạt động 4: Báo cáo kết quả</u>**<br>**a. Mục tiêu:**<br>- Biết làm báo cáo khi đi tìm hiểu, điều tra.<br>- Trình bày kết quả báo cáo.<br>**b. Cách tiến hành:**<br>***Bước 1: Làm việc cá nhân***<br>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Em đã quan sát thấy những gì?*<br>- GV yêu cầu HS ghi kết quả của mình vào báo cáo và hoàn thiện báo cáo theo mẫu Phiếu điều tra. | - HS ghi kết quả vào báo cáo. |

| | |
|---|---|
| ***Bước 2: Làm việc nhóm***<br>- GV yêu cầu HS:<br>+ Mỗi nhóm báo cáo về kết quả điều tra thực vậ, động vật sống ở môi trường trên cạn, môi trường dưới nước.<br>+ Mỗi nhóm hoàn thành báo cáo vào giấy khổ A2 theo mẫu Phiếu điều tra và trình bày thêm hình ảnh, sơ đồ,... theo sự sáng tạo của từng nhóm. GV khuyến khích HS ngoài việc thực hiện báo cáo theo mẫu, HS có thể sáng tạo, trình bày báo cáo theo cách riêng của mỗi nhóm và tuyên dương những nhóm có sáng tạo đặc biệt.<br> 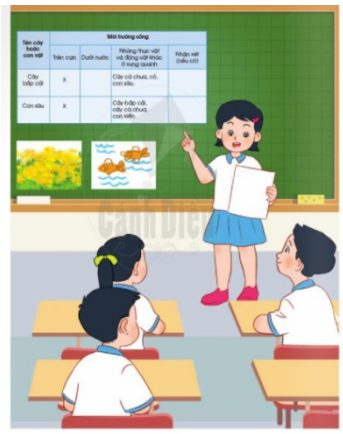 <br>***Bước 3: Làm việc cả lớp***<br>- GV yêu cầu cử đại diện của mỗi nhóm lên trình bày. HS khác nhận xét, hỏi nhóm bạn.<br>- GV chọn ra nhóm làm tốt, tuyên dương, tổng kể buổi thực hành. | - HS lắng nghe, thực hiện.<br><br>- HS trình bày kết quả. |

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

# ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT

***(2 tiết)***

## I. MỤC TIÊU

### 1. Mức độ, yêu cầu cần đạt

- Hệ thống lại các kiến thức đã học về chủ đề Thực vật và động vật: môi trường sống và phân loại thực vật, động vật theo môi trường sống.
- Những việc nên làm để bảo vệ môi trường sống của thực vât, động vật.

### 2. Năng lực

- **Năng lực chung:**
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
- **Năng lực riêng:**
- Đóng vai xử lí tình huống bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật.

### 3. Phẩm chất

- Có ý thức bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.

## II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

### 1. Phương pháp dạy học

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

### 2. Thiết bị dạy học

#### a. Đối với giáo viên

- Giáo án.
- Phiếu tự đánh giá.

#### b. Đối với học sinh

- SGK.
- Vở bài tập Tự nhiên và xã hội 2.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
|---|---|
| **TIẾT 1** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**<br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.<br>**b. Cách thức tiến hành:**<br>- GV giới trực tiếp vào bài Ôn tập và đánh giá chủ đề Thực vật và động vật (tiết 1).<br>**II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**<br>**<u>Hoạt động 1: Giới thiệu về môi trường sống và phân loại thực vật động vật theo môi trường sống</u>**<br>**a. Mục tiêu:**<br>- Hệ thông được nội dung đã học về môi trường sống và phân loại thực vật, động vật theo môi trường sống.<br>- Biết trình bày ý kiến của mình trong nhóm và trước lớp.<br>**b. Cách tiến hành:**<br>***Bước 1: Làm việc cá nhân***<br>- GV yêu cầu mỗi HS hoàn thành Phiếu học tập về chủ đề Thực vật và động vật theo sơ đồ Môi trường sống của Thực vật và động vật SGK trang 79. | - HS hoàn thành Phiếu học tập theo sơ đồ. |

| | |
|---|---|
| 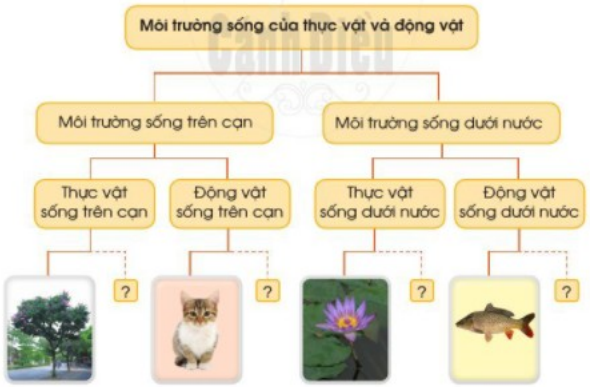 <br>***Bước 2: Làm việc nhóm***<br>- GV yêu cầu từng HS giới thiệu với các bạn trong nhóm về môi trường sống và phân loại thực vật, động vật theo môi trường sống theo sơ đồ SGK trang 79.<br>- Các HS khác lắng nghe và đặt thêm câu hỏi. | - HS trao đổi, thảo luận theo nhóm. |
| ***Bước 3: Làm việc cả lớp***<br>- GV cử hướng dẫn HS: Mỗi nhóm cử một HS giới thiệu về môi trường sống và phân loại thực vật, động vật theo môi trường sống theo sơ đồ SGK trang 79.<br>- Các HS khác nhận xét, góp ý. | - HS trình bày. |
| **<u>Hoạt động 2: Trò chơi "Tìm môi trường sông cho cây và con vật"</u>**<br>**a. Mục tiêu:** Củng cố, khắc sâu kiến thức về môi trường sống của thực vật, động vật.<br>**b. Cách tiến hành:**<br>***Bước 1: Làm việc cả lớp***<br>- GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 5-6 HS.<br>- GV chia bộ ảnh các cây và các con vật cho mỗi nhóm. | |

| | |
|---|---|
| - Mỗi nhóm có 2 tờ giấy A4, trên mỗi tờ giấy ghi tên môi trường sống trên cạn, môi trường sống dưới nước.<br> <br> | - HS quan sát hình, nhận ảnh các con vật, cây cối. |
| ***Bước 2: Làm việc nhóm***<br>- GV yêu cầu HS đặt tranh/ảnh các cây, con vật vào tờ giấy ghi tên môi trường sống cho phù hợp. | - HS thảo luận theo nhóm, ghi đáp án vào giấy A4. |
| ***Bước 3: Làm việc cả lớp***<br>- GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. | - HS trình bày:<br>*+ Môi trường sống trên cạn: con lợn, cây hoa hồng, cây cà rốt, con hươu, con trâu, cây phượng.*<br>*+ Con cá ngựa, con cá mực, con ốc, con ghẹ.* |
| **TIẾT 2** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**<br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.<br>**b. Cách thức tiến hành:**<br>- GV giới trực tiếp vào bài Ôn tập và đánh giá chủ đề Thực vật và động vật (tiết 2). | |

| | |
|---|---|
| **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**<br><br>**<u>Hoạt động 3: Xử lí tình huống bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật.</u>**<br><br>**a. Mục tiêu:** Thể hiện ý thức bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật.<br><br>**b. Cách tiến hành:**<br><br>***Bước 1: Làm việc nhóm 4***<br><br>- GV yêu cầu HS:<br><br> <br><br><br>*+ Nhóm lẻ: Từng cá nhân quan sát Hình 1 SGK trang 80, nhóm thảo luận tìm cách xử lí tình huống và đóng vai thể hiện cách xử lí. Tình huống 1: Một bạn HS trên đường đi học về gặp một bác đang vứt rác xuống ao, nếu là bạn trong hình thì em nên làm gì?*<br><br> <br><br><br>*+ Nhóm chẵn: Từng cá nhân quan sát Hình 2 SGK trang 80, nhóm thảo luận tìm cách xử lí và đóng vai thể hiện cách xử lí. Tình huống 2: Bố hỏi mẹ và con gái: "Mình có nên phun thuốc diệt cỏ không nhỉ?". Nếu là bạn gái trong hình, em sẽ trả lời thế nào?*<br><br>***Bước 3: Làm việc cả lớp***<br><br>- GV mời đại diện nhóm lẻ và nhóm chẵn lên bảng đóng vai thể hiện cách xử lí tình huống.<br><br>- HS khác và GV nhận xét, hoàn thiện cách xử lí tình huống của từng nhóm. | - HS quan sát hình, thảo luận tình huống theo nhóm.<br><br>- HS trình bày:<br><br>*+ Nhóm lẻ - Tình huống 1: em sẽ khuyên bác không nên vứt rác bừa bãi như vậy, nên vứt đúng nơi quy định. Vì như vứt bừa bãi sẽ gây ô nhiễm môi trường sống xung quanh, ảnh hưởng sức khỏe mọi người.*<br><br>*+ Nhóm chẵn - Tình huống 2: em sẽ góp ý với bối mẹ không nên phun thuốc diệt cỏ. Vì như vậy sẽ rất độc* |

| | |
|---|---|
| | *hại đồng thời làm ô nhiễm môi trường xung quanh đặc biệt là môi trường đất.* |

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

## CHỦ ĐỀ 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE
## BÀI 14: CƠ QUAN VẬN ĐỘNG

***(3 tiết)***

### I. MỤC TIÊU

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- Chỉ và nói được tên các bộ phận chính và chức năng của các cơ

**2. Năng lực**

- **Năng lực chung:**
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
- **Năng lực riêng:**
- Thực hành trải nghiệm để phát hiện vị trí của cơ xương trên cơ thể và sự phối hợp của cơ, xương khớp khi cử động.
- Nhận biết được chức năng của xương và cơ quan hoạt động vận động.

**3. Phẩm chất**

- Dự đoán được điều gì sẽ xảy ra với cơ thể mỗi người nếu cơ quan vận động ngừng hoạt động.

### II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.
- Các hình trong SGK.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.
- Vở bài tập Tự nhiên và xã hội 2.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
|---|---|
| **TIẾT 1** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**<br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.<br>**b. Cách thức tiến hành:**<br>- GV tổ chức cho HS vừa múa, vừa hát bài Thể dục buổi sáng.<br>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Em đã sử dụng bộ phận nào của cơ thể để múa, hát?*<br>- GV dẫn dắt vấn đề: *Để múa, hát, một số bộ phận của cơ thể chúng ta phải cử động. Cơ quan giúp cơ thể của chúng ta thực hiện các cử động được gọi là cơ quan vận động. Vậy các em có biết các bộ phận chính của cơ quan vận động là gì? Chức năng của cơ quan vận động là gì? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay* - ***Bài 14: Cơ quan vận động.***<br>**II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**<br>**<u>Hoạt động 1: Khám phá vị trí các bộ phận của cơ quan vận động trên cơ thể</u>**<br>**a. Mục tiêu:** Xác định vị trí của cơ và xương trên cơ thể. | - HS múa, hát.<br>- HS trả lời: Em đã sử dụng tay, chân để múa; miệng để hát. |

| | |
|---|---|
| **b. Cách tiến hành:**<br>***Bước 1: Làm việc theo cặp***<br>- GV yêu cầu HS *quan sát và làm theo gợi ý hình SGK trang 82, nói với bạn những gì em cảm thấy khi dùng tay nắn vào các vị trí trên cơ thể như trong hình vẽ.*<br> <br>- GV đặt câu hỏi: *Các em hãy dự đoán bộ phận cơ thể em nắn vào đó thấy mềm là gì?; bộ phận cơ thể em nắn vào thấy cứng là gì?* | - HS quan sát hình, làm theo gợi ý và trả lời câu hỏi. |
| ***Bước 2: Làm việc cả lớp***<br>- GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp. HS khác nhận xét.<br>- GV giới thiệu kiến thức:<br>*+ Khi nắn vào những vị trí khác nhau trên cơ thể, nếu em cảm thấy có chỗ mềm, đó là cơ, nếu em cảm thấy cứng, đó là xương.*<br>*+ Cơ thể của chúng ta được bao phủ bởi một lớp da, dưới lớp da là cơ (khi nắn vào em thấy mềm, ví dụ ở bắp tay, đùi mông), dưới cơ là xương (vì vậy, cần nắn sâu xuống em mới thấy phần cứng, đó là xương) hoặc ở một số chỗ da gắn liền với xương (khi nắn vào em thấy cứng, ví dụ như ở đầu).* | - HS trả lời:<br>*+ Nắn vào ngón tay thấy cứng.*<br>*+ Nắn vào lòng bàn tay và thấy bàn tay mình mềm.* |
| **<u>Hoạt động 2: Xác định tên, vị trí một số xương chính và một số khớp xương</u>**<br>**a. Mục tiêu:** Chỉ và nói được tên một số xương chính và khớp xương trên hình vẽ bộ xương.<br>**b. Cách tiến hành:**<br>***Bước 1: Làm việc cả lớp***<br>- GV hướng dẫn HS nói tên và cách chỉ vào vị trí của một số xương (Hình 1, SGK trang 83), | |

| | |
|---|---|
| khớp xương (Hình 2, SGK trang 83):<br> <br> | - HS quan sát, lắng nghe. |
| ***Bước 2: Làm việc theo cặp***<br>- GV yêu cầu hai HS lần lượt thay nhau *chỉ và nói tên một số nhóm xương chính trên hình 1 và khớp xương trên hình 2.* | - HS làm việc theo cặp. |
| ***Bước 3: Làm việc cả lớp***<br>- GV mời đại diện một số cặp lên trước lớp chỉ và nói tên các xương chính trên Hình 1.<br>- GV yêu cầu các HS khác theo dõi, nhận xét.<br>- GV giới thiệu kiến thức:<br>*+ Xương đầu gồm xương sọ và xương mặt.*<br>*+ Xương cột sống được tạo nên bởi nhiều đốt sống.*<br>*+ Nhiều xương sườn gắn với nhau tại thành xương lồng ngực.* | - HS trình bày: *Một số tên xương trong hình 1: xương đầu, xương vai, xương đòn, xương sườn, xương cột sống, xương tay, xương chậu, xương chân.* |
| - GV mời 1 số cặp khác lên chỉ và nói tên một số khớp xương trên Hình 2.<br>- GV yêu cầu các HS khác nhận xét, theo dõi. | - HS trình bày: *Một số khớp xương trong hình 2: khớp sống cổ, khớp vai, khớp khuỷu tay, khớp háng, khớp đầu* |

| | |
|---|---|
| - GV giới thiệu kiến thức: *Nơi hai hay nhiều xương tiếp xúc với nhau được gọi là khớp xương. Ở lớp 2, chúng ta chỉ học về các khớp cử động được.*<br><br>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi "Chỉ và nói tên xương, khớp xương trên cơ thể mỗi em". Mỗi nhóm cử một bạn lần lượt lên chơi.<br><br>+ Cách chơi: Trong vòng 1 phút, đại diện nhóm nào nói được nhiều tên xương, khớp xương và chỉ đúng vị trí trên cơ thể của mình là thắng cuộc.<br><br>- GV yêu cầu HS làm câu 1 Bài 14 vào Vở bài tập. | *gối.*<br><br>- HS lắng nghe, tiếp thu.<br><br>- HS chơi trò chơi.<br><br>- HS làm bài. |
| **TIẾT 2** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**<br><br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.<br><br>**b. Cách thức tiến hành:**<br><br>- GV giới trực tiếp vào bài Cơ quan vận động (tiết 2).<br><br>**II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**<br><br>**<u>Hoạt động 3: Xác định tên, vị trí một số cơ chính</u>**<br><br>**a. Mục tiêu:** Chỉ và nói được tên một số cơ chính.<br><br>**b. Cách tiến hành:**<br><br>***Bước 1: Làm việc theo cặp***<br><br>- GV yêu cầu HS *quan sát hình hệ cơ nhìn mặt từ trước và mặt sau trang 84 SGK và yêu cầu* | - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi. |

| | |
|---|---|
| *HS lần lượt chỉ và nói tên một số cơ chính trong các hình.*<br> <br><br>***Bước 2: Làm việc cả lớp*** | |
| - GV mời đại diện một số cặp lên chỉ vào hình hệ cơ, nói tên các cơ chính. HS khác nhận xét. | - HS trình bày: *Một số cơ chính: cơ mặt, cơ cổ, cơ vai, cơ ngực, cơ tay, cơ bụng, cơ đùi, cơ lưng, cơ mông.* |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi "Chỉ và nói tên một số cơ trên cơ thể em". Mỗi nhóm cử một bạn lần lượt lên chơi. | - HS chơi trò chơi. |
| - GV giới thiệu luật chơi: Trong vòng 1 phút, đại diện nhóm nào nói được nhiều tên cơ và chỉ đúng vị trí trên cơ thể của mình là thắng cuộc. | |
| - GV yêu cầu HS làm câu 2 Bài 14 vào Vở bài tập. | - HS làm bài. |
| - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Cơ quan vận động bao gồm những bộ phận chính nào?* | - HS trả lời: *Cơ quan vận động bao gồm những bộ phận: bộ xương và hệ cơ.* |
| **<u>Hoạt động 4: Chức năng vận động của cơ, xương, khớp</u>**<br>**a. Mục tiêu:** Nói được tên các cơ xương khớp giúp HS thực hiện được một sô cử động như cúi đầu, ngửa cổ, quay tay, co chân, đi, chạy,...<br>**b Cách tiến hành:**<br>***Bước 1: Làm việc theo nhóm*** | |

| | |
|---|---|
| - GV hướng dẫn HS:<br>*+ Nhóm trưởng điều khiển các bạn: Thực hiện các cử động như các hình vẽ trang 85 SGK và nói tên các cơ, xương, khớp giúp cơ thể em thực hiện được các cử động đó.*<br> <br>*+ HS ghi tên các cử động và tên các cơ, xương, khớp thực hiện cư động vào vở theo mẫu trang 85 SGK.*<br><br>Tên cử động: ?<br>Tên các cơ, xương, khớp thực hiện cử động: ? | - HS lắng nghe, thực hiện.<br><br>- HS trình bày. |
| ***Bước 2: Làm việc cả lớp***<br>- GV mời đại diện các nhóm lên trình bày bảng tổng kết ghi lại kết quả làm việc cùa nhóm mình trước lớp. Các nhóm khác nhận xét.<br>- GV chữa bài làm của các nhóm đồng thời chốt lại kiến thức chính của hoạt động này:<br>*+ Chúng ta có thể quay cổ, cúi đầu hoặc ngửa cổ là nhờ các cơ ở cổ, các đốt sống cổ và các khớp nối các đốt sống cổ.*<br>*+ Chúng ta có thể giơ tay lên, hạ tay xuống, quay cánh tay là nhờ các cơ ở vai, xương tay* | - HS lắng nghe, tiếp thu. |

| | |
|---|---|
| *và khớp vai.*<br>*+ Chúng ta có thể đi lại, chạy nhảy là nhờ các cơ ở chân, các xương chân và các khớp xương như khớp háng, khớp gối.*<br>- GV yêu cầu HS cả lớp cùng thảo luận, trả lời câu hỏi ở trang 85 SGK: *Nếu cơ quan vận động ngừng hoạt động thì điều gi sẽ xảy ra với cơ thể?*<br>- GV yêu cầu HS mục “Em có biết?" ở trang 86 SGK. | - HS trả lời: *Nếu cơ quan vận động ngừng hoạt động thì các cơ sẽ dần teo đi và con người có nguy cơ bị bại liệt.* |
| **TIẾT 3** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**<br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.<br>**b. Cách thức tiến hành:**<br>- GV giới trực tiếp vào bài Cơ quan vận động (tiết 3).<br>**II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**<br>**<u>Hoạt động 5: Khám phá các mức độ hoạt động của một số khớp giúp tay và chân cử động</u>**<br>**a. Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức về sự phối hợp hoạt động của cơ, xương và khớp xương của cơ quan vận động.<br>**b. Cách tiến hành:**<br>***Bước 1: Làm việc theo nhóm***<br> <br>- GV hướng dẫn HS: *Nhóm trưởng điều khiển các bạn thực* | - HS lắng nghe, thực hiện. |

| | |
|---|---|
| *hiện các cử động theo yêu cầu như trong phần thực hành trang 86 SGK. Sau đó, rút ra kết luận khớp nào cử động thoải mái được về nhiều phía.*<br><br>- GV chỉ dẫn, hỗ trợ các nhóm (nếu cần).<br><br>***Bước 2: Làm việc cả lớp***<br><br>- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp.<br><br>- GV yêu cầu HS khác góp ý kiến. | - HS trình bày kết quả: *Khớp háng và khớp vai đều cử động được về nhiều phía, trong khi đó khớp gối chỉ gập lại được ở phía sau và khớp khuỷu tay chỉ gập được về phía trước.* |
| **<u>Hoạt động 6: Chơi trò chơi "Đố bạn"</u>**<br><br>**a. Mục tiêu:** Củng cố hiểu biết cho HS về chức năng của cơ quan vận động qua hoat động cử động của các cơ mặt.<br><br>**b. Cách tiến hành:**<br><br>- GV hướng dẫn cách chơi:<br><br>*+ Mỗi nhóm cử một bạn lên rút một phiếu ghi số thứ tự.*<br><br>*+ Trong mỗi phiếu sẽ ghi rõ tên một biểu cảm trên khuôn mặt (ví dụ: buồn, vui, ngạc nhiên, tức giận;...).*<br><br> <br><br><br>*+ HS đại diện nhóm phải thực hiện biểu cảm ghi trong phiếu.*<br><br>*+ Cả lớp quan sát và đoán bạn đang bộc lộ cảm xúc gì qua nét mặt, nếu cả lớp đoán đúng, bạn HS đại diện nhóm sẽ thắng cuộc.*<br><br>- GV tuyên dương các nhóm thắng cuộc.<br><br>- GV yêu cầu HS cả lớp thảo luận câu hỏi: | - HS lắng nghe, thực hiện. |

| | |
|---|---|
| *Chúng ta có được cảm xúc trên khuôn mặt nhờ bộ phận nào?*<br>- GV kết luận bài học: *Hệ cơ cùng với bộ xương giúp cơ thể vận động được và tạo cho mỗi người một hình dáng riêng. Hãy nhớ chăm sóc, bảo vệ cơ quan vận động và phòng tránh gãy xương.* | - HS trả lời: *Chúng ta có được cảm xúc trên khuôn mặt nhờ cơ mặt.* |

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

## BÀI 15: PHÒNG TRÁNH CONG VẸO CỘT SỐNG

***(2 tiết)***

### I. MỤC TIÊU

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- Nêu được nguyên nhân dẫn đến bị cong vẹo cột sống ở lứa tuổi HS và cách phòng tránh.

**2. Năng lực**

- **Năng lực chung:**
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
- **Năng lực riêng:**
- Nhận biết cách đi, đứng, ngồi, mang cặp đúng tư thế để phòng tránh cong, vẹo cột sống.

**3. Phẩm chất**

- Thực hiện đi, đứng, ngồi, mang cặp đúng tư thế để phòng tránh cong vẹo cột sống.

## II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

### 1. Phương pháp dạy học

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

### 2. Thiết bị dạy học

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.
- Các hình trong SGK.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.
- Vở bài tập Tự nhiên và xã hội 2.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
|---|---|
| **TIẾT 1** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**<br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.<br>**b. Cách thức tiến hành:**<br> <br>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: "Tập làm người mẫu như hình trang 88 SGK.<br>- GV yêu cầu một số HS *nhận xét về dáng đi của các bạn ở tư thế đặt cuốn sách trên đầu khi đi.*<br>- GV dẫn dắt vấn đề: *Chúng ta vừa chơi trò chơi Tập làm người mẫu, có những bạn đi rất đẹp, thẳng, đúng tư thế nhưng cũng có những* | - HS chơi trò chơi.<br>- HS trả lời.<br>- HS lắng nghe, tiếp thu. |

| | |
|---|---|
| *bạn đi chưa được đẹp. Một trong những nguyên nhân đó là do cong vẹo cột sống. Bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ cúng tìm hiểu về nguyên nhân dẫn đến cong vẹo cột sống và cách phòng tránh. Chúng ta cùng vào* ***Bài 15: Phòng tránh cong vẹo cột sống.***<br><br>**II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**<br><br>**<u>Hoạt động 1: Phát hiện một số dấu hiệu ở người bị cong vẹo cột sống</u>**<br><br>**a. Mục tiêu:** Phân biệt cột sống ở người bình thường và cột sống ở người bị cong vẹo qua hình ảnh.<br><br>**b. Cách tiến hành**<br><br>***Bước 1: Làm việc theo cặp***<br><br>- GV yêu cầu HS quan sát hình 1, 2 và trả lời câu hỏi ở trang 89 SGK về:<br><br>*+ Tình trạng cột sống.*<br><br>*+ Vị trí của hai vai.*<br><br> <br> | - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi. |
| - GV hỗ trợ các cặp (nếu cần).<br><br>***Bước 2: Làm việc cả lớp***<br><br>- GV mời đại diện một số cặp lên trình bày trước lớp.<br><br>- GV yêu cầu HS làm câu 1 trong Bài 15 vào Vở bài tập. | - HS trả lời:<br><br>*+ Bạn ở hình 1: Cột sống chạy thẳng từ trên xuống dưới ở đường giữa sống lưng; hai vai ngang nhau.*<br><br>*+ Bạn ở hình 2: Cột sống bị cong sang trái; hai vai lệch nhau, vai trái cao* |

| | |
|---|---|
| **II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**<br><br>**a. Mục tiêu:** Củng cố hiểu biết về tình trạng cột sống ở người bị cong vẹo qua hình ảnh.<br><br>**b. Cách tiến hành:**<br><br>***Bước 1: Làm việc theo nhóm***<br><br>- GV hướng dẫn HS: *Nhóm trưởng điều khiển các bạn thay nhau đóng vai "bác sĩ'' để nói về tình trạng cột sống của hai bạn trong hình.*<br><br> <br><br>***Bước 2: Làm việc cả lớp***<br><br>- GV tổ chức cho đại diện các nhóm lên đóng vai bác sĩ để nói về tình trạng cột sống của các bạn trong hình trang 89 SGK.<br><br>**<u>Hoạt động 3: Tìm hiểu một số nguyên nhân dẫn đến cong vẹo cột sống</u>**<br><br>**a. Mục tiêu:** Nêu được một số nguyên nhân dẫn đến cong vẹo cột sổng ở lứa tuổi HS.<br><br>**b. Cách tiến hành:**<br><br>***Bước 1: Làm việc cá nhân***<br><br> 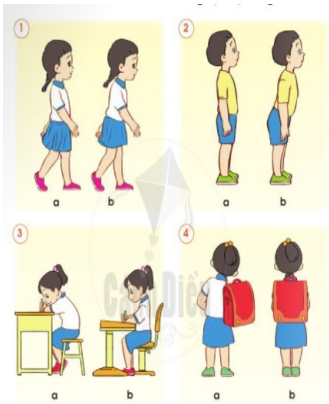 <br><br>GV yêu cầu HS làm việc cá nhân: *quan sát các hình trang 90 SGK và phát hiện xem cách đi, đứng, ngồi và đeo cặp sách của bạn nào có thể dẫn đến bị cong* | *hơn vai phải.*<br><br>- HS làm bài.<br><br>- HS quan sát hình, đóng vai.<br><br>- HS trình bày: *Tình trạng cột sống của hai bạn ở Hình 1,2 lần lượt là gù, cong vẹo.*<br><br>- HS quan sát hình, trả lời câu hỏi. |

| | |
|---|---|
| *vẹo cột sống.*<br>***Bước 2: Làm việc cả lớp***<br>- GV mời một số HS trình bày kết quả quan sát trước lớp và yêu cầu các em *giải thích tại sao cách đi, đứng, ngồi, đeo cặp sách như vậy có thể dẫn đến cong vẹo cột sống.*<br>Lưu ý: GV có thể gợi ý cho HS giải thích vì sao nếu đi, đứng, ngồi sai tư thê láu như cúi gập, ườn, vẹo sang phải hoặc trái sẽ dẫn đến cong lưng; vẹo lưng. | - HS trả lời:<br>*+ Phát hiện cách đi, đứng, ngồi và đeo cặp sách của bạn nào có thể dẫn đến bị cong vẹo cột sống: 1b, 2b, 3a, 4a.*<br>*+ Cách đi, đứng, ngồi, đeo cặp sách như vậy có thể dẫn đến cong vẹo cột sống vì nếu đi, đứng, ngồi sai tư thế lâu như cúi gập, ườn, vẹo sang phải hoặc trái sẽ dẫn đến cong lưng; vẹo lưng.* |
| **TIẾT 2** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**<br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.<br>**b. Cách thức tiến hành:**<br>- GV giới trực tiếp vào bài Phòng tránh cong vẹp cột sống (tiết 2).<br>**II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**<br>**<u>Hoạt động 4: Thực hành luyện tập phòng tránh cong vẹo cột sống</u>**<br>**a. Mục tiêu:** Biết đi, đứng, ngồi học và mang cặp đúng cách để phòng tránh cong vẹo cột sống.<br>**b. Cách tiến hành:**<br>***Bước 1: Làm việc cả lớp***<br>- GV yêu cầu HS *quan* | <br><br>- HS quan sát hình, thực hiện theo. |

| | |
|---|---|
| *sát hình vẽ các tư thế đi, đứng, ngồi và đeo cặp sách đúng cách trang 91 SGK.*<br>- GV mời một số HS xung phong lên làm thử, các bạn khác và GV nhận xét.<br>***Bước 2: Làm việc theo nhóm***<br>- GV hướng dẫn HS: Nhóm trưởng điều khiển các bạn lần lượt cùng thực hành cách đi, đứng, ngồi và đeo cặp đúng cách.<br>***Bước 3: Làm việc cả lớp***<br>- GV tổ chức cho HS các nhóm lên trình diễn cách đi, đứng, ngồi, đeo cặp trước lớp.<br>- HS nhận xét và đánh giá lẫn nhau. | - HS thực hành theo nhóm.<br>- HS trình diễn trước lớp. |

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

## BÀI 16: CƠ QUAN HÔ HẤP

***(2 tiết)***

### I. MỤC TIÊU

### 1. Mức độ, yêu cầu cần đạt

- Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của cơ quan hô hấp trên sơ đồ.
- Nêu được chức năng từng bộ phận chính của cơ quan hô hấp.

### 2. Năng lực

- **Năng lực chung:**
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
- **Năng lực riêng:**

- Nhận biết được cử động hô hấp qua hoạt động hít vào, thở ra.
- Làm mô hình phổi đơn giản.

**3. Phẩm chất**

- Biết cách bảo vệ cơ quan hô hấp.

## II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.
- Các hình trong SGK.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.
- Vở bài tập Tự nhiên và xã hội 2.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
|---|---|
| **TIẾT 1** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**<br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.<br>**b. Cách thức tiến hành:**<br>- GV tổ chức cho HS cả lớp tập động tác vươn thở<br> | - HS tập động tác vươn thở. |

| | |
|---|---|
| trong bài thể dục. | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| | - HS đọc bài. |
| - GV giúp HS hiểu: *Thở là cần thiết cho cuộc sống. Hoạt động thở của con người được thực hiện ngay từ khi mới được sinh ra và chỉ ngừng lại khi đã chết.*<br>- GV yêu cầu HS đọc mục Em có biết SGK trang 92.<br>- GV dẫn dắt vấn đề: *Các em vừa tập động tác vươn thở trong bài thể dục, các em cũng đã được giới thiệu về hoạt động thở của con người. Vậy các em có biết các bộ phận chính và chức năng của cơ quan hô hấp là gì không? Điều xảy ra với cơ thể nếu cơ quan hô hấp ngừng hoạt động? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay* - ***Bài 16: Cơ quan hô hấp.*** | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**<br>**<u>Hoạt động 1: Xác định các bộ phận chính của cơ quan hô hấp</u>**<br>**a. Mục tiêu:** Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của cơ quan hô hấp trên sơ đồ.<br>**b. Cách tiến hành:**<br>***Bước 1: Làm việc theo cặp*** | - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi. |

| | |
|---|---|
| - GV yêu cầu HS *chỉ và nói tên các bộ phận chính của cơ quan hô hấp trên sơ đồ trang 93 SGK.*<br> <br> | - HS trình bày*: Các bộ phận chính của cơ quan hô hấp bao gồm mũi, khí quản, phế quản và hai lá phổi.* |
| ***Bước 2: Làm việc cả lớp***<br>- GV mời một số cặp lên bảng chỉ và nói tên các bộ phận chính của cơ quan hô hấp trên sơ đồ trước lớp. | |
| **<u>Hoạt động 2: Thực hành khám phá cử động hô hấp</u>**<br>**a. Mục tiêu:** Nhận biết được cử động hô hấp qua hoạt động hít vào, thở ra.<br>**b. Cách tiến hành:**<br>***Bước 1: Làm việc cả lớp***<br>- GV nói với cả lớp: *"Chúng ta sẽ làm thực hành để nhận biết các cử động hô hấp"*. | - HS nhìn hình, thực hành theo.<br>- HS thực hành trước lớp. |
| - GV<br> <br>sâu và thở ra thật chậm. Đồng thời GV hướng dẫn HS *cách đặt một tay lên ngực và tay kia lên bụng ở vị trí như hinh vẽ trang 93 SGK để cảm nhận sự chuyển động của ngực và bụng khi em hít vào thụt sâu và thở ra thật chậm.* | - HS thực hành theo nhóm. |
| - GV mời một số HS xung phong lên làm thử, các bạn khác và GV nhận xét. | - HS thực hành trước lớp. |

| | |
|---|---|
| ***Bước 2: Làm việc theo nhóm***<br>- GV hướng dẫn HS: Nhóm trưởng điều khiển các bạn cùng thực hành để nhận biết các cử động hô hấp theo hướng dẫn trong SGK và chia sẻ nhận xét về sự chuyển động của ngực bụng khi hít vào thở ra. | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| ***Bước 3: Làm việc cả lớp***<br>- GV mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp về sự chuyển động của bụng và ngực khi hít vào và khi thở ra.<br>- GV giới thiệu kiến thức: *giai đoạn: hít vào (lấy không khí vào phổi) và thở ra (thải khong khi ra ngoài). Khi hít vào thật sâu em thấy bụng phình ra, lồng ngực phồng len, khong khí tràn vào phổi. Khi thở ra, bụng thót lại, lồng ngực hạ xuống, đẩy không khí từ phổi ra ngoài.* | |
| **<u>Hoạt động 3: Tìm hiểu chức năng các bộ phận của cơ quan hô hấp</u>**<br>**a. Mục tiêu:** Nêu được chức năng từng bộ phận của cơ quan hô hấp.<br>**b. Cách tiến hành:** | |
| ***Bước 1: Làm việc theo cặp***<br>- GV yêu cầu HS *quan sát hình hít vào và thở ra trang 94 SGK, lần lượt từng em chỉ vào các hình và nói về đường đi của không khí khi ta hít vào và thở ra.*<br> 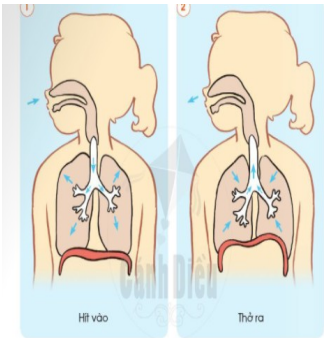 <br><br>***Bước 2: Làm việc cả lớp***<br>- GV mời một số cặp lên trình bày đường đi | - HS trả lời:<br>*+ Đường đi của không khí: Khi ta hít vào, không khí đi qua mũi, khí quản, phế quản vào phổi. Khi ta thở ra không khí từ phổi đi qua phế quản, khí quản, mũi ra khỏi cơ thể.*<br>*+ Nếu cơ quan hô hấp ngừng hoạt động, cơ thể sẽ chết.* |

| | |
|---|---|
| của không khí trước lớp.<br>- GV giúp HS nhận biết được: Mũi, khí quản, phế quản có chức năng dẫn khí và hai lá phổi có chức năng trao đổi khí giữa cơ thể và môi trường bên ngoài.<br>- GV yêu cầu HS cả lớp thảo luận câu hỏi ở trang 94 SGK: *Điều gì sẽ xảy ra với cơ thể nếu cơ quan hô hấp ngừng hoạt động?*<br>- GV yêu cầu HS đọc lời con ong trang 94 SGK. | |
| **TIẾT 2** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**<br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.<br>**b. Cách thức tiến hành:**<br>- GV giới trực tiếp vào bài Cơ quan hô hấp (tiết 2).<br>**II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**<br>**<u>Hoạt động 4: Thực hành làm mô hình cơ quan hô hấp</u>**<br>**a. Mục tiêu:** Củng cố các kiến thức về các bộ phận chính và chức năng của cơ quan hô hấp.<br>**b. Cách tiến hành:**<br>***Bước 1: Làm việc cả lớp***<br>- GV yêu cầu lần lượt đại diện HS các nhóm *giới thiệu những dụng cụ, đồ dùng các em đà*<br> 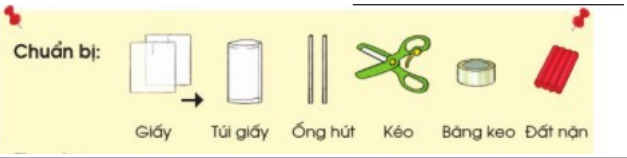 <br> | - HS trả lời: *Những dụng cụ, đồ dùng các em đà chuẩn bị để làm mô hình cơ quan hô hấp với cả lớp: giấy, túi giấy, ống hút, kéo, băng keo, đất nặn.* |

| | |
|---|---|
| *chuẩn bị để làm mô hình cơ quan hô hấp với cả lớp.*<br>- GV làm mẫu mô hình cơ quan hô hấp cho HS cả lớp quan sát.<br>***Bước 2: Làm việc theo nhóm***<br>- GV yêu cầu HS thực hành làm mô hình cơ quan hô hấp theo hướng dẫn của GV và SGK.<br>- hỗ th ành khí quản và hai phế quản.<br>***Bước 3: Làm việc cả lớp***<br>- GV mời các nhóm giới thiệu mô hình cơ quan hô hấp, *chỉ và nói tên các bộ phận của cơ quan hô hấp trên mô hình và cách làm cho mô hình cơ quan hô hấp hoạt động với cả lớp.*<br>- GV tổ chức cho HS nhận xét và góp ý lẫn nhau. GV tuyên dương các nhóm thực hành tốt.<br>- GV cho HS đọc mục "Em có biết?" trang 95 SGK và nhắc lại phần kiến thức cốt lõi của bài. | - HS chú ý quan sát.<br>- HS thực hành làm mô hình theo nhóm.<br>- HS trình bày, giới thiệu. |

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

## BÀI 17: BẢO VỆ CƠ QUAN HÔ HẤP

***(3 tiết)***

## I. MỤC TIÊU

### 1. Mức độ, yêu cầu cần đạt

- Nêu được sự cần thiết của việc hít vào, thở ra đúng cách và tránh xa nơi có khói bụi.
- Xác định được những việc nên và không nên làm để bảo vệ cơ quan hô hấp.

### 2. Năng lực

- **Năng lực chung:**
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
- **Năng lực riêng:**
- Nhận biết được thói quen thở hằng ngày của bản thân.

### 3. Phẩm chất

- Thực hiện được việc hít vào, thở ra đúng cách và tránh xa nơi có khói bụi để bảo vệ cơ quan hô hấp.

## II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

### 1. Phương pháp dạy học

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

### 2. Thiết bị dạy học

#### a. Đối với giáo viên

- Giáo án.
- Các hình trong SGK.

#### b. Đối với học sinh

- SGK.
- Vở bài tập Tự nhiên và xã hội 2.
- Một chiếc gương soi, khăn giấy ướt.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
|---|---|

| TIẾT 1 | |
|---|---|
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**<br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.<br>**b. Cách thức tiến hành:** | |
| - GV hướng dẫn HS thực hành theo nhóm: Nhóm trưởng điều khiển các bạn thực hiện theo yêu cầu của con ong:<br>*+ Sử dụng gương soi để quan sát phía trong mũi của mình và trả lời câu hỏi: "Bạn nhìn thấy gì trong lông mũi?"*<br> <br>*+ Đại diện một số nhóm trình bày kết quả thu được của nhóm mình.* | **- HS trả lời:** *Trong mũi có lông mũi. Lông mũi giúp cản bớt bụi bẩn để không khí vào phổi sạch hơn.* |
| - GV yêu cầu HS đọc mục Em có biết SGK trang 96 để biết vai trò của mũi trong quá trình hô hấp. | - HS đọc bài. |
| - GV dẫn dắt vấn đề: *Các em vừa được thực hành hoạt động nhìn xem trong mũi có những gì và biết được lông mũi giúp cản bớt bụi bẩn để không khí vào phổi sạch hơn. Vậy các em có biết sự cần thiết của việc hít vào, thở ra đúng cách là gì và sự cần thiết của việc phải tránh xa nơi khói bụi là như thế nào không? Chúng ta cùng tìm hiểu những vấn đề này trong bài học ngày hôm nay* - ***Bài 17: Bảo vệ cơ quan hô hấp.*** | - HS lắng nghe, tiếp thu**.** |
| **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**<br>**<u>Hoạt động l: Tìm hiểu về các cách thở</u>** | |

| | |
|---|---|
| **a. Mục tiêu:**<br>- Nhận biết được thói quen thở hằng ngày của bản thân.<br>- Xác định được cách thở đúng.<br>**b. Cách tiến hành:**<br>***Bước 1: Làm việc theo nhóm***<br>- GV yêu cầu HS *quan sát các hình vẽ thể hiện 4 cách thở trong trang 97 SGK và nói với bạn về hằng ngày bản thân thường thở theo cách nào.*<br> <br> | - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi. |
| ***Bước 2: Làm việc cả lớp***<br>- GV mời đại diện các nhóm báo cáo trước lớp.<br>- GV yêu cầu cả lớp cùng thảo luận câu hỏi: *sao hằng ngày chúng ta nên thở bằng mũi và không nên thở bằng miệng?*<br>- GV đặt thêm câu hỏi:<br>*+ Khi ngạt mũi em có thể thở bằng gì?*<br>*+ Khi bơi người ta thở như thế nào?*<br>- GV chốt lại: *Thở bằng mũi giúp không khí vào cơ thể được loại bớt bụi bẩn, làm ấm và ẩm. Trong một số trường hợp chúng ta phải thở bằng miệng hoặc kết hợp thở cả bằng mũi và miệng. Tuy nhiên, thở bằng miệng lâu dài dễ khiến cơ thể bị nhiễm khuẩn và nhiễm lạnh. Vì vậy, các em cần tránh tạo thành thói quen thở bằng miệng.*<br>**II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG** | - HS trả lời:<br>*+ Chúng ta thở bằng cách hít vào qua mũi, thở ra qua mũi.*<br>*+ Hằng ngày chúng ta nên thở bằng mũi và không nên thở bằng miệng vì lông mũi giúp cản bớt bụi bẩn để không khí vào phổi sạch hơn. Các chất nhầy sẽ cản bụi, diệt vi khuẩn và làm ẩm không khí vào phổi; các mạch máu nhỏ li ti sẽ sưởi ấm không khí khi vào phổi.*<br>*+ Khi ngạt mũi, có thể thở bằng miệng.*<br>*+ Khi bơi chúng ta thở ra bằng mũi, và khi ngoi lên khỏi mặt nước thì chúng ta sẽ hít vào bằng miệng.* |

| | |
|---|---|
| **<u>Hoạt động 2: Thực hành tập hít thở đúng cách</u>**<br>**a. Mục tiêu:** Biết cách thở đúng.<br>**b. Cách tiến hành:**<br>***Bước 1: Làm việc cả lớp***<br>- GV làm mẫu tư thế ngồi hoặc đứng thẳng và thực hiện ba bước của một nhịp thở (như trang 98 SGK)<br> <br> | - HS quan sát. |
| ***Bước 2: Làm việc theo nhóm***<br>- GV yêu cầu HS thực hành thở đúng cách.<br>- GV đi đến các nhóm để uốn nắn tư thế và động tác thở cho HS. | - HS thực hành thở đúng cách theo nhóm. |
| ***Bước 3: Làm việc cả lớp***<br>- GV mời một số nhóm lên trình bày trước lớp và góp ý cho nhau.<br>- GV chốt lại ý chính: *Hầu hết chúng ta không chú ý đến cách hít thở. Chúng ta chỉ coi nó như một hoạt động tự nhiên cuả cơ thể. Vì vậy, chúng ta thở không đủ sâu và điều đó không tốt cho sức khoẻ. Thở đúng cách được thực hiện thông qua mũi và cần hít thở sâu, chậm, nhịp nhàng.* | - HS thực hành trước lớp. |
| **TIẾT 2** | |

| | |
|---|---|
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**<br><br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.<br><br>**b. Cách thức tiến hành:**<br><br>- GV giới trực tiếp vào bài Bảo vệ cơ quan hô hấp (tiết 2).<br><br>**II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**<br><br>**<u>Hoạt động 3: Chơi trò chơi "Nói về ích lợi của việc hít thở đúng cách</u>**<br><br>**a. Mục tiêu:** Liệt kê được ích lợi của việc hít thở đúng cách.<br><br>**b. Cách tiến hành:**<br><br>- GV chia lớp thành hai đội và chỉ định một HS làm quản trò. Mỗi đội cử ra một bạn làm trọng tài.<br><br>- GV giới thiệu cách chơi: *Hai đội sẽ bắt thăm xem đội nào được nói trước. Khi quản trò nêu xong câu hỏi "Hít thở đúng cách có lợi gì?" và hô bắt đầu thì lần lượt mỗi nhóm đưa ra một câu trả lời, trọng tài sẽ đếm số câu trả lời của mồi nhóm. Trò chơi sẽ kết thúc khi các nhóm không còn câu trả lời. Đội nào có nhiều câu trả lời đúng hơn sẽ thắng cuộc.*<br><br> 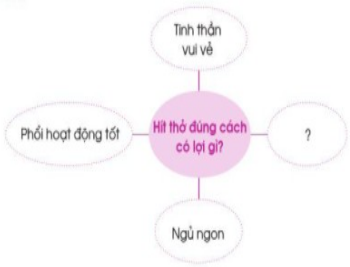 <br><br><br>- Kết thúc trò chơi, GV tuyên dương đội thắng cuộc.<br><br>**III. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | - HS phân chia làm hai đội.<br><br>- HS lắng nghe luật chơi, chơi trò chơi. |

| | |
|---|---|
| **<u>Hoạt động 4: Tìm hiểu tác hại của khói, bụi đối với cơ quan hô hấp</u>**<br><br>**a. Mục tiêu:** Nêu được sự cần thiết phải tránh xa nơi có khói, bụi.<br><br>**b. Cách tiến hành:**<br><br>***Bước 1: Làm việc theo cặp***<br><br>- GV yêu cầu HS *quan sát các Hình 1-4 trang 99 SGK và nêu nhận xét ở hình nào không khí chứa nhiều khói, bụi.*<br><br> | - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi. |
| ***Bước 2: Làm việc cả lớp***<br><br>- GV mời một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.<br><br>- GV yêu cầu HS lần lượt trả lời 3 câu hỏi trong SGK trang 99:<br><br>+ Em cảm thấy thế nào khi phải thở không khí có nhiều khói bụi?<br><br>+ Tại sao chúng ta nên tránh xa nơi có khói, bụi?<br><br>+ Trong trường hợp phải tiếp xúc với không khí có nhiều khói, bụi, chúng ta cần làm gì?<br><br>- GV cho HS đọc mục "Em có biết?" SGK trang 99. | - HS trả lời:<br><br>*+ Hình 2 - không khí ở đường phố có nhiều khói, bụi do các ô tô thải ra; Hình 3 - không khí trong nhà có khói thuốc lá.*<br><br>*+ Em cảm thấy khó chịu, cảm thấy khó thở khi phải thở không khí có nhiều khói bụi.*<br><br>*+ Chúng ta nên tránh xa nơi có khói, bụi vì khói, bụi chứa nhiều chất độc, gây hại cho sức khoẻ.*<br><br>*+ Trong trường hợp phải tiếp xúc với không khí có nhiều khói, bụi, chúng ta cần đeo khẩu trang.* |
| **TIẾT 3** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**<br><br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh | |

| | |
|---|---|
| và từng bước làm quen bài học.<br>**b. Cách thức tiến hành:**<br>- GV giới trực tiếp vào bài Bảo vệ cơ quan hô hấp (tiết 3).<br>**II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**<br>**<u>Hoạt động 5: Xác định một số việc nên và không nên làm để bảo vệ cơ quan hấp</u>**<br>**a. Mục tiêu:** Nêu được những việc nên và không nên làm để bảo vệ cơ quan hô hấp.<br>**b. Cách tiến hành:**<br>***Bước 1: Làm việc theo nhóm***<br>- GV yêu cầu HS *quan sát các hình trang 100 SGK và nói về các việc nên và không nên làm để bảo vệ cơ quan hô hấp. Đồng thời kể tên các việc nên và không nên làm khác.* | - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi. |
| ***Bước 2: Làm việc cả lớp***<br>- GV mời đại diện một số nhóm lên trình bày kết quả thảo luận và góp ý bổ sung cho nhau.<br>- GV yêu cầu cả lớp trả lời câu hỏi ở trang 100 SGK: *Em cần thay đổi thói quen gì để phòng tránh các bệnh về hô hấp?*<br>- GV nhắc nhở HS: *Mũi, họng nếu được chăm sóc đúng cách không chi giúp chúng ta phòng tránh được viêm mũi, viêm họng mà còn bảo vệ được cả khí quản, phế quản và phổi.*<br>- GV yêu cầu HS đọc mục "Em có biết?" trang 100 SGK.<br>**III. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN** | - HS trả lời:<br>- *Các việc nên làm và không nên làm trong hình SGK trang 100:*<br>*+ Nên làm: Đeo khẩu trang khi đi đường có nhiều ô tô, xe máy đi lại; Đeo khẩu trang khi vệ sinh lớp học.*<br>*+ Không nên làm: Quét sân trường không đeo khẩu trang.*<br>*- Kể tên các việc nên và không nên làm khác:*<br>*+ Nên làm: Sử dụng khăn sạch, mềm* |

| | |
|---|---|
| **DỤNG**<br><br>**<u>Hoạt động 6: Xử lí tình huống</u>**<br><br>**a. Mục tiêu:** Biết cách nhắc nhở các bạn cùng thực hiện việc tránh xa nơi có khói, bụi.<br><br>**b. Cách tiến hành:**<br><br>***Bước 1: Làm việc theo nhóm***<br><br>- GV yêu cầu *mỗi nhóm chọn một trong hai tình huống ở trang 101 SGK để thảo luận về cách ứng xử trong tình huống đó và cử các bạn tham gia đóng vai.*<br><br> <br><br><br>***Bước 2: Làm việc cả lớp***<br><br>- GV mời các nhóm lần lượt lên đóng vai, thể hiện cách ứng xử qua lời khuyên.<br><br>- GV tổ chức cho HS góp ý lẫn nhau. GV nhận xét, khen các nhóm đã thể hiện tốt.<br><br>- GV yêu cầu HS đọc phần kiến thức cốt lõi ở cuối bài trong SGK trang 101. | *để lau mũi; giữ sạch họng bằng cách súc miệng nước muối; đội mũ, quàng khăn, mặc đủ ấm khi đi trời lạnh.*<br><br>*+ Không nên làm: Dùng tay hoặc vật nhọn ngoáy mũi; uống nước quá nóng hoặc lạnh; chơi ở nơi có nhiều khói bụi; mặc không đủ ấm khi trời lạnh.*<br><br>- HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.<br><br>- HS đóng vai, thể hiện cách ứng xử qua lời khuyên: *Các bạn không chơi ở nơi có nhiều khói, bụi do xe cộ thải ra, hãy tránh xa nơi có khói thuốc lá.* |

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

# BÀI 18: CƠ QUAN BÀI TIẾT NƯỚC TIỂU, PHÒNG TRÁNH BỆNH SỎI THẬN

***(3 tiết)***

## I. MỤC TIÊU

### 1. Mức độ, yêu cầu cần đạt

- Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của cơ quan bài tiết nước tiểu trên sơ đồ.
- Nêu được sự cần thiết của việc uống đủ nước, không nhịn tiểu để phòng tránh bệnh sỏi thận.

### 2. Năng lực

- **Năng lực chung:**
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
- **Năng lực riêng:**
- Nhận biết được chức năng của cơ quan bài tiết qua việc thải ra nước tiểu.

### 3. Phẩm chất

- Thực hiện được việc uống nước đầy đủ, không nhịn tiểu để phòng tránh bệnh sỏi thận.

## II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

### 1. Phương pháp dạy học

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

### 2. Thiết bị dạy học

#### a. Đối với giáo viên

- Giáo án.

- Các hình trong SGK.
- Bộ thẻ Nếu, thì; bảng nhóm; băng dính.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.
- Vở bài tập Tự nhiên và xã hội 2.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
|---|---|
| **TIẾT 1** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**<br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.<br>**b. Cách thức tiến hành:**<br> <br><br>- GV tổ chức cho HS *đặt câu hỏi để tìm hiểu về việc bài tiết nước tiểu.*<br>- GV dẫn dắt vấn đề: *Chúng ta vừa đặt ra những câu hỏi để tìm hiểu về việc bài tiết nước tiểu. Trong bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ được tìm hiểu về các bộ phận và chức năng của cơ quan bài tiết nước tiểu và một số cách phòng tránh bệnh sỏi thận. Chúng ta cùng vào Bài 18 - Cơ quan bài tiết nước tiểu, phòng tránh bệnh sỏi thận.*<br>**II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**<br>**<u>Hoạt động 1: Xác định các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu</u>**<br>**a. Mục tiêu:** Chỉ và nói được tên các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu trên sơ đồ. | **- HS trả lời:**<br>*+ Tại sao hằng ngày chúng ta đi tiểu nhiều lần?*<br>*+ Cơ quan nào trong cơ thể tạo thành nước tiểu?*<br>*+ Trong nước tiểu có gì?* |

| | |
|---|---|
| **b. Cách tiến hành:**<br><br>***Bước 1: Làm việc theo cặp***<br><br>- GV yêu cầu HS *quan sát "Sơ đồ cơ quan bài tiết nước tiểu" trang 103 SGK, chỉ và nói tên từng bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu.*<br><br> 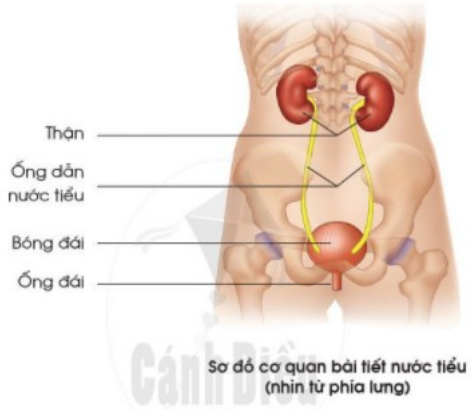 <br><br>Sơ đồ cơ quan bài tiết nước tiểu (nhìn từ phía lưng) | - HS quan sát sơ đồ, chỉ và nói tên các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu**.** |
| ***Bước 2: Làm việc cả lớp***<br><br>- GV mời một số HS lên bảng chỉ và nói tên các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu trên sơ đồ. - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Em có nhận xét gì về hình dạng và vị trí của hai quả thận trên cơ thể?*<br><br>- GV cho HS đọc mục "Em có biết" trang 103 SGK.<br><br>- GV yêu cầu một số HS đọc phần kiến thức cốt lõi ở cuối trang 103. | - HS trình bày.<br>- HS trả lời: *Nhận xét về hình dạng và vị trí của hai quả thận trên cơ thể:*<br><br>*+ Hình dạng: Thận có màu nâu nhạt, hình hạt đậu.*<br><br>*+ Hai quả thận đối xứng nhau qua cột sống.* |
| **<u>Hoạt động 2: Chức năng các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu</u>**<br><br>**a. Mục tiêu:** Nêu được chức năng từng bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu.<br><br>**b. Cách tiến hành:**<br><br>***Bước 1: Làm việc theo cặp*** | |

| | |
|---|---|
| - GV yêu cầu HS *quan sát "Sơ đồ cơ quan bài tiết nước tiểu" trang 104 SGK, chỉ và nói chức năng từng bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu.*<br> 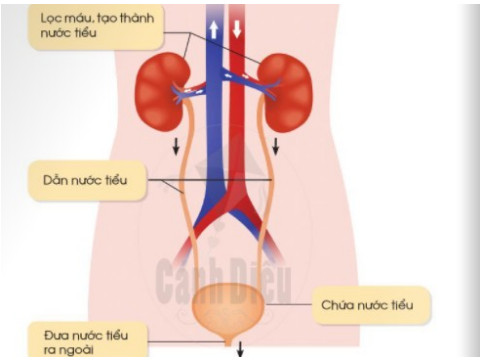 <br><br>***Bước 2: Làm việc cả lớp***<br>- GV mời một số HS lên bảng chỉ và nói chức năng từng bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu trên sơ đồ.<br>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi*: Điều gì sẽ xảy ra với cơ thể nếu cơ quan bài tiết ngừng hoạt động?*<br>- GV cho HS đọc lời của con ong trang 104 SGK. | - HS quan sát hình, chỉ và nói chức năng của từng bộ phận cơ quan bài tiết nước tiểu.<br>- HS trình bày: *Cầu thận lọc máu và tạo thành nước tiểu - qua ống dẫn nước tiểu - tới bàng quang chứa nước tiểu - sau đó đưa nước tiểu ra ngoài.*<br>- HS trả lời: *Nếu cơ quan bài tiết ngừng hoạt động, thận sẽ bị tổn thương và lâu về sau sẽ bị hư thận, con người sẽ chết.* |
| **TIẾT 2** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**<br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.<br>**b. Cách thức tiến hành:**<br>- GV giới trực tiếp vào bài Cơ quan bài tiết nước tiểu, phòng tránh bệnh sỏi thận (tiết 2).<br>**II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** | |

| | |
|---|---|
| **THỨC**<br><br>**<u>Hoạt động 3: Nhận biết sỏi thận có trong các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu và nguyên nhân gây ra bệnh sỏi thận</u>**<br><br>**a. Mục tiêu:**<br><br>- Chỉ được sỏi thận có trong các bộ phận của cơ quan bài tiết trên sơ đồ.<br><br>- Nêu được một trong những nguyên nhân gây ra bệnh sỏi thận.<br><br>**b. Cách tiến hành:**<br><br>- GV giới thiệu với HS: *sỏi thận là bệnh thường gặp ở cơ quan bài tiết nước tiểu*.<br><br>- GV yêu cầu HS *quan sát các hình trang 105 SGK và trả lời câu hỏi: Sỏi có ở những bộ phận nào của cơ quan bài tiết nước tiểu?*<br><br> 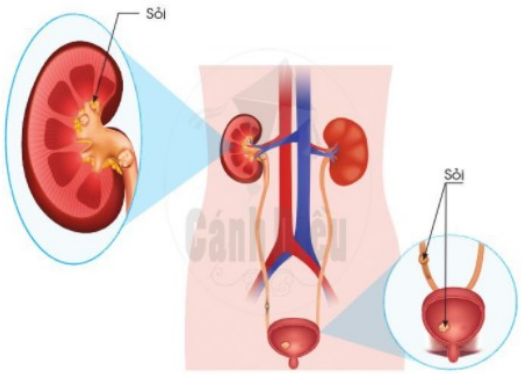 <br><br><br>-<br>GV yêu cầu HS đọc mục "Em có biết?" ở trang 105 SGK và trả lời câu hỏi: *Nêu nguyên nhân tạo thành sỏi trong cơ quan bài tiết.* | - HS lắng nghe, tiếp thu.<br><br>- HS trả lời*: Sỏi có ở những bộ phận: thận, bàng quan.*<br><br>- HS trả lời: *Nguyên nhân tạo thành sỏi do các chất thừa, chất thải độc hại không được đào thải hết lắng đọng lại tạo thành sỏi.* |
| **TIẾT 3** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**<br><br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học. | |

| | |
|---|---|
| **b. Cách thức tiến hành:**<br>- GV giới trực tiếp vào bài Cơ quan bài tiết nước tiểu, phòng tránh bệnh sỏi thận (tiết 3).<br>**II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**<br>**<u>Hoạt động 4: Chơi trò chơi "Nếu, thì"</u>**<br>**a. Mục tiêu:** Nêu được sự cần thiết của việc uống đủ nước, không nhịn tiểu để phòng tránh bệnh sỏi thận.<br>**b. Cách tiến hành:** | |
| - GV chia lớp thành hai đội và chỉ định một HS làm quản trò. Mỗi đội cử ra một bạn làm ượng tài.<br> 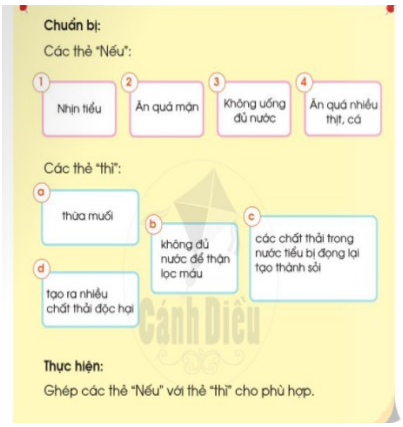 <br><br>- GV phổ biến cách chơi: *Hai đội sẽ bắt thăm xem đội nào được phát thẻ "nếu", đội nào được phát thẻ "thì". Sau đó sẽ đổi ngược lại. Trọng tài sẽ xem đội nào ghép câu "thì" với /câu "Nếu" nhanh và đúng là thắng cuộc.* | - HS chia thành 2 đội, nghe phổ biến luật chơi và chơi trò chơi: 1-c, 2-a, 3-b, 4-d. |
| - GV tổ chức cho HS thảo luận câu hỏi ở SGK trang 106:<br>*+ Nêu sự cần thiết phải uống đủ nước, không nhịn tiểu?*<br>*+ Em cần thay đổi thói quen nào để phòng tránh bệnh sỏi thận.*<br>- GV cho HS đọc lời của con ong ở trang 106 SGK. | - HS trả lời:<br>*+ Sự cần thiết phải uống nước, không nhịn tiểu: để lọc được chất độc trong cơ thể và thải ra ngoài, đồng thời tránh được nguy cơ cơ mắc sỏi thận.*<br>*+ Em cần thay đổi thói quen như uống nước và không được nhịn tiểu để phòng tránh bệnh sỏi thận.* |

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

# ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE

***(2 tiết)***

## I. MỤC TIÊU

### 1. Mức độ, yêu cầu cần đạt

- Hệ thống lại những kiến thức đã học về các cơ quan vận động, hô hấp và bài tiết nước tiểu.

### 2. Năng lực

- **Năng lực chung:**
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
- **Năng lực riêng:**
- Củng cố kĩ năng trình bày, chia sẻ thông tin, phân tích vấn đề và xử lí tình huống.

### 3. Phẩm chất

- Tự đánh giá được việc làm của bản thân trong việc thực hiện: phòng tránh cong vẹo cột sống; bảo vệ cơ quan hô hấp; phòng tránh bệnh sỏi thận.
- Biết nhắc nhở các bạn đep cặp đúng cách và không nhịn tiểu.

## II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

### 1. Phương pháp dạy học

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

### 2. Thiết bị dạy học

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.
- Các hình trong SGK.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.
- Vở bài tập Tự nhiên và xã hội 2.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
|---|---|
| **TIẾT 1** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**<br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.<br>**b. Cách thức tiến hành:**<br>- GV giới trực tiếp vào bài Ôn tập và đánh giá Chủ đề Con người và sức khỏe (Tiết 1).<br>**II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**<br>**<u>Hoạt động 1: Hỏi - đáp vê các cơ quan vận động, hô hấp và bài tiết nước tiểu</u>**<br>**a. Mục tiêu:**<br>- Hệ thống lại những kiến thức đã học về các cơ quan vận động, hô hấp và bài tiết nước tiểu.<br>- Củng cố kĩ năng trình bày, chia sẻ thông tin.<br>**b. Cách tiến hành:**<br>***Bước 1: Làm việc theo nhóm***<br>- GV yêu cầu HS *dựa vào sơ đồ ở trang 107 SGK để cùng các bạn trong nhóm đặt câu hỏi và trả lời về các bộ phận chính, chức năng của các cơ quan: vận động, hô hấp, bài tiết nước* | - HS quan sát sơ đồ, thảo luận, trả lời câu hỏi. |

| | |
|---|---|
| *tiểu.*<br><br>***Bước 2: Làm việc cả lớp***<br><br>- GV yêu cầu lần lượt đại diện mỗi nhóm lên bảng nêu một trong số những câu hỏi đã được chuẩn bị ở bước 1 và chỉ định nhóm bạn trả lời; có thể mời các HS khác nhận xét câu trả lời. Nhóm nào trả lời đúng sẽ được đặt câu hỏi cho nhóm khác. Cứ tiếp tục như vậy cho đến khi đa số các nội dung cần ôn tập được nhắc lại.<br><br>- GV quan sát, điều khiển nhịp độ "Hỏi - đáp" giữa các nhóm (nếu cần).<br><br>- GV nhận xét, đánh giá về mức độ nắm vững kiến thức và kĩ năng hỏi - đáp của HS về chủ đề này.<br><br> 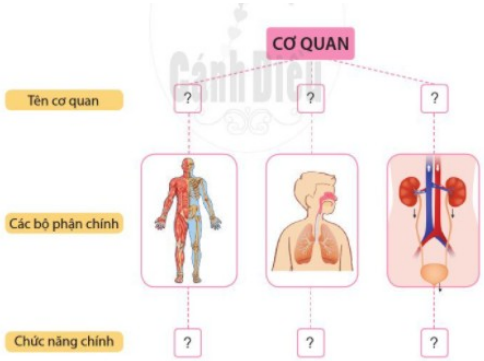 | - HS trình bày**:**<br><br> 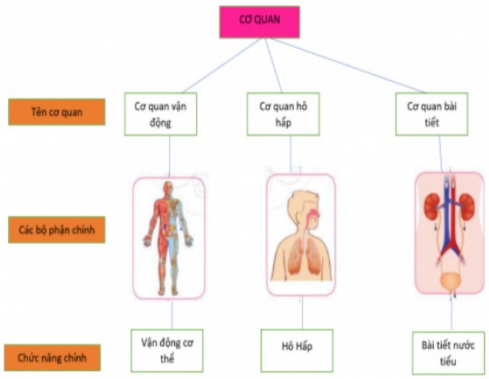 |
| **TIẾT 2** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**<br><br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.<br><br>**b. Cách thức tiến hành:**<br><br>- GV giới trực tiếp vào bài Ôn tập và đánh giá Chủ đề Con người và sức khỏe (Tiết 2).<br><br>**II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | |

<table>
<tr>
<td>

**<u>Hoạt động 2: Tự đánh giá</u>**

**a. Mục tiêu:** HS tự đánh giá việc làm của bản thân trong việc thực hiện: phòng tránh cong vẹo cột sống, bảo vệ cơ quan hô hấp, phòng tránh bệnh sỏi thận.

**b. Cách tiến hành:**

***Bước 1: Làm việc theo nhóm***

PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ

| Việc làm | Thường xuyên | Thỉnh thoảng | Chưa làm |
|---|---|---|---|
| 1. Đi đúng cách | X | | |
| 2. Hít thở đúng cách | X | | |
| 3. Không nhịn tiểu | | X | |
| ? | ? | ? | ? |

- GV yêu cầu HS *dựa vào mẫu phiếu tự đánh giá ở trang 108 SGK để chia sẻ với các bạn những việc nào em đa làm thường xuyên, thỉnh thoảng (chưa làm thường xuyên) hoặc chưa thực hiện và những thói quen bản thân các em cần thay đổi để thực hiện được việc phòng tránh cong vẹo cột sống, bảo vệ cơ quan hô hấp, phòng tránh bệnh sỏi thận.*

***Bước 2: Làm việc cả lớp***

- GV mời một số HS xung phong chia sẻ với cả lớp về việc làm của bản thân em trong việc thực hiện: phòng tránh cong vẹo cột sống, bảo vệ cơ quan hô hấp, phòng tránh bệnh sỏi thận.

</td>
<td>

- HS làm việc theo nhóm.

- HS trình bày.

</td>
</tr>
<tr>
<td colspan="2">

**TIẾT 3**

</td>
</tr>
<tr>
<td>

**I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b. Cách thức tiến hành:**

- GV giới trực tiếp vào bài Ôn tập và đánh giá Chủ đề Con người và sức khỏe (Tiết 3).

**II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN**

</td>
<td></td>
</tr>
</table>

| | |
|---|---|
| **THỨC**<br><br>**<u>Hoạt động 3: Đóng vai</u>**<br><br>**a. Mục tiêu:** Biết khuyên các bạn đeo cặp đúng cách và không nhịn tiểu.<br><br>**b. Cách tiến hành:**<br><br>***Bước 1: Làm việc cá nhân***<br><br>- GV yêu cầu từng cá nhân nghiên cứu hai tình huống trang 108 SGK.<br><br> <br> | - HS quan sát tranh, đọc hai tình huống. |
| ***Bước 2: Làm việc theo nhóm***<br><br>- GV hướng dẫn HS: Nhóm trưởng điều khiển các bạn thảo luận về cách đưa ra lời nhắc nhở với bạn trong mỗi tình huống. Sau đó, yêu cầu một số bạn tập đóng vai xử lí tình huống 1; các bạn khác tập đóng vai xử lí tình huống 2. | - HS lắng nghe, thực hiện thảo luận theo nhóm. |
| ***Bước 3: Làm việc cả lớp***<br><br>Các nhóm lên bảng đóng vai. HS nhóm khác, GV nhận xét, góp ý cho lời nhắc nhở của từng nhóm. | - HS đóng vai. |

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

## CHỦ ĐỀ 6: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI

## BÀI 19: CÁC MÙA TRONG NĂM

***(4 tiết)***

### I. MỤC TIÊU

#### 1. Mức độ, yêu cầu cần đạt

- Nêu được tên của các mùa trong hai vùng địa lí khác nhau.
- Nêu được một số đặc điểm của các mùa trong năm.

#### 2. Năng lực

- **Năng lực chung:**
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
- **Năng lực riêng:**
- Nêu được tên của các mùa trong hai vùng địa lí khác nhau.
- Nêu được một số đặc điểm của các mùa trong năm.

#### 3. Phẩm chất

- Thực hiện được việc lựa chọn trang phục phù hợp theo mùa.

### II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

#### 1. Phương pháp dạy học

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.
- Các hình trong SGK.
- Video clip bài hát về mùa.
- Một số hình ảnh về cảnh vật và các hoạt động thích ứng của con người với các mùa khác nhau.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.
- Vở bài tập Tự nhiên và xã hội 2.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
|---|---|
| **TIẾT 1 - 2** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**<br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.<br>**b. Cách thức tiến hành:**<br>- GV cho HS nghe nhạc và hát theo bài Khúc ca bốn mùa.<br>- GV dẫn dắt vấn đề: *Các em vừa nghe và hát theo ca khúc Khúc ca bốn mùa. Vậy có phải nước ta địa điểm nào cũng có bốn mùa không? Mỗi mùa có những đặc điểm gì? Chúng ta se cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay - **Bài 19: Các mùa trong năm.***<br>**II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**<br>**<u>Hoạt động 1: Tìm hiểu về các mùa nơi bạn</u>** | - HS nghe, hát. |

| | |
|---|---|
| **<u>An sống</u>**<br><br>**a. Mục tiêu:** Sử dụng kĩ năng quan sát tranh, trình bày được sự khác nhau về cảnh vật và thời tiết đặc trưng của hai mùa nơi bạn An sống. Nêu được tên và đặc điêm của hai mùa đó<br><br>**b. Cách tiến hành:**<br><br>***Bước 1: Làm việc nhóm 4***<br><br>- GV yêu cầu HS *quan sát hình 1 và hình 2 trang 110 SGK để nhận xét sự khác nhau về cảnh vật và thời tiết.*<br><br> | - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi. |
| ***Bước 2: Làm việc cả lớp***<br><br>- GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.<br><br>- HS khác nhận xét, bổ sung câu nhận xét của bạn. | - HS trả lời:<br><br>*+ Hình 1 cây cối xanh tốt, hình 2 cây cối khô cằn (thể hiện lá cây màu vàng úa).* |
| ***Bước 3: Làm việc cả lớp***<br><br>- GV cho hai HS đọc lời giới thiệu của bạn An trước lớp và lời kết luân của con ong về đặc điêm của mùa mưa và mùa khô.<br><br>- GV nhấn mạnh *đặc điểm chung của cả hai mùa là đều nóng.* | *+ Hình 1 có mưa, hình 2 trời nắng.*<br><br>*+ Cây cối xanh tốt thể hiện có mưa nhiều ngày. Cây cối cằn khô thể hiện nắng nóng, mưa ít hoặc không có mưa trong nhiều ngày.* |
| **<u>Hoạt động 2: Các mùa nơi bạn Hà sống</u>**<br><br>**a. Mục tiêu:** Sử dụng kĩ năng quan sát các tranh, trình bày được về sự khác nhau về cảnh vật nơi và thời tiết của bốn mùa nơi bạn Hà | |

| | |
|---|---|
| sống. Kể được tên các mùa và nêu được đặc điểm của bốn mùa.<br><br>**b. Cách tiến hành:**<br><br>***Bươc 1: Làm việc nhóm 4***<br><br>- GV yêu cầu HS *quan sát các hình 1 - 4 ở trang 111 SGK để nhận xét sự khác nhau về cảnh vật và thời tiết.*<br><br>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:<br><br>*+ Hãy nhận xét sự khác nhau về cây cối (màu sắc của lá, cành, hoa có trong mồi hình).*<br><br>*+ Hãy nhận xét về quần áo của mọi người trong mồi hình, từ đó suy ra thời tiết trong mỗi hình.*<br><br> <br><br><br>***Bước 2: Làm việc cả lớp***<br><br>- GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.<br><br>- GV yêu cầu HS khác bổ sung và nhận xét phần trình bày của các bạn.<br><br>***Bước 3: Làm việc cả lớp***<br><br>- GV cho hai HS từng người đọc lời giới thiệu của bạn Hà trước lớp và lời kết luận của con ong về đặc điểm của bốn mùa nơi bạn Hà đang sống.<br><br>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:<br><br>*+ Nơi bạn Hà sống có mấy mùa, là những mùa nào?*<br><br>*+ Hình nào ứng với mùa xuân, hè, thu, đông?* | - HS trả lời:<br><br>*- Sự khác nhau về cây cối:*<br><br>*+ Hình 1: Trên cây có các búp lá mới mọc (cây gọi là chồi non), cô gái cầm cành hoa đào.*<br><br>*+ Hình 2: Cây cối xanh tốt, có hoa phượng.*<br><br>*+ Hình 3: Lá cây bị vàng, nhiều lá vàng rụng trên đường.*<br><br>*+ Hình 4: Cây trụi lá.*<br><br>*- Sự khác nhau về thời tiết:*<br><br>*+ Hình 1: Trời không có nắng, trời hoi lạnh (thể hiện qua người mặc áo khoác mỏng).* |

| | |
|---|---|
| *Đặc điểm của mỗi mùa là gì?*<br>- GV đặt thêm câu hỏi để khai thác kiến thức thực tế về mùa của HS:<br>*+ Các em có biết tết Nguyên đán vào mùa nào không?*<br>*+ Đi chơi Tết với gia đình, em thường thấy thời tiết thường như thế nào? Mưa xuân thường mưa to hay mưa nhỏ và có tên gọi là gì?*<br>- GV yêu cầu HS làm câu 4 của bài 19 vào Vở bài tập.<br>- GV kêt luận: *Ở Việt Nam, có nơi có bốn mùa diễn ra trong năm. Mỗi mùa có những đặc điểm khác nhau về thời tiết. Do những đặc điểm này mà cảnh vật mỗi mùa khác nhau và con người có những hoạt động thích ứng với mỗi mùa.* | *+ Hình 2: Trời nắng, nóng (thể hiện qua người mặc áo cộc tay).*<br>*+ Hình 3: Thời tiết hơi lạnh (người mặc áo khoác mỏng, áo dài tay).*<br>*+ Hình 4: Trời rét (các bạn mặc áo khoác dày, đội mũ len).*<br>*- Nơi bạn Hà sống 4 mùa mùa xuân (hình 1), hè (hình 2), thu (hình 3), đông (hình 4).*<br>*- Tết Nguyên đán vào mùa xuân.*<br>*+ Đi chơi Tết với gia đình, em thường thấy thời tiết thường se se lạnh, có mưa phùn.* |
| **III. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**<br>**<u>Hoạt động 3: Giới thiệu các mùa nơi em sống</u>**<br>**a. Mục tiêu:**<br>- Giới thiệu được tên các mùa nơi mình sống.<br>- Nêu được đặc điểm, cảnh vật của mỗi mùa đó; những hoạt động nổi bật của người dân trong mỗi mùa.<br>**b. Cách tiến hành:**<br>***Bước 1: Làm việc nhóm 8***<br>- GV yêu cầu một HS đặt câu hỏi về các mùa, các HS khác trả lời.<br>- GV gợi ý HS hỏi - đáp:<br>+ *Nơi bạn sống có mấy mùa, là những mùa nào?* | - HS lắng nghe, thực hiện. |

| | |
|---|---|
| *+ Mỗi mùa đó có đặc điem gi ?*<br>*+ Có những hoạt động nào nổi bật trong mỗi mùa?*<br>***Bước 2: Làm việc cả lớp***<br>- GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.<br>- GV yêu cầu HS khác nhận, bổ sung câu trả lời. | - HS trình bày. |
| **TIẾT 3** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**<br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.<br>**b. Cách thức tiến hành:**<br>- GV giới trực tiếp vào bài Các mùa trong năm (Tiết 3).<br>**II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**<br>**<u>Hoạt động 4: Chơi trò chơi "Đoán mùa"</u>**<br>**a. Mục tiêu:**<br>- Đặt được câu hỏi và trà lời được về hoa, quả, cảnh vật, thời tiết trong mỗi mùa và các hoạt động thích ứng của con người với mỗi mùa.<br>- Phát triển kĩ năng đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi.<br>**b. Cách tiến hành:**<br>- GV chia HS thành các nhóm (5-6 HS một nhóm), mỗi nhóm được phát các bức tranh về một so loài hoa, quả, phong cảnh và các hoạt động của con người. | - HS nhận các bức tranh.<br>- HS trả lời:<br>*+ Hình 1: Chợ hoa ngày tết vào mùa* |

| | |
|---|---|
| - GV yêu cầu HS *lần lượt từng em, dựa vào mỗi hình, đặt câu hỏi liên quan đến mùa, các bạn khác trả lời.*<br> | *xuân.*<br>*+ Hình 2: Cốm non có ở mùa thu.*<br>*+Hình 3: Thu hoạch cà phê, hoạt động này được diễn ra vào mùa khô.*<br>*+ Hình 4: Lễ Khai giảng được tổ chức vào mùa thu.*<br>*+ Hình 5: Mọi người trong gia đình đang gói bánh chưng. Quang cảnh này diễn ra vào dịp tết Nguyên đán, vào mùa xuân.*<br>*+ Hình 6: Đi tắm biển vào ta hè.*<br>*+ Hình 7: Hoa điên điển nở vào mùa mưa.*<br>*+ Hình 8: Quả vải có ở mùa hè.*<br>*+ Hình 9: Người đàn ông đang che chắn cho bò trong mùa đông giá rét.*<br>*+ Hình 10: Hình cảnh tuyết rơi trên núi cao vào mùa đông.* |
| **TIẾT 4** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**<br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.<br>**b. Cách thức tiến hành:**<br>- GV giới trực tiếp vào bài Các mùa trong năm (Tiết 4).<br>**II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**<br>**<u>Hoạt động 5: Lựa chọn trang phục phù hợp theo mùa</u>**<br>**a. Mục tiêu:** Lựa chọn được trang phục phù hợp | |

theo mùa.

**b. Cách tiến hành:**

- GV giao nhiệm vụ: *Hãy chọn trang phục trong các hình trang 114 SGK phù hợp với các mùa khác nhau.*

- GV phát Phiếu học tập cho mỗi nhóm:

**PHIẾU HỌC TẬP**

Nhóm:……..

| MÙA XUÂN | MÙA HÈ | MÙA THU | MÙA ĐÔNG | MÙA KHÔ | MÙA MƯA |
|---|---|---|---|---|---|
| Hình số: | Hình số: | Hình số: | Hình số: | Hình số: | Hình số: |

***Bước 1: Làm việc nhóm 4***

- GV hướng dẫn:

+ Nhóm cử một bạn ghi chép, các bạn khác sau khi trao đổi, đọc cho bạn ghi số hình vào ô trống tương ứng.

+ Một hình có thể xếp vào nhiều mùa.

***Bước 2: Làm việc cả lớp***

- GV mời đại diện một số nhóm trinh bày Phiếu

- HS nhận Phiếu học tập, quan sát tranh.

- HS lắng nghe, thảo luận theo nhóm.

| | |
|---|---|
| học tập trước lớp.<br>- HS khác nhận xét, bổ sung, sửa chữa nếu sai.<br>**<u>Hoạt động 6: Nhận xét việc lựa chọn trang phục phù hợp theo mùa của em. Vì sao phải lựa trang phục theo mùa?</u>**<br>**a. Mục tiêu:**<br>- Nhận xét được việc lựa chọn trang phục của bàn thân đã phù hợp với mùa chưa? Có gì phải điều chỉnh không?<br>- Trả lời được câu hỏi: "Vì sao phải lựa chọn trang phục theo mùa?".<br>***Bước 1: Làm việc cả lớp***<br>- GV gọi HS lên bảng nhận xét việc mình đã lựa chọn trang phục phù hợp theo mùa chưa.<br>- GV dẫn giải: Đa phần những HS lựa chọn trang phục chưa phù hợp là do:<br>*+ Không nghe dự báo thời tiết, nhất là những ngày giao mùa. Cách khắc phục: Nghe bản dự báo thời tiết trên ti vi hoặc trên đài phát thanh.*<br>*+ Ngủ dậy muộn nên không có thời gian lựa chọn trang phục phù hợp. Cách khắc phục: Chuẩn bị trang phục từ tối hôm trước.*<br>***Bước 2: Làm việc cả lớp***<br>- GV yêu cầu HS đọc mục "Em có biết?" trang 115 SGK và lời nhắn nhủ của con ong để trả lời câu hỏi vì sao cần lựa chọn trang phục phù hợp theo mùa.<br>- GV cho HS liên hệ bản thân xem đã bao giờ em bị ốm do lựa chọn trang phục không phù hợp chưa. | - HS trả lời.<br>*- HS trả lời:*<br>*+ Mùa hè năng nóng nhưng mình hay quên mang mũ.*<br>*+ Mình không thích đội mũ len hay quàng khăn vào mùa đông.*<br>*+ Mình thường xuyên dậy muộn nên không có nhiều thời gian lựa chọn trang phục. Vì vậy có hôm không mặc đủ ấm nên bị ho.*<br>*- HS khác nhận xét: Bạn đã lựa chọn trang phục phù hợp theo mùa chưa; có cần phải thay đổi thói quen nào không?*<br>- HS đọc bài.<br>- HS liên hệ bản thân. |

| | |
|---|---|
| **<u>Hoạt động 7: Xử lí tình huống: Giúp bạn An lựa chọn trang phục phù hợp để đi chơi Hà Nội vào dịp tết Nguyên Đán</u>**<br><br>**a. Mục tiêu:** HS liên hệ được tết Nguyên Đán là vào dịp tháng mấy và vào mùa nào ở Hà Nội. Từ đó giúp bạn An lựa chọn được trang phục phù hợp.<br><br>***Bước 1: Làm việc cả lớp***<br><br>- GV đặt câu hỏi cho HS:<br><br>*+ Tế Nguyên đán vào tháng nào? Mùa nào ở Hà Nội?*<br><br>*+ Bạn An nên chuẩn bị những trang phục nào?*<br><br>- GV yêu cầu HS phát biểu, các bạn khác nhận xét. | - HS trả lời:<br><br>*+ Tết Nguyên đán vào khoảng từ cuối tháng 1 đến tháng 2 dương lịch, vào mùa xuân.*<br><br>*+ Bạn An nên chuẩn bị khăn, mũ, áo len, áo khoác dày, tất len, giầy, quần dài, ô.* |
| <br><br>***Bước 2: Đóng vai xử lí tình huống***<br><br>- GV hướng dẫn HS: Từng cặp HS: Một bạn đóng vai bạn An hỏi "Mình nên mang những trang phục nào nhỉ?", một bạn trả lời: "Bạn nên mang.....vì ở Hà Nội, tết Nguyên đán mới chuyển từ mùa đông sang mùa xuân nên trời còn lạnh lắm và có thể sẽ có mưa phùn".<br><br>- GV mời đại diện 1 số cặp đóng vai trước lớp. | - HS lắng nghe, thực hiện.<br><br>- HS đóng vai trước lớp. |

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

# BÀI 20: MỘT SỐ HIỆN TƯỢNG THIÊN TAI

***(2 tiết)***

## I. MỤC TIÊU

### 1. Mức độ, yêu cầu cần đạt

- Nhận biết và mô tả được một số hiện tượng thiên tai thường gặp.
- Nêu được một số rủi ro dẫn đến các thiệt hại về tính mạng con người và tài sản do thiên tai gây ra.

### 2. Năng lực

- **Năng lực chung:**
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
- **Năng lực riêng:**
- Biết cách quan sát, đặt câu hỏi và mô tả, nhận xét được những hiện tượng thiên tai khi quan sát tranh, ảnh, video hoặc quan sát thực tế.
- Đưa ra một số ví dụ về thiệt hại tính mạng con người và tài sản do thiên tai gây ra.

### 3. Phẩm chất

- Có ý thức quan tâm tới hiện tượng thiên tai.

## II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

### 1. Phương pháp dạy học

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

### 2. Thiết bị dạy học

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.
- Các hình trong SGK.
- Một số tranh ảnh hoặc video clip về hiện tượng thiên tai.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.
- Vở bài tập Tự nhiên và xã hội 2.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
|---|---|
| **TIẾT 1** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**<br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.<br>**b. Cách thức tiến hành:**<br>- GV yêu cầu HS quan sát hình trang 116 SGK và trả lời câu hỏi: Hãy nói về các việc làm trong hình? Vì sao phải làm vậy?<br> <br>- GV dẫn dắt vấn đề: *Các em vừa được quan sát bức tranh giáo viên và học sinh đang dọn dẹp sau lụt để vệ sinh trường lớp, vậy các em có* | - HS trả lời: *Mọi người đang dọn dẹp sân trường và lau dọn lớp học. Vì vừa xảy ra trận lũ lớn nên sân trường và lớp học đang bị ngập úng và bùn lầy.* |

| | |
|---|---|
| *nhận biết và mô tả được một số hiện tượng thiên tai thường gặp và nêu được một số rủi ro dẫn đến các thiệt hại về tính mạng con người và tài sản do thiên tai gây ra không? Chúng ta sẽ tìm hiểu những vấn đề này trong bài học ngày hôm nay –* ***Bài 20: Một số hiện tượng thiên tai.***<br><br>**II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**<br><br>**<u>Hoạt động 1: Quan sát và mô tả một số hiện tượng thiên tai</u>**<br><br>**a. Mục tiêu:**Biết cách quan sát, đặt câu hỏi, mô tả và nhận xét được về hiện tượng thiên tai khi quan sát tranh ảnh, video hoặc quan sát thực tế.<br><br>**b. Cách tiến hành:**<br><br>***Bước 1: Làm việc theo cặp***<br><br>- GV yêu cầu HS:<br><br>*+ Quan sát các hình trang 116 và 117 SGK, mô tả hiện tượng thiên tai trong các hình, nói với bạn về điều em quan sát được.*<br><br> <br><br><br> <br><br><br>*+ Ngoài các hiện tượng thiên tai nói trên, em còn biết hiện tượng thiên tai nào khác? Hãy mô tả ngắn gọn về hiện tượng thiên tai này.*<br><br>***Bước 2: Làm việc cả lớp***<br><br>- GV yêu cầu một số nhóm báo cáo kết quả trước lóp. | - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi. |

| | |
|---|---|
| - GV nhận xét, đánh giá.<br><br>**<u>Hoạt động 2: Thực hành thu thập và trình bày thông tin về thiệt hại do thiên tai gây ra</u>**<br><br>**a. Mục tiêu:** Nêu được một số thiệt hại về tính mạng con người và tài sản do thiên tai gây ra.<br><br>**b. Cách tiến hành:**<br><br>***Bước 1: Làm việc nhóm***<br><br>- GV yêu cầu HS:<br><br>*+ Đọc và làm thực hành theo chỉ dẫn SGK trang 118.*<br><br>*+ Trình bày sản phẩm của mình trong nhóm. GV hướng dẫn HS trình bày theo loại thiên tai.*<br><br> <br><br><br>***Bước 2: Làm việc cả lớp***<br><br>- GV mời đại diện các nhóm báo cáo trước lớp về kết quả thu được.<br><br>- GV hướng dẫn các nhóm nêu câu hỏi để làm rõ thêm các thông tin mà nhóm bạn trình bày; khuyến khích các em bổ sung thêm các thông tin về thiêtk hại do thiên tai gây ra ở địa phương. | - HS trình bày:<br><br>*+ Hiện tượng thiên tai trong mỗi hình: Lũ lụt, lũ quét, bão, hạn hán, giông.*<br><br>*+ Mô tả về hiện tượng thiên tai khác cháy rừng mà em biết: cháy rừng ở mức độ nghiêm trọng, do nắng nóng kéo dài và các sự cố khác cần là một dạng thiên tai đặc thù. Do tác động bất lợi của thời tiết, trong đó có sự cố, nắng nóng, hạn hán kéo dài nguy cơ cháy rừng luôn ở mức độ cao, xảy ra trên diện rộng và đồng thời ở nhiều tỉnh/thành phố.*<br><br>- HS đọc, thực hành, thảo luận theo nhóm.<br><br>- HS trình bày:<br><br>*+ Lũ lụt là hiện tượng nước trong sông, hồ tràn ngập một vùng đất. Lụt cũng có thể dùng để chỉ trường hợp ngập do thủy triều, nước biển dâng do bão. Lụt có thể xuất hiện khi nước trong sông, hồ tràn qua đê hoặc gây vỡ đê làm cho nước tràn vào các vùng đất được đê bảo vệ.*<br><br>*+ Có thể giảm thiệt hai do lũ bằng cách di dời dân cư xa sông, tuy nhiên các hoạt động kinh tế, dân sinh thường gắn liền với sông.* |
| **TIẾT 2** | |

## I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b. Cách thức tiến hành:**

- GV giới trực tiếp vào bài Một số hiện tượng thiên tai (Tiết 2).

## II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG

***<u>Hoạt động 3: Thực hành xác định một số rủi ro thiên tai</u>***

**a. Mục tiêu:**

- Nêu được một số rủi ro thiên tai (thiệt hại về tính mạng con người và tài sản mà một số thiên tai có thể gây ra).

- Có ý thức quan tâm, tìm hiểu hiện tượng thiên tai, rủi ro thiên tai.

**b. Cách tiến hành:**

***Bước 1: Làm việc nhóm***

- GV yêu cầu HS trao đổi với các bạn về rủi ro thiên tai và hoàn thành Phiếu học tập.

**PHIẾU HỌC TẬP**

Nhóm:…….

| **Hiện tượng thiên tai** | **Một số rủi ro thiên tai về** | | |
|---|---|---|---|
| | **Sức khoẻ và tính mạng con người** | **Tài sản** | **Môi trường** |
| Hạn hán | Thiếu nước sinh hoạt dẫn đến bệnh tật | ? | ? |
| ? | ? | ? | ? |

***Bước 2: Làm việc cả lớp***

- GV yêu cầu các nhóm chia sẻ với các bạn về

- HS trao đổi theo nhóm và điền vào Phiếu học tập.

- HS trình bày kết quả:

| **Hiện tượng thiên tai** | **Một số rủi ro thiên tai về** | | |
|---|---|---|---|
| | **Sức khoẻ và tính mạng** | **Tài sản** | **Môi trường** |

kết quả thu được.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin cốt lõi của bài trag 119 SGK.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong mục Em có biết để biết thêm về hiện tượng sóng thần.

| | | | |
|---|---|---|---|
| | **con người** | | |
| Hạn hán | Thiếu nước sinh hoạt dẫn đến bệnh tật | | x |
| Lũ lụt | Ngập nhà, nước bị ô nhiễm dẫn đến bệnh tật | x | x |
| Động đất | Sập nhà nguy hiểm đến tính mạng | x | x |

**<u>Hoạt động 4: Chơi trò chơi "Nói về một hiện tượng thiên tai"</u>**

**a. Mục tiêu:** Củng cố hiểu biết về rủi ro thiên tai.

**b. Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS xung phong tham gia chơi, chia làm hai đội (mỗi đội 4-6 bạn).

- GV phổ biến luật chơi: *GV viết tên hiện tượng thiên tai trên bảng và chia bảng làm hai cột (để hai đội ghi). Các bạn ở mỗi đội luân phiên lên ghi về biểu hiện hoặc rủi ro ứng với thiên tai đó vào cột tương ứng. Sau thời gian chơi, đội nào ghi được nhiêu ý đúng hơn là đội thắng cuộc. Các bạn ở dưới lớp sẽ tham gia nhận xét* về *kết quả thực hiện của hai đội.*

- GV cho các cặp của đội khác chơi với chủ đề là một hiện tượng thiên tai khác.

- HS chia thành các đội.

- HS lắng nghe, thực hiện, chơi trò chơi.

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

## BÀI 21: MỘT SỐ CÁCH ỨNG PHÓ, GIẢM NHẸ RỦI RO THIÊN TAI

***(3 tiết)***

### I. MỤC TIÊU

### 1. Mức độ, yêu cầu cần đạt

- Nêu được một số cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai.
- Nêu được một số việc làm để thực hiện phòng tránh rủi ro thiên tai thường xảy ra ở địa phương.

### 2. Năng lực

- **Năng lực chung:**
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
- **Năng lực riêng:**
- Biết cách quan sát, đặt câu hỏi và mô tả, nhận xét được cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai khi quan sát tranh ảnh, video hoặc quan sát thực tế.

- Luyện tập được một số cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai thường xảy ra ở địa phương.

**3. Phẩm chất**

- Có ý thức thực hiện phòng tránh rủi ro thiên tai và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.
- Có ý thức quan tâm, tìm hiểu hiện tượng thiên tai.

## II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.
- Các hình trong SGK.
- Một số tranh ảnh, video clip về tác hại thiên tai gây ra và cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai.
- Các bộ thẻ chữ/thẻ hình để hoạt động nhóm.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.
- Vở bài tập Tự nhiên và xã hội 2.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
|---|---|
| **TIẾT 1** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**<br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.<br>**b. Cách thức tiến**<br> | - HS trả lời: *Những người công nhân đang cắt cành cây. Cắt cành cây để* |

| | |
|---|---|
| **hành:**<br>- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, quan sát Hình SGK trang 120 và trả lời câu hỏi: *Những người trong hình đang làm gì? Vì sao cần phải làm như vậy?*<br>- GV dẫn dắt vấn đề: *Chúng ta biết ngoài bão thì còn có những thiên tai khác như hạn hán, lũ lụt,...và các thiên tai có thể gây ra rác hại. Vậy làm thế nào để giảm nhẹ những tác hại mà thiên nhiên gây ra. Trong bài học ngày hôm nay* - ***Bài 21: Một số cách ứng phó giảm nhẹ rủi ro thiên tai*** *chúng ta sẽ cùng tìm hiểu và trả lời những cây hỏi này.*<br>**II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**<br>**<u>Hoạt động 1: Quan sát những việc làm để ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai</u>**<br>**a. Mục tiêu:**<br>- Nêu được một số cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai.<br>- Biết cách quan sát, đặt câu hỏi, mô tả, nhận xét được về cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai.<br>**b. Cách tiến hành:**<br>***Bước 1: Làm việc theo cặp***<br>- GV yêu cầu HS quan sát các hình trang 121 SGK và trả lời câu hỏi:<br>*+ Trong các hình đó, việc làm nào được thực hiện trước, trong* | *phòng chống bão, để cây khỏi bị gãy đổ, gây tại nạn khi có bão.*<br><br>- HS quan sát hình, trả lời câu hỏi. |

| | |
|---|---|
| *và sau khi bão?*<br>*+ Nêu ích lợi của mỗi việc làm đó.*<br>***Bước 2: Làm việc cả lớp***<br>- GV yêu cầu một số nhóm báo cáo kết quả trước lớp.<br>- GV lưu ý cho HS: *Việc theo dõi dự báo thời tiết được thực hiện cả trước, trong và sau bão.*<br>**III. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**<br>**<u>Hoạt động 2: Liên hệ thực tế về các việc cần làm để ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai</u>**<br>**a. Mục tiêu:** Liên hệ thực tế về các biện pháp ứng phó, giảm nhẹ thiệt hại do bão gây ra.<br>**b. Cách tiến hành:**<br>***Bước 1: Làm việc theo cặp***<br>- GV yêu cầu từng cặp HS đặt câu hỏi và trả lời các câu hỏi:<br>*+ Em còn biết việc cần làm nào khác để ứng phó, giảm nhẹ rủi ro do bão gây ra?*<br>*+ Nếu địa phương em có bão, em cần làm gì để giữ an toàn cho bản thân và giúp đỡ gia đình?*<br>***Bước 2: Làm việc cả lớp***<br>- GV yêu cầu một số nhóm báo cáo kết quả trước lớp.<br>- GV nhận xét, đánh giá.<br>**IV. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**<br>**<u>Hoạt động 3: Chơ trò chơi "ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai"</u>**<br>**a. Mục tiêu:** Nhận biết một số cách ứng phó, | - HS trình bày:<br>*+ Việc làm trước bão: hình 1, 2, 6: Theo dõi tình hình và chuẩn bị lương thực, cách phòng tránh tốt nhất để ứng phó với thiên tai*<br>*+ Việc làm trong bão: hình 1,4, 5: Tiếp tục theo dõi tình hình thiên tai trên phương tiện thông tin đại chúng và ở tại nơi an toàn, không ra ngoài*<br>*+ Việc làm sau bão: hình 3: Lau dọn, đảm bảo vệ sinh, an toàn sau khi thiên tại đi qua.*<br>- HS thảo luận, trả lời câu hỏi.<br>- HS trả lời:<br>*+ Việc cần làm khác để ứng phó, giảm nhẹ rủi ro do bão gây ra: chuẩn bị lương thực, nhà cửa che chắn chắc chắn, cây cối lớn nên cắt tỉa trước...*<br>*+ Nếu địa phương em có bão em cần để giữ an toàn cho bản thân và giúp đỡ gia đình: chuẩn bị thức ăn để dự trữ những ngày bão, ở yên trong nhà, che chắn nhà cửa chắc chắn...* |

giảm nhẹ rủi ro do lụt, hạn hán, giông sét gây ra.

**b. Cách tiến hành:**

***Bước 1: Làm việc nhóm***

- GV lưu ý HS: một loại thẻ (các thẻ có cùng nội dung) có thể xếp vào các vị trí ứng với các loại thiên tai khác nhau nếu thấy phù hợp.

- GV yêu cầu HS: làm việc theo nhóm, *và sắp xếp các thẻ chữ vào bảng cho phù hợp với từng loại thiên tai.*

- Các nhóm dán kết quả làm việc của nhóm lên trên bảng hoặc nộp kết quả thực hiện.

***Bước 2: Làm việc cả lớp***

- GV yêu cầu cả lớp cùng nhận xét kết quả của các nhóm. Nhóm nào đúng và nhanh hơn là thắng cuộc.

| Thiên tai | Cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro |
|---|---|
| Lũ lụt | ? |
| Hạn hán | ? |
| Giông sét | ? |

- GV mở rộng thêm về một số cách khác ứng phó với lũ lụt, hạn hán, giông sét: *Trong cơn giông, nếu đang ở ngoài trời và không tìm được chỗ trú ẩn an toàn, để tránh bị sét đánh, cần nhớ: Tuyệt đối không trú mưa dưới tán cây,*

- HS lấy thẻ.

- HS làm việc theo nhóm.

- HS trình bày:

| Thiên tai | Cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro |
|---|---|
| Lũ lụt | 3, 5, 6. 7 |
| Hạn hán | 6, 7 |
| Giông sét | 1, 2, 4 |

| | |
|---|---|
| *tránh xa cac khu vực cao hơn xung quanh, tránh xa các vật dụng kim loại như xe đạp, cày, cuôc, máy móc, hàng rào sắt,... Nên tìm chỗ khô ráo; Người ở vị trí càng thấp càng tốt, cúi người, ngồi xuống, lấy tay che tai, ngồi sao cho phần tiếp xúc của người với mặt đất là ít, không được năm xuống đất hoặc đặt hai tay lên đất.* | |
| **TIẾT 2** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**<br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.<br>**b. Cách thức tiến hành:**<br>- GV giới trực tiếp vào bài Một số cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai (Tiết 2).<br>**II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**<br>**<u>Hoạt động 4: Liên hệ thực tế về các việc làm của em để phòng tránh rủi ro thiên tai</u>**<br>**a. Mục tiêu:** Liên hệ được với thực tế bản thân và gia đình về các biện pháp ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai.<br>**b. Cách tiến hành:**<br>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi trang 123 SGK: *Những hiện tượng thiên tai nào thường xảy ra ở địa phương em? Em và gia đình đã làm gì để phòng tránh rủi ro thiên tai đó?*<br>- HS làm việc cá nhân để trả lời câu hỏi.<br>- GV mời đại diện một số HS trả lời.<br>- GV nhận xét, đánh giá.<br>**<u>Hoạt động 5: Thực hành xử lí một số tình huống ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai khi</u>** | - HS trả lời. |

| | |
|---|---|
| **<u>ở trường</u>**<br>**a. Mục tiêu:**<br>- Thực hành luyện tập được một số cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai thường xảy ra ở địa phương.<br>- Bình tĩnh, có ý thức thực hiện theo các hướng dẫn an toàn và các quy định chung.<br>**b. Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức cho HS luyện tập một số cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai: | - HS lắng nghe, thực hành. |
| *1. Luyện tập ứng phó trong tình huống gió mạnh (lúc giông bão) khi ở ngoài trời*<br>- GV nêu tình huống: *Khi đang ở sân trường thì gió bất ngờ thổi mạnh làm cây cối nghiêng ngả và bụi bay khắp nơi. Em và các bạn sẽ làm gì?* | - HS trả lời: *Khi đang ở sân trường thì gió bất ngờ thổi mạnh làm cây cối nghiêng ngả và bụi bay khắp nơi. Em và các bạn sẽ đóng cửa sổ,...* |
| - GV hướng dẫn HS xác định một số địa điểm thực tế gần sân trường: cây to, nhà để xe mái tôn hoặc không chắc chắn, các dãy nhà có phòng học kiên cố (có dãy nhà gần nơi em đang đứng, có dãy nhà xa nơi em đứng).<br> <br>• Khi đang ở trong lớp thì ngoài trời mưa to, gió mạnh, kèm theo sấm chớp.<br>Mình sẽ đóng cửa sổ. ? ? | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| - GV cho HS luyện tập xử lí tình huống: GV cho một số HS cầm biển (ghi vào tờ A4) một số địa điểm nói trên, một HS đóng vai xử lí tình huống đứng ở một vị trí nào đó ở sân trường. Khi GV hô "gió mạnh", HS này sẽ di chuyển nhanh nhất đến dãy nhà kiên cố (tránh trú dưới cây, dưới nhà không chắc chắn; tránh di chuyển gần nơi có thể bị cành cây, mái tôn gãy đổ rơi | - HS luyện tập xử lí tình huống. |

| | |
|---|---|
| vào).<br><br>*2. Luyện tập ứng phó trong tình huống mưa to, sấm chớp khi đang ở trong lớp*<br><br>- GV nêu tình huống: *Khi các em đang ở trong lớp thì có mưa to, gió mạnh, sấm sét. Các em cần làm gì trong tình huống này?*<br><br>- GV mời đại diện một số HS nêu các ý kiến khác nhau.<br><br>- GV hướng dẫn HS quan sát cụ thể thực tế phòng học, HS nhận ra có những rủi ro có thể xảy ra khi mưa to, gió mạnh, sấm sét: cửa va đập vào người; cửa kính bị vỡ; mưa hắt vào ướt người, sách vở; đứng gần ổ điện có thể nguy hiểm,... Từ đó xác định các việc cần làm (đóng chặt các cửa; tránh xa, không đứng gần các cửa, ổ, đường dây điện,...). | - HS trả lời: *Khi em đang ở trong lớp thì có mưa to, gió mạnh, sấm sét. Em cần đứng xa ổ điện, đóng cửa sổ,...*<br><br>- HS lắng nghe, quan sát. |
| **<u>Hoạt động 6: Thực hành xử lí được một số tình huống ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai ở địa phương</u>**<br><br>**a. Mục tiêu:** ,<br><br>- Vận dụng kiến thức đã học về cách úng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai để xử lí tình huống.<br><br>- Thực hành luyện tập được một số cách ứng phó, giảm nhẹ thiên tai thường xảy ra ở địa phương. | |
| **b. Cách tiến hành:**<br><br>***Bước 1: Làm việc nhóm***<br><br>- GV yêu cầu HS đọc hai tình huống trong SGK trang 124 và trả lời câu hỏi: *Nếu là các bạn trong những tình*<br><br> <br> | - HS trả lời:<br><br>*+ TH1: Em sẽ khuyên các bạn không nên lội qua mà hãy đợi có người lớn đến gần đó để kêu họ giúp, hoặc có thể quay lại trường ngồi đợi để bố mẹ tới đón. Vì lúc này dòng suối rất nhiều nước và siết nên chúng ta lội qua rất nguy hiểm.* |

| | |
|---|---|
| *huống dưới đây, em sẽ làm gì? Vì sao? Hãy cùng các bạn đóng vai xử lí tình huống.*<br>- GV và HS đưa ra các tình huống khác thường xảy ra ở địa phương. HS trao đổi trong nhóm về cách xử lí tình huống và cách thể hiện khi đóng vai.<br>***Bước 2: Làm việc cả lớp***<br>- GV mời đại diện nhóm trình bày trước lớp về việc xử lí tình huống của nhóm mình. Các nhóm khác nhận xét.<br>- GV nhận xét việc thực hiện của các nhóm. | *+ TH2: Em sẽ khuyên các bạn không nên chui vào cây trú mưa vì nếu có sấm sét sẽ rất nguy hiểm.*<br>- HS đưa ra thêm tình huống, xử lí tình huống và đóng vai. |
| **<u>Hoạt động 7: Thực hành viết hoặc vẽ về một số việc cần làm để phòng tránh, giảm nhẹ rủi ro thiên tai</u>**<br>**a. Mục tiêu:** Thực hành vận dụng được kiến thức phòng tránh, giảm nhẹ rủi ro thiên tai để viết, vẽ tranh và giới thiệu cho người khác.<br>**b. Cách tiến hành:**<br>- GV yêu cầu HS:<br>+ Lựa chọn chủ đề để viết, vẽ. | - HS lắng nghe, thực hiện. |
| + Giới thiệu với các bạn trong nhóm về bài viết, bức tranh của mình, trong đó nêu lí do em lựa chọn vấn đề này. | - HS trình bày. |
| - GV mời đại diện HS trình bày bài viết, vẽ về một số việc cần làm để phòng tránh, giảm nhẹ rủi ro thiên tai. | - HS đọc bài. |
| - GV cho HS tự đọc phần kiến thức chủ chốt trong SGK trang 163.<br>- GV nhấn mạnh*: Khi có thiên tai, đặc biệt cần nhất là đảm bảo an toàn cho bản thân và những người khác.* | - HS lắng nghe, tiếp thu. |

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

## ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI

***(2 tiết)***

### I. MỤC TIÊU

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- Hệ thống được những kiến thức đã học về Chủ đề Trái đất và bầu trời.

**2. Năng lực**

- **Năng lực chung:**

• Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
- **Năng lực riêng:**
- Trình bày được tên các mùa, đặc điểm của từng mùa và trang phục phù hợp.
- Hiểu được tại sao phải lựa chọn trang phục phù hợp với mỗi mùa, đặc biệt là thời điểm giao mùa.

**3. Phẩm chất**

- Hình thành thói quen nghe thời tiết để sử dụng trang phục phù hợp.
- Có ý thức quan tâm, tìm hiểu hiện tượng thiên tai.

## II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.
- Các hình trong SGK.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.
- Vở bài tập Tự nhiên và xã hội 2.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
|---|---|
| **TIẾT 1** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**<br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.<br>**b. Cách thức tiến hành:**<br>- GV giới trực tiếp vào bài Ôn tập và đánh giá Chủ đề Trái đất và bầu trời (Tiết 1).<br>**II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** | |

**THỨC**

**<u>Hoạt động1: Giới thiệu về các mùa và một số hiện tượng thiên tai</u>**

**a. Mục tiêu:** Hệ thống lại những kiến thức đã học về các mùa và cách lựa chọn trang phục phù hợp theo mùa.

***b. Cách tiến hành:***

***Bước 1: Làm việc theo nhóm***

- GV chia HS thành 6 nhóm: *Nhóm chẵn làm tổng kết phần các mùa trong năm, nhóm lẻ làm phần các hiện tượng thiên tai.*

- HS chia theo nhóm chẵn, lẻ.

- GV yêu cầu *mỗi nhóm thực hiện theo mẫu bảng và sơ đồ gợi ý ở trang 125 SGK.*

- HS thảo luận nhóm và điền câu trả lời theo yêu cầu.

| Tên các mùa | Đặc điểm | Trang phục |
|---|---|---|
| ? | ? | ? |

***Bước 2: Làm việc cả lớp***

- GV mời HS mỗi nhóm cử đại diện lên trình bày, HS nhóm khác nhận xét.

- GV chọn hai kết quả tốt nhất của hai nhóm để tổng kết về các mùa và những hiện tượng thiên tai.

- HS trình bày:

*+ Nhóm chẵn:*

| Tên mùa | Đặc điểm | Trang phục |
|---|---|---|
| Xuân | Se lạnh, mưa phùn | Áo len, áo khoác, áp gió |
| Hè | Nóng, nắng, có mưa rào | Áo cộc, quần cộc, áo chống nắng, ô, mũ, kính râm |

**<u>Hoạt động 2: Đóng vai xử li tình huống</u>**

**a. Mục tiêu:** Thực hành, vận dụng kiến thức về

việc nên làm và không nên làm nhằm ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai vào xử lí tình huống.

***b. Cách tiến hành:***

***Bước 1: Làm việc nhóm***

- GV giao nhiệm vụ cho HS:

+ Nhóm lẻ: *Từng cá nhân đọc tình huống 1 ở trang 126 SGK, nhóm thảo luận tìm cách xử lí tình huống và đóng vai thể hiện cách xử lí của nhóm.*

+

*Nhóm chẵn: Từng cá nhân đọc tình huống 2 ở trang 126 SGK, nhóm thảo luận tìm cách xử lí tình huống và đóng vai thể hiện cách* xử lí của nhóm.

***Bước 2: Làm việc cả lớp***

- GV mời đại diện nhóm lẻ và nhóm chẵn lên bảng đóng vai thể hiện cách xử lí tình huống.

- HS khác/GV nhận xét, hoàn thiện cách xử lí tình huống của từng nhóm.

| | | |
|---|---|---|
| Thu | Mát mẻ, se lạnh | Áo khoác mỏng, áo dài tay |
| Đông | Giá lạnh | Áo dày, áo khoác to, áo len, khăn len, tất |

*+ Nhóm lẻ: Lũ lụt*

- *Biểu hiện: nước nhiều, gây ngập lụt*
- *Rủi ro thiên tai: sập nhà, đuối nước nguy hiểm đến tính mạng*
- *Cách ứng phó: Đắp đê phòng lũ.*

- HS lắng nghe, thảo luận nhóm, thực hiện nhiệm vụ.

| | |
|---|---|
| | - HS trình bày:<br>*+ Nhóm lẻ: Em sẽ nói mẹ chuẩn bị lương thực và cùng bố kiểm tra lại nhà của xem chắc chắn chưa và cắt tỉa các cành cây lớn gần nhà.*<br>*+ Nhóm chẵn: Em sẽ khuyên bạn không nên lại đó xem vì như vậy có thể sẽ bị điện giật, rất nguy hiểm đến tính mạng.* |